

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC, LỚP 2A

Chủ đề: “Bé đi khắp nơi bằng phương tiện giao thông nào”.

(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 02/03/2026 đến ngày 27/03/2026)

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển thể chất

1.1. Phát triển vận động.

MT1: Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng, bụng, và chân

MT2: Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.

Giữ được thăng bằng trong vận động chạy/chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo cô.

MT3: Thực hiện phối hợp vận động tay- mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m, ném vào đích xa 1-1,2m.

MT4: Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò đi

MT5: Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m)

MT7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, vẽ tổ chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.

1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

MT10: Ngủ 1 giấc buổi trưa

MT11: Đi vệ sinh đúng nơi quy định.

MT12: Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Lấy nước uống, đi vệ sinh, thực hiện một số kỹ năng tự phục vụ (cất ba lô, bê ghế...)

MT13: Chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh

MT14: Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở

2. Phát triển nhận thức:

2.1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan

2.2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi bằng cử chỉ lời nói

MT18: Trẻ thể hiện sự hiểu biết của mình về một số đồ dùng, đồ chơi

MT21: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật

MT23: Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu.

MT24: Bước đầu biết định hướng không gian: Trên - dưới, trước-sau; nhận biết hình dạng vuông – tròn

3. Phát triển ngôn ngữ

3.1 Nghe hiểu lời nói

MT25: Thực hiện được nhiệm vụ từ 2 đến 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”

3.2. Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu

MT26: Trả lời các câu hỏi: Ai đây?, cái gì đây?, làm gì? Thế nào?. Ví dụ: “Con Gà gáy thế nào?”

MT27: Hiểu nội dung chuyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật

MT32: Nói to đủ nghe, lễ phép.

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

4.1. Biểu lộ nhận thức về bản thân

MT43: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc

MT44: Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu

a. Kiến thức:

Hứng thú tham gia tập các động tác cùng cô BTPTC. Biết đi Đi trong đường hẹp Tung và bắt bóng cùng cô, Bò thẳng hướng và có vật trên lưng., Ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m); cùng cô, biết chơi các trò chơi vận động.

- Trẻ nhận biết và gọi tên Ô tô, xe máy, xe đạp, tàu hỏa, máy bay...

- Biết các phương tiện giao thông gần gũi với trẻ, biết một số đặc điểm nổi bật của các ptgt (cấu tạo, âm thanh, công dụng...). Rèn luyện và phát triển ngôn ngữ, phát âm to rõ tên gọi, đặc điểm nổi bật của ô tô, xe máy, xe đạp, tàu hỏa, thuyền, máy bay. Trẻ tuân thủ quy định khi ngồi trên các ptgt

- Nhớ tên và đọc thuộc bài thơ: Xe đạp, đèn xanh đèn đỏ. Máy bay, Con tàu...Truyện: Chuyện du lịch của chú gà trống choai, xe lu và xe ca. Trẻ có kỹ năng đọc thơ to rõ diễn cảm, nghe truyện từ đầu đến hết truyện, trả lời các câu hỏi của cô.

- Nhớ tên và thuộc các bài hát trong chủ điểm, thích nghe hát và hưởng ứng cùng cô các bài hát trong chủ đề. Thể hiện được nhạc điệu của bài hát. Phát triển khả năng biểu diễn và cảm thụ âm nhạc.

- Biết xếp sát cạnh và nối tiếp các khối gỗ với nhau tạo thành đường cho ô tô, tàu hỏa, xếp các khối gỗ, khối nhựa thành ô tô, tàu hỏa.

b. Kỹ năng:

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc và khả năng giao tiếp.

- Trẻ xâu vòng một cách thành thạo. Phân biệt được màu xanh, đỏ, vàng. Trẻ nói được tên, màu sắc, mục đích làm ra sản phẩm.

- Trẻ biết tô màu các ptgt, xếp hình các ptgt thành thạo.

- Trẻ xâu vòng một cách thành thạo. Phân biệt được màu xanh, đỏ, vàng. Trẻ nói được tên, màu sắc, mục đích làm ra sản phẩm.

- Trẻ biết tô màu, nặn thức ăn cho con vật, xếp hình các con vật thành thạo

c. Thái độ: - Trẻ tự tin, tích cực giao tiếp trò chuyện với cô, với bạn.

- Biết cách chơi với bạn và nhường nhịn, giúp đỡ bạn

- Chú ý lắng nghe cô nhắc lại tiêu chuẩn bé ngoan.

- Nghe lời bố mẹ, khi tham gia giao thông phải đi cùng người lớn và ngồi ngay ngắn trên xe, không đùa nghịch..

- Trẻ yêu các ptgt, biết cách gìn giữ các ptgt và biết khi tham gia giao thông phải đội mũ bảo hiểm.....

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- Trang trí theo chủ đề : “Bé đi khắp nơi bằng phương tiện giao thông nào”.
- Sân tập bằng phẳng sạch rộng, trang phục của cô và trẻ phù hợp với thời tiết.
- Tranh thơ, tranh truyện., mô hình, máy chiếu
- Đĩa nhạc có các bài hát trong chủ đề. Nhạc cụ âm nhạc : xắc xô, mũ múa, trống lắc, mũ chóp
- Trang trí nhóm lớp sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề.
- Ảnh, video cá gia đình của trẻ góp, tặng
- Sắp xếp đồ dùng đồ chơi vừa tầm tay trẻ.
- Các loại vật liệu có sẵn: rơm, lá, giấy, vải vụn..
- *Đối với môi trường vật chất* : Sân vườn bố trí sạch sẽ, đảm bảo an toàn khi trẻ tham gia hoạt động
- Khu vực để trẻ hoạt động các hoạt động ngoài trời, Cầu trượt, xích đu, cầu chui... cho trẻ quan sát cần bố trí phù hợp , đảm bảo an toàn khi trẻ tham gia

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Môi trường có không gian rộng, cách sắp xếp phù hợp , gần gũi để trẻ dễ hoạt động
- Bố trí các góc hợp lí :
 - + Góc chơi cần được sắp xếp có ranh giới rõ ràng , có lối đi để trẻ thuận tiện khi liên kết các góc chơi.
 - + Các góc chơi bày biện hấp dẫn . Học liệu, đồ dùng phù hợp với chủ đề
 - + Đồ dùng đồ chơi sắp xếp gọn gàng ngăn nắp , Dễ lấy dễ cất để trẻ hoạt động.
- Chuẩn bị một số trang thiết bị để phục vụ cho các hoạt động
 - + Lên kế hoạch cụ thể cho các hoạt động (Giáo án, Tuần, ngày, Các hoạt động trong ngày)
 - + Tranh ảnh , đồ dùng đồ chơi có liên quan đến chủ đề
 - + Một số đồ dùng đồ chơi về ptgt tự làm để phục vụ cho các tiết học .
 - + Các bài thơ, câu chuyện, bài hát.... phù hợp với nội dung chủ đề

c. Tài liệu, học liệu của trẻ.

- Đồ dùng đồ chơi phong phú đa dạng , phù hợp với đối tượng trẻ
- Đảm bảo đủ đồ dùng cho trẻ khi trẻ tham gia các hoạt động tập thể
- Với các hoạt động học có đủ số lượng đồ dùng đồ chơi cho mỗi trẻ .
 - Sắp xếp đồ dùng đồ chơi vừa tầm tay
- Sân tập bằng phẳng sạch rộng, trang phục của cô và trẻ phù hợp với thời tiết trong ngày.
- Tranh thơ, tranh truyện., mô hình, máy chiếu
- Đĩa nhạc có các bài hát trong chủ đề. Nhạc cụ âm nhạc : xắc xô, mũ múa, trống lắc, mũ chóp
- Trang trí nhóm lớp sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề.
- Ảnh, video các hoạt động, các hình ảnh của các cô, các bạn trong lớp

IV. NGÀY HỘI NGÀY LỄ: Ngày ngày quốc tế phụ nữ (8-3)

1. Mục đích, yêu cầu.

- Trẻ biết được ý nghĩa của ngày 8/3: là ngày quốc tế phụ nữ Việt Nam. Tôn vinh những người phụ nữ (bà, mẹ, cô giáo...).
- Trẻ biết được ngày 8/3 là ngày của bà của mẹ, bé biết làm bưu thiếp, dán hoa và hát những bài hát về ngày 8/3 để tặng bà tặng mẹ, tặng cô.
- Biết yêu thương và nghe lời bà, mẹ...

2. Chuẩn bị:

- Tranh ảnh, nhạc, video, bài hát về ngày 8/3.
- Vị trí, trang phục gọn gàng

3. Tiến hành:

- Cô giáo cho trẻ xem qua một đoạn vi deo về ngày 8/3 và hỏi: Các con có biết các bé đang làm gì không?
- Đó là ngày 8/3 là ngày phụ nữ việt nam đấy, là ngày của bà, của mẹ, của chị đấy. Để tỏ lòng biết ơn với mọi người thì các con phải làm gì?
- Sắp đến ngày 8/3 rồi hôm trước các con đã làm bưu thiếp để tặng bà tặng mẹ rồi và hôm nay các con biểu diễn các bài hát nói về bà về mẹ nhé.
- Cô mở nhạc cho trẻ biểu diễn: Cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân biểu diễn.

V. KẾ HOẠCH TUẦN

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 2/3 - 6/3/2026)	Tuần 2 (Từ 19/3 - 13/3/2026)	Tuần 3 (Từ 16/3 - 20/3/2026)	Tuần 4 (Từ 23/3 - 27/3/2026)	Lưu ý
Chủ đề nhánh	<i>PTGT đường bộ: Xe đạp, xe máy</i>	<i>PTGT đường sắt: Tàu hỏa</i>	<i>PTGT đường thủy: Tàu thủy, ca nô, thuyền</i>	<i>PTGT đường hàng không: Máy bay</i>	
Đón trẻ Trò chuyện	<p>- Cô đón trẻ: Quan tâm đến sức khỏe của trẻ; quan sát, nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp tình huống, thể hiện hành vi thói quen văn minh lịch sự khi giao tiếp với người khác.</p> <p>- Hôm nay, ai đưa con đi học? Con được bố(mẹ, ông, bà...) đưa con đến lớp? Trên đường con thấy những PTGT gì? Kể tên cho cô nghe....</p>				
TD sáng	<p>Bài tập “Ồ sao bé không lắc”</p> <p>1. Khởi động: Cho trẻ đi vòng quanh lớp theo nhạc (trẻ đi nhanh, đi chậm, đi bằng mũi chân, đi bằng gót chân về đội hình vòng tròn</p> <p>2. Trọng động:</p> <p>+ ĐT1: Hô hấp - Ngửi hoa (đưa 2 tay chụm vào mũi hít sâu, thơm quá mở rộng tay thả ra)</p> <p>+ ĐT2: Hai tay đưa ra trước, cầm hai tai.</p> <p>+ ĐT 3: Hai tay cầm lắc nhẹ đầu.</p> <p>+ ĐT 4: Hai tay chống hông, xoay người sang 2 bên.</p> <p>+ ĐT 5: Giơ tay lên cao, quay 1 vòng</p> <p>3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp..</p>				

Hoạt động có chủ định	Thứ 2	PTVĐ Đi trong đường hẹp. TCVĐ: Bọ dừa	PTVĐ Ném trúng đích. TCVĐ: Đoàn tàu nhỏ	PTVĐ Tung và bắt bóng với cô. TCVĐ: Thuyền vào bến	PTVĐ Ném xa bằng 1 tay TCVĐ: Ô tô và chim sẻ	
	Thứ 3	HĐNB Xe máy	HĐNB Hình tròn, hình vuông	HĐNB Thuyền buồm.	HĐNB Máy bay	
	Thứ 4	GDÂN NHẠC Nghe hát: Đi xe đạp TCÂN: Cái ô chuyển động	GDÂN VĐTN: Dạy hát Đoàn tàu nhỏ xíu TCÂN: Tai ai tinh	GDĐN Vỗ đệm theo nhịp bài hát Em đi chơi thuyền TCÂN: Nhảy theo điệu nhạc	GDÂN - Nghe hát; anh phi công ơi (TT) TCÂN: Cái ô chuyển động	
	Thứ 5	LQTPVH LQTPVH Dạy trẻ đọc thơ “Đèn xanh đèn đỏ”	LQTPVH Dạy trẻ đọc thơ: “Con tàu”	LQTPVH Kể chuyện: Xe lu và xe ca	LQTPVH: Dạy trẻ đọc thơ: Máy bay	
	Thứ 6	TẠO HÌNH Nặn bánh xe ô tô.	HĐVĐV Xếp đoàn tàu.	TẠO HÌNH Tô màu thuyền buồm.	TẠO HÌNH Tô màu máy bay.	
	Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	-QSCMĐ: Quan sát khu cát nước -TCVĐ: Lộn cầu vòng CTD: Chơi với cát, sỏi, đá, bóng, vòng, phấn...	QSCM: Khu vận động TCVĐ: Bóng tròn to. CTD: Chơi với cát, đá, xe kéo vẽ phấn, lá cây.	-QSCMĐ: Khu chợ quê -TCVĐ: Kéo cưa lừa xẻ -CTD: Xâu vòng hoa, chơi cát, nước, đồ chơi ngoài trời..... chành.	-QSCMĐ: Góc kỹ năng và thực hành cuộc sống -TCVĐ: Bịt mắt bắt dê -CTD: Nhặt lá cây, câu cá, chơi cát, nước, đồ chơi ngoài trời.....

Thứ 3	<p>-QSCMĐ: QS Vườn rau.</p> <p>-TCVĐ: Bóng tròn to</p> <p>-CTD: Chơi với giấy vụn, lá cây, phấn vẽ theo ý thích.</p>	<p>-QSCMĐ: Xe ô tô con.</p> <p>-TCVĐ: Lộn cầu vòng.</p> <p>-CTD: Xâu vòng ô tô, xếp hạt thành hình bánh xe.</p>	<p>-QSCMĐ: Nhật Lá cây rụng và chăm sóc cây</p> <p>-TCVĐ: Nu na nu nống</p> <p>-CTD: Với cát, đá, sỏi, gỗ, đồ chơi ngoài trời.</p>	<p>QSCMĐ: QS Vườn rau.</p> <p>TCVĐ: Bóng tròn to</p> <p>CTD: Chơi với giấy vụn, lá cây, phấn vẽ theo ý thích.</p>
Thứ 4	<p>-QSCMĐ: Lán xe trong trường</p> <p>-TCVĐ: Lái ô tô.</p> <p>-CTD: Chơi với các PTGT đường bộ (xe đạp, xe ô tô...), đồ chơi</p>	<p>-QSCMĐ: Góc kỹ năng và thực hành cuộc sống</p> <p>-TCVĐ: Bịt mắt bắt dê</p> <p>-CTD: Nhật lá cây, câu cá, chơi cát, nước, đồ chơi ngoài trời.....</p>	<p>QSCMĐ: Quan sát khu cát nước</p> <p>-TCVĐ: Lộn cầu vòng</p> <p>CTD: Chơi với cát, sỏi, đá, bóng, vòng, phấn...</p>	<p>-QSCMĐ: Xưởng nghệ thuật, khảo cổ học</p> <p>-TCVĐ: Nu na nu nống</p> <p>CTD: Cát, lá cây hạt hạt, bể bơi, xếp đường đi, xếp sỏi, đồ chơi ngoài trời</p>
Thứ 5	<p>-QSCMĐ: QS Vườn rau.</p> <p>-TCVĐ: Bóng tròn to</p> <p>-CTD: Chơi với giấy vụn, lá cây, phấn vẽ theo ý thích</p>	<p>-QSCMĐ: Khu vui chơi với cát nước.</p> <p>-TCVĐ: Lộn cầu vòng.</p> <p>-CTD: Vẽ phấn, lá cây, đồ chơi ngoài trời</p>	<p>QSCMĐ: -Khu vận động</p> <p>TCVĐ: Bóng tròn to.</p> <p>CTD: Chơi với cát, đá, xe kéo vẽ phấn, lá cây</p>	<p>-QSCMĐ: QS Thời tiết</p> <p>-TCVĐ: Máy bay</p> <p>-CTD: Chơi với ĐCNT, xếp đá hình máy bay.</p>
Thứ 6	<p>-QSCMĐ: Quan sát: Chiếc xe đạp điện.</p> <p>-TCVĐ: Lái ô</p>	<p>-QSCMĐ: Nhật lá cây</p> <p>-TCVĐ: Tàu hoả,</p> <p>-CTD: Chơi</p>	<p>-QSCMĐ: Cây hoa hồng.</p> <p>-TCVĐ: Bong bóng xà phòng.</p> <p>-CTD: Xâu vòng hoa, chơi</p>	<p>-QSCMĐ: Khu sách truyện</p> <p>-TCVĐ: Trời nắng, trời mưa</p> <p>-CTD: Cát, lá cây hạt hạt, bể</p>

		tô -CTD: Chơi với lá cây, khâu vòng hoa lá, vẽ phấn.	đuôi theo bóng, vòng lái xe. Xếp hạt theo hình vẽ đoàn tàu.	cát, nước, xếp que.	boi, xếp đường đi, xếp sỏi, đồ chơi ngoài trời	
Hoạt động (Thay thế HĐ góc	Thứ 3	HĐ Trải nghiệm Tách hạt ngô	HĐ Trải nghiệm Thổi bong bóng xà phòng	HĐ Trải nghiệm Thả thuyền	HĐ Trải nghiệm Phi máy bay bằng giấy	
	Thứ 5	HDTT: Biểu diễn các BH tặng cô, tặng mẹ	HDTT: Giao lưu với các bạn lớp 2A, 2C TCVD	HDTT: Chơi TCDG (Lộn cầu vòng, Cắp cua, Kéo cưa lừa xẻ)	HDTT: Biểu diễn các bài dân vũ, Chicken dance, Baby shark...	
Hoạt động góc	<p>* Góc thao tác vai:</p> <p>T1: Bé bán hàng: - Bán hàng các loại PTGT. T2: Bé Nấu ăn cho các bác lái xe T3: Bé tập sửa chữa các ptgt T4: Bé tập cài khuy áo, kéo khoá áo, gấp quần áo</p> <p>a. Mục đích, yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết vào vai người bán hàng, người mua hàng, biết tên gọi một số PTGT đường bộ. Biết nấu ăn và tập sửa chữa các ptgt.. - Trẻ biết giao tiếp với nhau bằng câu đơn giản. - Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi. Thu dọn đồ chơi vào đúng nơi quy định. <p>b. Chuẩn bị: Bộ đồ dùng nấu ăn, các loại PTGT, quần áo, cài khuy, kéo khoá...</p> <p>c. Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cô giới thiệu góc thao tác vai: Góc này có nhiều đồ chơi bán hàng, nấu ăn. Con hãy làm người bán hàng và các cô chú đầu bếp nấu thật nhiều món cho các cô bác lái xe nhé + Hướng dẫn cho trẻ cách mua và bán hàng, chào mời khách hàng, biết cách sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, Bộ kéo khoá áo, cài khuy áo, giã bánh quy, tập sử dụng bộ dao thớt <p>* Góc HĐ với đồ vật:</p> <p>T1: Bé chơi Ghép hình ô tô, xe cầu, xếp đường đi, T2: Bé chơi với nút ghép, gỗ, Gắn dính bánh xe cho các ptgt T3: Xếp ga ra oto, xếp các toa tàu</p>					

T4: Xâu vòng PTGT hai màu xanh, đỏ.

a. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ biết xếp 5-6 khối gỗ cạnh nhau thành con đường đi. Xếp chồng 2 khối gỗ (một khối chữ nhật, một khối vuông) thành ô tô. thành gara, tàu hoả..

- Trĩ biĩt cçm d©y x©u ®óng tay. Trẻ biết xâu vòng các PTGT thành vòng PTGT xanh, đỏ.

- Biết giữ gìn sản phẩm của mình của bạn.

- Chơi không tranh giành đồ chơi với bạn, không quăng ném đồ chơi, chơi xong cất đồ chơi vào nơi quy định.

b: Chuẩn bị: khối gỗ, khối nhựa, lắp ghép. Dây xâu, các loại ptgt

c: Tiến hành: Cô giới thiệu góc Hoạt động với đồ vật: ở đây có rất nhiều gỗ các con sẽ làm gì với những rỗ gỗ này nhỉ? nhiệm vụ của chúng mình là tìm hình, chơi le gõ, Bé chơi với nút ghép, gỗ, Gắn dính bánh xe cho các ptgy, Xếp ga ra oto, xếp các toa tàu. Xâu vòng PTGT hai màu xanh, đỏ.

***Góc nghệ thuật:**

T1: Tô màu các ptgt

T2: Xem tranh ảnh, nghe các bài hát về Ptgt

T3: Tô màu tàu hỏa, Nặn bánh xe tàu hỏa

T4: Dán bánh xe, đèn xe cho PTGT

a. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ biết xem tranh, gọi tên một số PTGT đường bộ, biết được một số đặc điểm chính của các PTGT đường bộ,

- Trẻ biết tô màu bánh xe ô tô, dán bánh xe, đèn xe cầm bút bằng tay phải, biết di màu trong hình vẽ không tô ra ngoài.

- Trẻ biết cách dán đèn cho xe và dán bánh xe

- Rèn sự khéo léo của bàn tay và ngón tay.

b: Chuẩn bị: Bút sáp, lô tô, tranh ảnh, về PTGT đường bộ. 1 số bài hát về ptgt,

c: Tiến hành:

+ Cô dẫn trẻ về góc chơi.

Có gì đặc biệt ở góc tạo hình? Bạn nào yêu hội họa thì chúng mình đến đây chơi nhé. Có những bức tranh về các ptgt nhưng chưa được tô màu,

Con sẽ làm gì để có những chiếc oto hoàn chỉnh. Trong khi trẻ chơi cô

bao quát và đàm thoại cùng trẻ. Con đang làm gì? Tô màu cái gì? Con cầm

bút bằng tay gì?...

*** Góc vận động:**

T1: Bé chơi kéo trở các ptgt

T2: Chơi với vòng bóng, túi cát.

T3: Chơi phi ngựa, lăn bóng cho nhau, bật vào vòng.

	<p>T4: Chơi kếp ô tô, lái ô tô, chui công, bật qua vòng</p> <p>a. Mục đích-yêu cầu: Bé biết cầm dây kéo ô tô chở các loại hoa quả về đúng đích. Bé chơi lăn bóng, đi trong đường hẹp, đi trên đường cảm giác, chơi thú nhún, lái ô tô...</p> <p>Chơi phi ngựa, lăn bóng cho nhau, bật vào vòng</p> <p>b. Chuẩn bị: Ô tô bằng thùng giấy, thú nhún, ô tô, đường hẹp, hộp cảm giác, bóng, ô cửa, công, vòng...</p> <p>c. Cách chơi: Cô dẫn trẻ về góc chơi. Cô có những đồ chơi gì? Con thích chơi TC gì? Cô chỉ cho trẻ nhiều dụng cụ để các con thể dục đấy. Ai thích làm các vận động viên thì đến đây chơi với dụng cụ thể dục. Các con nhớ khi chơi đoàn kết, không tranh đồ chơi của bạn, không quăng ném đồ chơi, chơi xong xếp đồ chơi vào nơi quy định.</p>					
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	- Cô thực hiện rửa tay, lau mặt cho trẻ trước giờ ăn.					
Hoạt động chiều	Thứ 2	<p>1. Cho trẻ xem tranh PTGT đường bộ.</p> <p>2. TCVĐ: Ô tô và chim sẻ</p>	<p>1. Giải câu đố về các PTGT.</p> <p>2. TCVĐ: Một đoàn tàu.</p>	<p>1. Trò chuyện Bé làm gì khi tham gia PTGT đường thủy</p> <p>2. Trò chơi: Thuyền về đúng bến</p>	<p>1. Hướng dẫn trẻ gấp máy bay giấy.</p> <p>2. TCVĐ: “Máy bay”</p>	
	Thứ 3	<p>1. Xem tranh các loại PTGT đường bộ.</p> <p>2. TCVĐ “Tìm về đúng nhà”</p>	<p>1. Chơi tập tô ô tô.</p> <p>2. VDTN: Lái ô tô</p>	<p>1. Chơi xếp đồ chơi vào nơi quy định.</p> <p>2. Thuyền vào bến.</p>	<p>1. Đọc câu đố đố trẻ về các phương tiện giao thông.</p> <p>2. TCVĐ: Bắt chiếc tiếng kêu PTGT</p>	

Thứ 4	1. HD trẻ nhận biết hành động nguy hiểm khi tham gia giao thông: 2. TCVD: Tìm về đúng nhà	1. Cho trẻ chơi với các PTGT. 2. TCVD: Ô tô và chim sẻ.	1. Kể chuyện cho theo tranh: Chim và cá. 2. TC: Tập lợi nước.	1. Trò chuyện về chú phi công. 2. Cho trẻ chơi ở góc HĐVDV
Thứ 5	1. Trẻ chơi ở các góc chơi. 2. Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ.	1. Trẻ chơi ở các góc chơi. 2. TC dân gian: Xìa cá mè.	1. Cho trẻ chơi ở các góc chơi. 2. VĐTN: Em đi chơi thuyền.	1. Xem tranh ảnh biển báo chỉ dẫn tránh xa nguy hiểm.. 2. TC: Làm máy bay bay.
Thứ 6	<i>Thứ 6 hàng tuần: Biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan</i>			

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 1

Nhánh 1: PTGT đường bộ: Xe đạp, xe máy

(Thời gian thực hiện: Từ ngày (Từ 2/3 - 6/3/2026)

KẾ HOẠCH NGÀY

Thứ 2 ngày 2 tháng 3 năm 2026

I. Đón trẻ trò chuyện, thể dục sáng

1. Đón trẻ trò chuyện

+ Trao đổi tình hình của trẻ với phụ huynh, trao đổi về nội dung trẻ cần học tập trong tuần và các nguyên vật liệu, công việc phụ huynh cần hỗ trợ.

+ Cô trò chuyện với trẻ:

Hôm nay, ai đưa con đi học? Con được bố(mẹ, ông, bà...) đưa con đến lớp? Trên đường con thấy những PTGT gì? Kể tên cho cô nghe .

Cô cho trẻ lắp ghép, xếp hình , chơi các góc mà trẻ thích....

2. Thể dục sáng

a. Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết tập kết hợp các động tác với nhạc đệm, các động tác đều đẹp

- Hứng thú tham gia tập luyện và tham gia các trò chơi, biết chơi đúng cách, đúng luật

- Hình thành nề nếp thói quen cho trẻ.

b. Chuẩn bị

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng, bóng nhựa, vòng thể dục, xác xô

c. Tiến hành

1. Khởi động

- Cho trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu đi khác nhau: Trẻ đi thường, đi nhanh đi chậm “Đoàn tàu nhỏ xíu”

- Cho trẻ chuyển về đội hình vòng tròn cách nhau 1 sải tay .

2. Trọng động: BT với vòng

- ĐT1: Hô hấp (Thổi bóng)

- ĐT2: ĐT tay: Hai tay cầm vòng giơ lên song song trước mặt rồi hạ xuống. (Thực hiện 4 lần)

- ĐT3: ĐT bụng lườn: Hai tay cầm vòng xoay người sang 2 bên (thực hiện 4 lần)

- ĐT4: ĐT chân: Đặt vòng xuống đất trước mặt chân phải đưa ra trước chạm mũi bàn chân vào vòng sau đó đổi chân (tập 4 lần).

- ĐT5: ĐT bật cầm vòng trước bụng bật tại chỗ lên cao (tập 4 lần).

3. Hồi tĩnh: Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1-2 vòng

II. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động phát triển vận động

Đi trong đường hẹp.

TCVĐ: Bộ dờ

1. Mục đích – yêu cầu:

a. Kiến thức: Trẻ biết đi theo đường hẹp sự hướng dẫn của cô. Trẻ biết tên bài tập.

b. Kỹ năng: Trẻ đi theo đường cô đã kẻ, đi lưng thẳng, mắt nhìn thẳng, chân không chạm làm đổ hàng rào, rèn kỹ năng khéo léo. Rèn cho trẻ tính mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động.

c. Thái độ: Chăm tập thể dục giúp cho cơ thể khỏe mạnh. Có ý thức luyện tập nghe lời cô, không xô đẩy bạn.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Mô hình nhà búp bê có nhiều loại xe đường bộ, vòng, vạch xuất phát, hàng rào làm đường hẹp.

- Đồ dùng của trẻ: Trẻ trang phục gọn gàng, đồ chơi về các PTGT đường bộ.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức gây hứng thú.</p> <p>- Cô cho trẻ hát và vận động bài “ em tập lái ô tô” Cô trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông, và cho trẻ xem các hình ảnh PTGT</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. Khởi động:</p> <p>- Cô cùng trẻ đi một hàng: Xe chạy chậm, xe chạy nhanh dần, xe chạy chậm dần, xe về bên dừng lại...đứng thành một vòng tròn.</p> <p>2.2 Trọng động:</p>	<p>- Hát theo cô. - Trẻ trò chuyện các câu hỏi của cô.</p> <p>- Trẻ cầm vòng đi theo cô.</p>

<p>*BTPTC</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐT1: ĐT tay: Hai tay cầm vòng giơ lên song song trước mặt rồi hạ xuống. (Thực hiện 4 lần) - ĐT3: ĐT bụng lườn: Hai tay cầm vòng xoay người sang 2 bên (thực hiện 4 lần) - ĐT4: ĐT chân: Đặt vòng xuống đất trước mặt chân phải đưa ra trước chạm mũi bàn chân vào vòng sau đó đổi chân (tập 6 lần). - ĐT5: ĐT bật cầm vòng trước bụng bật tại chỗ lên cao (tập 4 lần). <p>*VĐCB: Đi trong đường hẹp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên vận động. Cô làm mẫu 2 lần. + Lần 1: Không giải thích. + Lần 2: Có giải thích: Cô đứng trước vạch chuẩn, khi có hiệu lệnh bắt đầu thì cô đi thẳng, mắt nhìn về phía trước đến đích cô chào bạn búp bê. - Khi thực hiện xong chúng mình về đứng cuối hàng. - Cho 2 trẻ lên làm thử, sau đó cho trẻ lần lượt lên thực hiện. - Cô cho thi đua 2 đi lên lấy xe đạp, xe máy xếp vào nhà xe cho búp bê. - Cô quan sát bao quát trẻ, giúp đỡ sửa sai cho trẻ. <p>Thường xuyên hỏi trẻ tên vận động.</p> <p>* Củng cố: Gọi 1 trẻ lên tập lại 1 lần. Hỏi trẻ tên vận động.</p> <p>* Giáo dục trẻ thường xuyên vận động giúp cơ thể khoẻ mạnh.</p> <p>TCVD: Bọ dùa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô và trẻ chơi 2- 3 lần. Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi. <p>2.3. Hội tĩnh: Cô cùng trẻ đi nhẹ nhàng 2 vòng quanh lớp.</p> <p>3. Kết thúc: Cô khen ngợi trẻ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi theo hiệu lệnh của cô. - Trẻ tập theo cô các động tác. - Trẻ quan sát cô thực hiện. - 2 trẻ bò. - Trẻ thực hiện. - Đi trong đường hẹp - Trẻ chơi trò chơi: Bọ dùa - Trẻ đi nhẹ nhàng 2 vòng quanh lớp.
--	--

III. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: Quan sát khu cát nước

Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng

Chơi tự do: Chơi với cát, sỏi, đá, bóng, vòng, phấn...

1.Mục đích yêu cầu.

a. Kiến thức:

- Trẻ biết tên khu cát nước, các đồ chơi khu cát nước có cát, nước, sỏi, các đồ chơi với cát và nước, trẻ biết qui định khi chơi khu cát nước. Trẻ biết chơi các trò chơi. Trả lời được 1 số câu hỏi của cô.

b. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng chơi các trò chơi. Phát triển kỹ năng quan sát nghi nhớ có chủ định.

c. Giáo dục:

- Trẻ biết tuân thủ các qui định khi xuống sân trường, chơi vui vẻ đoàn kết.

2. Chuẩn bị:

a. Chuẩn bị của cô: Khu vui chơi cát nước sạch sẽ, các đồ chơi với cát, nước. Đồ chơi câu cá, bóng vòng...

b. Chuẩn bị của trẻ: Trang phục gọn gàng phù hợp thời tiết.

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ.
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ hát và trò chuyện với trẻ về chủ đề. Cô cháu mình cùng đi quan sát khu cát nước nào. - Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ có bạn nào thấy mệt mỏi đau ở đâu không? <p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. HĐCMĐ: Quan sát Khu cát nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hỏi trẻ: Đây là đâu? Khu này dùng để làm gì? Chúng mình quan sát và trả lời cô hỏi nhé. - Con thấy đây là gì? - Đây là đồ chơi gì? - Đồ chơi để làm gì? - Cô hỏi tập thể và cá nhân trẻ để trẻ trả lời và cô sửa sai cho trẻ - Cô cho trẻ thực hành trải nghiệm và chụp ảnh làm kỉ niệm... - Giáo dục: Khi chơi các đồ chơi với cát và nước chúng mình phải làm chơi ngoan đoàn kết không ném cát hay nghịch nước nhé, chơi xong nhớ cất đồ chơi đúng qui định. - Nhấn xĐt: C« nx tuy^an dương khen ®éng vi^an trÎ <p>2.2. TCVD: Lộn cầu vòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ, sau đó cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần - Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi và nhận xét tuyên dương trẻ. 	<p>Trẻ hát cùng cô.</p> <p>Khu cát nước.</p> <p>Cát, nước....</p> <p>Trẻ trả lời</p>

2.3. Chơi tự do: Chơi với cát, sỏi, đá, bóng, vòng, phấn...

- Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi.
- Khi trẻ chơi cô « Ôn bản trẻ cũng chơi với trẻ « trò chuyện với trẻ « hái trẻ: Con «ang lụm gì? con chơi cả thích không?
- Cuối buổi chơi cô nhận xét và khen trẻ. Kiểm tra sỹ số cho trẻ lên lớp.

3. Kết thúc: Cô cho trẻ lên lớp học bài.

Trẻ chơi trò chơi

Trẻ trả lời câu hỏi của cô.

IV. Hoạt động góc

T1: Bé bán hàng: - Bán hàng các loại PTGT.

T1: Bé chơi Ghép hình ô tô, xe cầu, xếp đường đi,

T1: Tô màu các ptgt

T1: Bé chơi kéo trở các ptgt

V. Hoạt động chiều

1. Cho trẻ chơi với các đồ chơi PTGT đường bộ.

1.1. Mục đích

- Trẻ biết quan sát nói được tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường bộ và trả lời câu hỏi của cô, biết quan sát theo sự hướng dẫn của cô.
- Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, trẻ nói to rõ ràng mạnh mẽ để phát triển ngôn ngữ, tăng vốn từ mới cho trẻ. Trẻ biết giao tiếp với nhau bằng các câu đơn giản.
- Trẻ biết yêu thích các loại PTGT đường bộ.

1.2. Chuẩn bị:

- Bộ đồ chơi PTGT đường bộ.

1.3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu với trẻ về một số PTGT đường bộ và một số đặc điểm chính của PTGT ĐB. - Cô cho đồ chơi chuyển động để trẻ quan sát. - Cô phát cho trẻ các đồ chơi, cô nhắc trẻ vui chơi đoàn kết. - Khi trẻ chơi cô quan sát giúp đỡ, hướng dẫn trẻ chơi. - Cuối buổi cô nhận xét, tuyên dương trẻ. 	<p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ thực hiện</p>

2. TCVD: Ô tô và chim sẻ.

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi cho trẻ.
- Cô cho trẻ chơi 2-3 phút rồi nghỉ.
- Sau mỗi lần chơi cô hỏi trẻ tên trò chơi.

VI. Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....

.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

.....

.....***.....

Thứ 3 ngày 3 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động Nhận biết

Đề tài : Xe máy.

1. Mục đích – yêu cầu:

a. *Kiến thức*: Trẻ nói tên, đặc điểm, lợi ích của xe máy, biết công dụng, ích lợi của xe máy .

b. *Kỹ năng*: Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, trẻ nói to rõ ràng mạnh mẽ để phát triển ngôn ngữ, tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. *Thái độ*: Trẻ biết tham gia giao thông một cách đúng luật, giữ gìn đồ dùng trong gia đình cẩn thận.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Tranh (Đồ chơi, trình chiếu) xe máy, đàn oocgan.

- Đồ dùng của trẻ: Trẻ trang phục gọn gàng, rô dựng tranh lô tô xe đạp, xe máy.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức gây hứng thú.</p> <p>- Xóm xýt xóm xýt: B^an c«. Các con hãy chú ý lắng tai nghe xem tiếng còi của xe gì? Các con hãy cùng đoán nhé. Cô cho trẻ đoán tên 1 số</p>	<p>- Trẻ hát và vận động cùng cô.</p> <p>- Trẻ trò chuyện các câu</p>

PTGT. Hôm nay con được mẹ đưa đi học bằng xe gì? Xe đạp đi ở đâu? Là phương tiện giao thông đường gì?

2. Nội dung:

2.1. HĐ1: Nhận biết xe máy:

- Cô đọc câu đố về xe máy đố trẻ đó là xe gì?

Xe hai bánh, chạy bon bon, máy nổ giòn kêu bình bịch.

+ Cho trẻ quan sát xe máy và đặt các câu hỏi tương tự như xe đạp. Mỗi câu hỏi cô gọi nhiều cá nhân trẻ trả lời.

Ngoài xe máy và xe đạp ra khi đi trên đường chúng mình còn thấy có các phương tiện giao thông nào khác nữa?

- Giáo dục trẻ tham gia giao thông đúng luật.

* Giáo dục trẻ khi ngồi trên xe ngay ngắn không nô đùa, giữ gìn phương tiện giao thông cho gia đình.

2.2.: Luyện tập củng cố.

- Trò chơi 1: “Xe gì biến mất”. Cô cất dần từng xe đi hỏi xe gì đã biến mất(trên powerpoint)

- Trò chơi 2: Thi đội nào nhanh . Cô chia lớp làm 2 tổ.

Cô tặng cho mỗi tổ một rổ đựng lô tô hoặc đồ chơi phương tiện giao thông đường bộ.

Yêu cầu tổ chọn xe máy gắn lên bảng, tổ nào chọn được nhiều, tổ đó thắng cuộc.

3. Kết thúc: Cho trẻ hát và vận động theo bài hát “Đi xe đạp” rô.

- Trẻ trả lời theo câu hỏi cô hỏi trong nội dung đoạn video.

- Xe máy ạ.

- Trẻ trả lời theo câu hỏi của cô.

- Ô tô, xích lô.

- Trẻ lấy đồ chơi mình thích gắn vào mô hình.

- Trẻ hát và theo cô ra ngoài.

II. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: QS Vườn rau.

TCVĐ: Bóng tròn to

CTD: Chơi với giấy vụn, lá cây, phấn vẽ theo ý thích.

1. Mục đích, yêu cầu:

a. Kiến thức: Trẻ biết tên các loại rau có trong vườn và trả lời câu hỏi của cô rõ ràng. Trẻ biết tên trò chơi Bóng tròn to và Bịt mắt bắt dê,

b. Kỹ năng: Rèn trẻ có kỹ năng chú ý đàm thoại theo sự hướng dẫn của cô, trẻ nói to rõ ràng để phát triển ngôn ngữ tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. Giáo dục: Trẻ chú ý nghe hiệu lệnh của cô, chơi hòa đồng với bạn, biết không tranh giành đồ chơi với bạn, trẻ biết cảm ơn các cô cấp dưỡng trồng rau cho trẻ ăn, trẻ ăn nhiều rau, tốt cho sức khỏe....

2. Chuẩn bị:

a. Đồ dùng dạy học của cô

- Cô lựa chọn vườn rau của trường, phân, vòng, bóng, phấn trắng, các đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn.

b. Đồ dùng của trẻ: Trang phục trẻ gọn gàng, đi giày dép đầy đủ.

* Địa điểm: Sân trường

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ hát Cả nhà thương nhau?. - Hôm nay, cô cùng các con ra ngoài vườn trường qua sát vườn rau nhé, các con nhớ nghe lời cô và cùng nhau chơi vui vẻ, chơi ngoan, không tranh giành đồ chơi nhé 	Trẻ hát
<p>2. Nội dung</p> <p>2.1. Hoạt động 1: QSCMĐ: Quan sát Vườn rau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ quan sát vườn rau, hỏi trẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Đó các con vườn rau có những loại rau gì? + Ngôi nhà của ai? + Ngôi nhà được làm bằng gì? + Mái nhà màu gì? + Tường nhà màu gì? - Cô chỉ cửa sổ, cửa ra vào, hỏi trẻ: Đây là cái gì của ngôi nhà? Màu gì? - Xung quanh nhà có những gì? (Hỏi tập thể, cá nhân trẻ) - Giáo dục: Trẻ biết yêu quý ngôi nhà của mình, giữ gìn sạch sẽ không vẽ bẩn lên tường. <p>2.2. Hoạt động 2: TCVD Bóng tròn to.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ: Trẻ đứng theo vòng tròn chơi TC theo lời BH chơi 3 lần. - Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do Chơi với giấy vụn, lá cây, phấn vẽ theo ý thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. - Khi trẻ chơi trẻ cô chơi cùng trẻ. Cô hỏi trẻ con đang chơi gì? 	<ul style="list-style-type: none"> -Trẻ quan sát -Trẻ trả lời. Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời. Trẻ chơi. Trẻ chơi. Trẻ trả lời.
<p>3. Kết thúc: Tập trung trẻ, kiểm tra sĩ số, nhận xét buổi chơi, cho trẻ vào lớp</p>	Trẻ về lớp cùng cô

III .HĐ Trải nghiệm: Tách hạt ngô

IV. Hoạt động chiều

1. Xem tranh ảnh về các PTGT đường bộ.

1.1. Mục đích - yêu cầu

- Biết tên gọi và công dụng của một số PTGT đường bộ.
- Rèn luyện cho trẻ phát triển ngôn ngữ phát âm đúng, to, rõ ràng..
- Trẻ biết yêu quý, bảo vệ đồ dùng trong gia đình, biết đi bên tay phải của mình.

1.2. Chuẩn bị

- Một số lô tô, tranh ảnh về một số PTGT đường bộ.

1.3. Tiến hành

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
- Cô đưa các loại tranh ảnh PTGT đường bộ ra để hỏi trẻ. Cô lần lượt chỉ vào các loại PTGT đường bộ và hỏi trẻ: + Đây PTGT đường bộ gì? Chạy ở đâu? Kêu như thế nào? Có màu gì?... - Cô cho trẻ chỉ và nói theo yêu cầu của cô.	- Trẻ quan sát -Trẻ trả lời

2. TC: Tìm về đúng nhà.

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi cho trẻ.
- Cô cho trẻ chơi 2-3 phút rồi nghỉ.
- Sau mỗi lần chơi cô hỏi trẻ tên trò chơi.

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

.....***.....

Thứ 4 ngày 4 tháng 3 năm 2025

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động GDÂN

NDTT: Nghe hát Đi xe đạp

NDKH : TCÂN Cái ô chuyển động

1. Mục đích yêu cầu:

a. *Kiến thức:* - Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả và thuộc lời bài hát, hát đúng giai điệu lời bài hát và vận động nhịp nhàng theo lời bài hát. Biết hưởng ứng theo cô.

b. *Kỹ năng:* Rèn kỹ năng cảm thụ âm nhạc ở trẻ, kỹ năng hát đúng theo tiết tấu nhịp nhanh chậm của bài hát.

c. *Thái độ:* Trẻ hứng thú trong giờ học. Trẻ biết khi ngồi xe đạp phải ngồi ngăn nắp, không nô nghịch, đi xe đạp phải đi bên phải đường. Trẻ yêu ca hát sống hồn nhiên.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô:* Xắc xô, đàn, trống, phách tre, trình chiếu ...

- *Đồ dùng của trẻ:* Trang phục gọn gàng.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức gây hứng thú. Cô đọc câu đố: Xe gì 2 bánh Đạp hay bon bon Chuông kêu kính koong Chạy trên đường phố? Là xe gì? Có 1 bài hát rất hay về chiếc xe đạp, các con cùng nghe xem là BH gì nhé.</p> <p>2. Nội dung: 2.1. Nghe hát: Đi xe đạp. Cô hát cho trẻ nghe 1 đoạn nhạc, hỏi trẻ tên BH, tác giả. Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả hát cho trẻ nghe lần 1. - Lần 2: Cô hát kết hợp gõ nhạc cụ, hỏi trẻ: Tên bài hát là gì? Bài hát nói về điều gì? Trong bài hát, em bé được mẹ đưa đến lớp bằng xe gì? Các bạn nhỏ đến trường ntn? Lần 3 : Bây giờ cô mời cả lớp cùng đứng lên hát và biểu diễn cùng cô. * Giáo dục khi được bố mẹ chở đi chơi đi học bằng xe đạp chúng mình nhớ phải ngồi ngoan không nghiêng ngả không nô đùa....</p> <p>2.2. TCÂN: cái ô chuyển động Các bạn sẽ làm các động tác theo chuyển động của cái ô : Khi cô kéo ô lại các bạn ngồi xuống, khi cô mở</p>	<p>- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô.</p> <p>- Trẻ lắng nghe cô hát. - Trẻ trả lời</p> <p>-Trẻ hát cùng cô</p> <p>- Trẻ hưởng ứng cùng cô. - Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ hưởng ứng cùng cô.</p> <p>- Cả lớp chơi</p>

ô các bạn đứng lên, khi cô quay ô các bạn quay 1 vòng, ô nghiêng các bạn nghiêng theo.

3. Kết thúc: – Cô nhận xét động viên khen ngợi trẻ.

II. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: Lán xe trong trường

TCVĐ: Lái ô tô, tập tầm vòng.

CTD: Chơi với các PTGT đường bộ(xe đạp, xe ô tô...), đồ chơi ngoài trời, xếp ô tô, xếp đường đi..

1. Mục đích yêu cầu:

a. *Kiến thức:* Biết tên, đặc điểm, công dụng của 1 số loại xe có trong lán. Biết được lán xe là nơi để xe máy của các cô trong trường mỗi ngày khi đến trường.

b. *Kỹ năng:* Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, kỹ năng quan sát, trẻ nói to rõ ràng mạnh mẽ để phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

c. *Thái độ:* Giáo dục trẻ vui chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi của bạn, gìn giữ đồ chơi, hiểu 1 số luật giao thông, biết đi bên tay phải.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô:* Lán xe có nhiều loại PTGT, que chỉ. Sân chơi sạch sẽ, an toàn

- *Đồ dùng của trẻ:* Sân chơi sạch sẽ, an toàn, trẻ ăn mặc gọn gàng, các đồ chơi PTGT ô tô, xe máy, xe đạp...

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú:</p> <p>- Cô trò chuyện với trẻ hôm nay con đi học với ai? Đi bằng PT gì? Hôm nay cô cháu mình cùng xuống lán xe của các cô xem có những loại xe gì nhé? Cô cháu mình cùng đi quan sát nhé.</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. QSCMĐ: Quan sát Lán xe trong trường</p> <p>- Hôm nay, cô cùng các con đi thăm lán xe của trường mình nhé xem lán xe dành cho ai để xe nhé.</p> <p>- Cho trẻ quan sát các PTGT thật có trong sân trường (xe máy)</p> <p>+Đây là xe gì?</p> <p>+Xe máy có những bộ phận gì?</p> <p>+xe máy là phương tiện giao thông đường gì?</p> <p>+Xe máy giúp ích gì cho con người?</p> <p>+Khi tham gia giao thông trên đường các con phải đi bên tay nào?</p> <p>- Giáo dục trẻ biết giữ gìn cẩn thận đồ dùng trong</p>	<p>- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô và theo cô xuống sân trường.</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p>

<p>gia đình, khi đi bên tay phải lề đường...</p> <p>2.2. TCVD : Lái ô tô, tập tâm vòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ, sau đó cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần - Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi. <p>2.3. Chơi tự do: Chơi với các PTGT đường bộ, đồ chơi ngoài trời. Cô đã chuẩn bị rất nhiều đồ chơi để các con chơi rồi đấy. Chúng mình khi chơi phải đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn. Giới hạn phạm vi chơi cho trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi trẻ chơi cô đến bên trẻ cùng chơi với trẻ cô trò chuyện với trẻ cô hỏi trẻ: Con đang làm gì? con chơi có thích không? Cởi gờ đây? Để làm gờ? Màu gờ?... - Cuối buổi chơi cô nhận xét và khen trẻ. Kiểm tra sỹ số cho trẻ lên lớp. <p>3. Kết thúc: Cô cho trẻ lên lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chú ý lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ chơi tự do - Trẻ thực hiện
---	---

III. IV. Hoạt động góc

T1: Bé bán hàng: - Bán hàng các loại PTGT.

T1: Bé chơi Ghép hình ô tô, xe cầu, xếp đường đi,

T1: Tô màu các ptgt

T1: Bé chơi kéo trở các ptgt

IV. Hoạt động chiều

1. HD trẻ nhận biết hành động nguy hiểm khi tham gia giao thông

1.1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết được 1 số hành động nguy hiểm khi tham gia giao thông
- Rèn cho trẻ 1 số kỹ năng an toàn khi tham gia giao thông
- Giáo dục trẻ biết ngoan nghe lời ông, bà, cha, mẹ

1.2. Chuẩn bị:

- Một số hình ảnh khi tham gia giao thông
- Trẻ ăn mặc gọn gàng, trang trí lớp có biểu tượng hình ảnh Bác với các cháu thiếu nhi.

1.3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
<ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xem 1 số hình ảnh khi tham gia giao thông Cho trẻ nghe tiếng còi của ô tô và hỏi trẻ xem đó là tiếng còi của xe gì? Cô cho 1 trẻ lái xe đạp, một trẻ lái ô tô, và một trẻ đi xe máy và cô dặn các bạn khi tham gia giao thông thì các 	<ul style="list-style-type: none"> Trẻ thực hiện Trẻ biểu diễn

<p>loại xe máy và xe đạp thì đi về phía bên phải đường và có cả đường dành cho xe ô tô chúng mình nhớ chưa nào? Khi đi đến đèn xanh bật lên thì chúng mình được đi ,còn khi đèn đỏ bật lên thì chúng mình phải dừng lại các con chưa?</p>	
---	--

2. Trò chơi: Tìm về đúng nhà .

- Cô nói tên trò chơi, cách chơi, cô chơi cùng trẻ.
- Cô cho trẻ chơi 2 - 3 lần.
- Hỏi lại trẻ tên trò chơi.

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

.....***.....

Thứ 5 ngày 5 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động LQVTPVH

Đề tài: Dạy trẻ đọc thơ: “Đèn giao thông”

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức:

- Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, hiểu được nội dung bài thơ
- Biết đọc diễn cảm bài thơ.
- Trả lời các câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc.

b. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng ghi nhớ có chủ định

- Kỹ năng trả lời các câu hỏi

c. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết được một số quy định khi tham gia giao thông, ngồi xe ngay ngắn, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.

2. Chuẩn bị: - Tranh minh họa nội dung bài thơ

- Hình ảnh về một số hành vi tham gia giao thông

3. Tiến hành hoạt động

Dự kiến hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của cô
<p>1 Ổn định gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô và trẻ hát “Em đi qua ngã tư đường phố” - Trò chuyện với trẻ về một số quy định khi tham gia giao thông - Dẫn dắt trẻ vào bài thơ <p>2. Nội dung</p> <p>2.1 HĐ1: Cô đọc thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả(đèn giao thông của tác giả Mỹ Trang) - Cô đọc lần 1 diễn cảm - Cô đọc lần 2 kết hợp với tranh minh họa - Đàm thoại, trích dẫn. <p>+ Bài thơ nói về điều gì?</p> <p>+ Đèn có mấy màu ? Đó là những màu nào?</p> <p style="text-align: center;"><i>Dung dăng dung dẻ</i> <i>Rất trẻ đi chơi</i> <i>Đèn đỏ báo rồi</i> <i>Bạn chờ tí nhé</i></p> <p>+ Đèn nào báo hiệu phải dừng lại?</p> <p style="text-align: center;"><i>Dung dăng dung dẻ</i> <i>Rất trẻ đi chơi</i> <i>Đèn xanh báo rồi</i> <i>Bạn ơi đi nhé</i></p> <p>Đèn gì đã bật lên? Các con đã được đi chưa?</p> <p>+ Nếu không thực hiện tốt các quy định thì chuyện gì sẽ xảy ra?</p> <p>+ GD trẻ :- Giáo dục trẻ biết được một số quy định khi tham gia giao thông, ngồi xe ngay ngắn, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.</p>	<p>Trẻ hát và vận động</p> <p>Trẻ nghe cô giới thiệu.</p> <p>Trẻ chú ý nghe cô đọc</p> <p>- Đèn tín hiệu giao thông</p> <p>- Đèn có ba màu: xanh, đỏ, vàng.</p> <p>- Trẻ nghe đọc trích dẫn.</p> <p>- Đèn xanh ạ!</p> <p>- Trẻ nghe đọc trích dẫn</p> <p>- Đi chậm lại.</p> <p>- Dừng hẳn lại ạ!</p> <p>- Trẻ nghe đọc trích dẫn</p> <p>- Trẻ trả lời.</p>

<p>2.2* HĐ 2: Dạy trẻ đọc thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đọc diễn cảm dưới các hình thức cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân - Cô chú ý sửa sai cho trẻ. <p>3: Kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ hát bài “ Em đi qua ngã tư đường phố” - Chuyển sang hoạt động khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nghe cô giáo dục. <p>Trẻ đọc</p> <p>Trẻ hát và chuyển hoạt động.</p>
---	--

QSCMĐ: QS Vườn rau.

TCVĐ: Bóng tròn to

CTD: Chơi với giấy vụn, lá cây, phấn vẽ theo ý thích.

1. Mục đích, yêu cầu:

a. *Kiến thức:* Trẻ biết tên các loại rau có trong vườn và trả lời câu hỏi của cô rõ ràng. Trẻ biết tên trò chơi Bóng tròn to và Bịt mắt bắt dê,

b. *Kỹ năng:* Rèn trẻ có kỹ năng chú ý đàm thoại theo sự hướng dẫn của cô, trẻ nói to rõ ràng để phát triển ngôn ngữ tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. *Giáo dục:* Trẻ chú ý nghe hiệu lệnh của cô, chơi hòa đồng với bạn, biết không tranh giành đồ chơi với bạn, trẻ biết cảm ơn các cô cấp dưỡng trồng rau cho trẻ ăn, trẻ ăn nhiều rau, tốt cho sức khỏe....

2. Chuẩn bị:

a. Đồ dùng dạy học của cô

- Cô lựa chọn vườn rau của trường, phấn, vòng, bóng, phấn trắng, các đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn.

b. Đồ dùng của trẻ: Trang phục trẻ gọn gàng, đi giày dép đầy đủ.

* Địa điểm: Sân trường

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ hát Cả nhà thương nhau?. - Hôm nay, cô cùng các con ra ngoài vườn trường qua sát vườn rau nhé, các con nhớ nghe lời cô và cùng nhau chơi vui vẻ, chơi ngoan, không tranh giành đồ chơi nhé 	<p>Trẻ hát</p>
<p>2. Nội dung</p> <p>2.1. Hoạt động 1: QSCMĐ: Quan sát Vườn rau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ quan sát vườn rau, hỏi trẻ: + Đó các con vườn rau có những loại rau gì? + Ngôi nhà của ai? + Ngôi nhà được làm bằng gì? + Mái nhà màu gì? + Tường nhà màu gì? - Cô chỉ cửa sổ, cửa ra vào, hỏi trẻ: Đây là cái gì của ngôi nhà? Màu gì? - Xung quanh nhà có những gì? (Hỏi tập thể, cá nhân trẻ) 	<ul style="list-style-type: none"> -Trẻ quan sát -Trẻ trả lời. Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời.

<p>- Giáo dục: Trẻ biết yêu quý ngôi nhà của mình, giữ gìn sạch sẽ không vẽ bẩn lên tường.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: TCVD Bóng tròn to.</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi.</p> <p>- Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ: Trẻ đứng theo vòng tròn chơi TC theo lời BH chơi 3 lần.</p> <p>- Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do Chơi với giấy vụn, lá cây, phấn vẽ theo ý thích.</p> <p>- Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi.</p> <p>- Khi trẻ chơi trẻ cô chơi cùng trẻ. Cô hỏi trẻ con đang chơi gì?</p>	<p>Trẻ chơi.</p> <p>Trẻ chơi.</p> <p>Trẻ trả lời.</p>
<p>3. Kết thúc: Tập trung trẻ, kiểm tra sĩ số, nhận xét buổi chơi, cho trẻ vào lớp</p>	<p>Trẻ về lớp cùng cô</p>

III. Hoạt động tập thể: *Hát múa mừng cô và mẹ ngày 8/3*

IV. Hoạt động chiều

1. Cho trẻ chơi ở góc tự chọn.

1.1. Mục đích yêu cầu

- Biết chơi các trò chơi, biết chơi cùng bạn, thích chơi các trò chơi.
- Biết bày các loại PTGT đường bộ; xem tranh ảnh và gọi tên các loại PTGT đường bộ; xếp vòng ô tô. Chơi với xe kéo, vòng lái ô tô.
- Vui chơi cùng bạn, không tranh giành đồ chơi, chơi xong cất đồ chơi vào nơi quy định.

1.2. Chuẩn bị

- Các bộ đồ chơi nấu ăn, bán hàng, sách, búp bê, ô tô, xe máy....

1.3. Tiến hành:

- Cô cho trẻ về các góc chơi.
- Cô quan sát trẻ chơi, động viên trẻ vui chơi đoàn kết. Cô nhắc nhở trẻ khi chơi không tranh giành đồ chơi của bạn.
- Đến các góc chơi hỏi trẻ: Con đang chơi gì? Con bày các loại PTGT đường bộ gì? Màu gì?
- Trẻ chơi : Cô quan sát hướng dẫn, sửa sai, động viên khen ngợi trẻ.
- Kết thúc:

2.TCVD: Nu na nu nống.

- Cô nói tên trò chơi, cách chơi.
- Cô chơi cùng trẻ, cô hướng dẫn cho trẻ chơi cùng nhau.
- Cô khuyến khích trẻ chơi vui vẻ đoàn kết.
- Hỏi lại trẻ tên trò chơi.

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:
- Trạng thái cảm xúc:

.....

 - Kiến thức kĩ năng: .

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

- Biện pháp khắc phục:

.....***.....

Thứ sáu ngày 6 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Tạo hình

Đề tài: Dán hoa tặng cô

I. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức.

- Trẻ biết dán hoa màu đỏ, màu vàng để dán thành bức tranh
- Trẻ nhận biết được hoa màu đỏ, màu vàng.
- Trẻ biết dán hoa lên phía trên của cành hoa.

b. Kỹ năng.

- Rèn kĩ năng bóc băng dính và dán
- Luyện sự khéo léo, linh hoạt của đôi bàn tay
- Phát triển khả năng quan sát, tập trung chú ý ghi nhớ có chủ đích
- Phát triển tư duy, ngôn ngữ, cung cấp và giàu vốn từ cho trẻ

c. Thái độ.

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động học cùng cô.
- Biết giữ gìn sản phẩm của mình làm ra và sản phẩm của bạn
- Chơi đoàn kết với bạn bè không đánh nhau tranh giành đồ chơi của bạn.

II. Chuẩn bị:

* Đồ dùng của cô:

- Nhạc nền bài hát: “cô và mẹ”.
- Tranh mẫu của cô.
- Tranh mẫu còn thiếu hoa

- bông hoa màu đỏ, màu vàng băng dính , khăn lau tay.
- Que chỉ, giá treo tranh,
- * Đồ dùng của trẻ:
 - Bông hoa màu đỏ, màu vàng cắt sẵn
 - Rổ đựng các bông hoa, băng dính , khăn lau tay,
 - Quần áo gọn gàng phù hợp với thời tiết.
 - Bàn, kê thành 2 nhóm cho trẻ ngồi, kê trưng bày sản phẩm
- *Địa điểm: Trong lớp học thoáng mát, sạch sẽ

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức</p> <p>-Cô giới thiệu cho trẻ hát BH Ra vườn hoa</p> <p>-Cô trò chuyện với trẻ về ngày 8/3 là ngày Quốc tế phụ nữ - ngày của bà của mẹ. Các con sẽ tặng gì cho bà</p>	<p>-Trẻ hát</p>
<p>2.Nội dung</p> <p>2.1. HĐ1: Quan sát tranh mẫu và đàm thoại.</p> <p>- Cô đã chuẩn bị 1 bức tranh các con hãy nhìn xem đó là bức tranh gì nào?</p> <p>-Cô cho trẻ quan sát bức tranh bông hoa.</p> <p>Bông hoa có màu gì ?</p> <p>- Cả lớp đọc bông hoa “màu đỏ”.(2-3 lần)</p> <p>- Cả lớp đọc bông hoa “màu vàng”.(2-3 lần)</p> <p>-Có tất cả mấy bông hoa</p> <p>-Cành hoa và lá hoa có màu gì?</p> <p>-Cô dùng gì để dán hoa ?.</p>	<p>-Trẻ nghe.</p> <p>-Trẻ hát.</p> <p>-Trẻ nghe</p> <p>Trẻ xem</p> <p>-Trẻ xem</p> <p>-Trẻ xem</p> <p>-Trẻ nghe</p>
<p>2.2. HĐ2: Cô dán mẫu:</p> <p>Lần 1: Cô làm mẫu không giải thích</p> <p>Lần 2 : phân tích</p> <p>- Đầu tiên cô dùng ngón tay cái và ngón trỏ của bàn tay phải cô bóc lớp băng dính xốp dán đầu cành hoa cô sau đó cô để vỏ vào rổ , sau đó cô lấy bông hoa cô dán dán đúng vào vị trí cô vừa bóc băng dính ,cô miết nhẹ để bông hoa không bị nhăn Cứ như thế lần lượt cô dán lần lượt các bông hoa cho đến hết .</p> <p>Vậy là cô đã dán xong rồi.</p>	<p>-Trẻ nghe</p> <p>-Trẻ lắng nghe</p> <p>-Trẻ lắng nghe</p>
<p>* HĐ3: Trẻ thực hiện.</p> <p>Chúng mình thi xem bạn nào dán hoa đẹp nhất nhanh nhất nhé</p> <p>-Hỏi trẻ con lấy bông hoa gì để dán?</p> <p>Con dùng gì để dán hoa</p>	<p>-Trẻ lắng nghe</p> <p>-Trẻ thực hiện</p>

Con dán vào chỗ nào?

- Trong khi trẻ làm cô quan sát, bao quát trẻ, giúp đỡ động viên trẻ dán .chú ý quan tâm đến trẻ thực hiện kém và khuyến khích trẻ.

- Cô nhắc trẻ tư thế ngồi,

*** HĐ4: Trưng bày và nhận xét sản phẩm**

- Cô cho trẻ mang bài của mình lên giá treo sản phẩm

- Con thích bức tranh nào nhất .

-vì sao con thích (con thấy bạn dán bức tranh như thế nào

- Cô nhận xét chung

-(Động viên khen ngợi, khích lệ trẻ) .

-Củng cố : hôm nay các con được học bài gì ?

-Giáo dục trẻ :trẻ biết ngoan ngoãn ,nghe lời cô giáo và người lớn

3.Kết thúc:

- Cô nhận xét giờ học, khen ngợi trẻ

- Chuyển hoạt động.

- Trẻ trả lời

-Trẻ lắng nghe

II. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: Quan sát: Xe đạp điện.

TCVĐ: Lái ô tô.

CTD: Chơi với các PTGT đường bộ, đồ chơi ngoài trời.

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức: Biết tên, đặc điểm, công dụng của xe đạp điện. Biết chơi trò chơi đúng cách, đúng luật.

b. Kỹ năng: Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, trẻ nói to rõ ràng mạnh mẽ để phát triển ngôn ngữ, tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. Thái độ: Giáo dục trẻ vui chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi của bạn, gìn giữ đồ chơi, biết đi bên tay phải.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Xe đạp điện, que chỉ. Sân chơi sạch sẽ, an toàn

- Đồ dùng của trẻ: Sân chơi sạch sẽ, an toàn, trẻ ăn mặc gọn gàng, các đồ chơi PTGT: ô tô, xe máy, xe đạp...

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú:</p> <p>- Cô trò chuyện với trẻ hôm nay con đi học với ai? Đi bằng PT gì? Cô đã chuẩn bị một chiếc xe đạp điện dưới sân trường đấy. Cô cháu mình cùng đi quan sát nhé.</p>	<p>- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô và theo cô xuống sân trường.</p>

<p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. QSCMD: Quan sát xe đạp điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ xuống sân trường cho trẻ quan sát kỹ chiếc xe đạp điện và đặt câu hỏi: Xe gì đây? Đây là cái gì của xe đạp điện? Để làm gì? Bánh xe có dạng hình gì? Là phương tiện giao thông đường gì? Xe đạp điện chạy bằng gì? - Giáo dục trẻ khi ngồi trên xe đạp điện phải ngồi ngay ngắn, không đùa nghịch..... <p>2.2. TCVD : Lái ô tô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ, sau đó cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần - Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi. <p>2.3. Chơi tự do: Chơi với các PTGT đường bộ, đồ chơi ngoài trời. Cô đã chuẩn bị rất nhiều đồ chơi để các con chơi rồi đây. Chúng mình khi chơi phải đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn. Giới hạn phạm vi chơi cho trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi trẻ chơi cô đến bên trẻ cùng chơi với trẻ cô trò chuyện với trẻ cô hỏi trẻ: Con đang làm gì? con chơi có thích không? Cái gì đây? Để làm gì? Màu gì?... - Cuối buổi chơi cô nhận xét và khen trẻ. Kiểm tra sỹ số cho trẻ lên lớp. <p>3. Kết thúc: Cô cho trẻ lên lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời câu hỏi. Xe đạp điện, yên xe, , khung xe, bánh xe, hình tròn, đi ở trên đường, GTĐB. Chở người. - Trẻ chơi trò chơi cùng cô. - Lái ô tô, tập tầm vông. - Trẻ chơi theo ý thích. - Trẻ chơi với ô tô, xe máy, màu xanh, đỏ.. - Trẻ theo cô lên lớp.
---	---

III. Hoạt động chiều

1. Biểu diễn các bài hát về ngày 8/3;

1.1 Mục đích, yêu cầu.

- Trẻ biết được ý nghĩa của ngày 8/3: là ngày quốc tế phụ nữ Việt Nam. Tôn vinh những người phụ nữ việt nam.
- Trẻ biết được ngày 8/3 là ngày của bà của mẹ, bé biết làm bưu thiếp , dán hoa và hát những bài hát về ngày 8/3 để tặng bà tặng mẹ, tặng cô.
- Biết yêu thương và nghe lời bà, mẹ...

1.2. Chuẩn bị:

- Tranh ảnh, nhạc, video, bài hát về ngày 8/3.
- vị trí , trang phục gọn gàng

1.3. Tiến hành:

- Cô giáo cho trẻ xem qua một đoạn vi deo về ngày 8/3 và hỏi: Các con có biết các bé đang làm gì không?

- Đó là ngày 8/3 là ngày phụ nữ việt nam đấy, là ngày của bà, của mẹ, của chị đấy. Để tỏ lòng biết ơn với mọi người thì các con phải làm gì?

Sắp đến ngày 8/3 rồi hôm trước các con đã làm bưu thiếp để tặng bà tặng mẹ rồi và hôm nay các con biểu diễn các bài hát nói về bà về mẹ nhé.

Cô mở nhạc cho trẻ biểu diễn: Cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân biểu diễn.

2. Nêu gương cuối tuần bình bầu bé ngoan.

- Cô trò chuyện hỏi trẻ:

+ Tuần này các con đi học có ngoan không? Có bạn nào khóc nhè không?

+ Các con có chơi cùng bạn, có cho bạn chơi cùng không?

+ Có bạn nào đánh bạn không?

+ Đến lớp các con có chào cô không? Đi học về các con có chào ông bà, bố mẹ không?

+ Các con có ăn hết xuất cơm của mình không?...

- Trên cơ sở trên, cô khen ngợi, tuyên dương trẻ và thưởng cho trẻ cắm hoa bé ngoan

- Cô nêu rõ lý do trẻ được hoa bé ngoan và cho trẻ lên cắm hoa.

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....
.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....
.....

- Biện pháp khắc phục:

.....
.....

.....***.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2

Nhánh 2: PTGT đường bộ, đường sắt: ô tô, tàu hỏa

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ 9/3 - 13/3/2026)

Thứ 2 ngày 9 tháng 3 năm 2026

I. Đón trẻ trò chuyện, thể dục sáng

1. Đón trẻ trò chuyện

+ Trao đổi tình hình của trẻ với phụ huynh, trao đổi về nội dung trẻ cần học tập trong tuần và các nguyên vật liệu, công việc phụ huynh cần hỗ trợ.

+ Cô trò chuyện với trẻ:

Trò chuyện với trẻ về tên gọi, đặc điểm của phương tiện giao thông đường sắt. Con đã được đi tàu hỏa chưa? Tàu hỏa chạy ở đâu? Còi tàu kêu thế nào? Tàu chạy kêu ntn? Tàu hỏa chở gì?

2. Thể dục sáng

a. Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết tập kết hợp các động tác với nhạc đệm, các động tác đều đẹp
- Hứng thú tham gia tập luyện và tham gia các trò chơi, biết chơi đúng cách, đúng luật
- Hình thành nề nếp thói quen cho trẻ.

b. Chuẩn bị- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng, bóng nhựa, vòng thể dục.

c. Tiến hành

1. Khởi động: Cho trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu chân, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm về đội hình vòng tròn theo BH mời anh lên xe lửa.

2. Trọng động:

ĐT: Hô hấp(còi tàu Tu...tu..)

3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1-2 phút

II. HĐ Chơi tập có chủ định

Phát triển vận động

Đề tài: Ném trúng đích

TCVĐ: Đoàn tàu nhỏ

1. Mục đích – yêu cầu:

a. Kiến thức: Trẻ biết tên bài tập, tên trò chơi VĐ

b. Kỹ năng: Trẻ biết cầm túi cát giơ lên cao và ném vào trúng rổ.

Phát triển vận động cơ tay, rèn luyện tính nhanh nhạy theo hiệu lệnh của cô.

c. Thái độ: Chăm tập thể dục để giúp cho cơ thể mạnh khỏe. Có ý thức luyện tập nghe lời cô, không xô đẩy bạn.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: 2 rổ nhựa to, 20 túi cát,
- Đồ dùng của trẻ: Trẻ trang phục gọn gàng.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ôn định tổ chức gây hứng thú.</p> <p>- Cô cho trẻ hát bài “Ai nhanh hơn” và trò chuyện với trẻ các con được đi tàu hỏa chưa? Tàu hỏa chạy như thế nào? Còi kêu làm sao?</p> <p>*Giáo dục: Khi đi tàu ngồi ngay ngắn, không chơi trên đường sắt.</p>	<p>- Trẻ trò chuyện các câu hỏi của cô. Xìch xìch xìch, tu tu tu tu.</p>
<p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. Khởi động:</p> <p>- Cô cùng trẻ làm đoàn tàu chuyển bánh đi các kiểu</p>	<p>- Trẻ đi theo cô các</p>

<p>của chân: tàu đi chậm, đi nhanh, chạy, chậm dần, chuẩn bị về ga kêu tu tu ...dừng lại thành một vòng tròn theo BH Mời anh lên tàu lửa.</p> <p>2.2 Trọng động:</p> <p>* <i>BTPTC</i>: Tập với bóng.</p> <p>- ĐT tay: Trẻ đứng tự nhiên 2 tay cầm bóng để trước bụng, đưa lên trước, hạ xuống(thực hiện 6 lần)</p> <p>- ĐT bụng : Cúi người đặt bóng xuống sàn, đứng lên (thực hiện 4 lần)</p> <p>-ĐT chân: Đứng lên, ngồi xuống tay cầm bóng song song trước ngực(thực hiện 4 lần)</p> <p>- ĐT4: Bóng nảy: (4 lần) Trẻ đứng thoải mái 2 tay cầm bóng nhảy bật tại chỗ</p> <p>+ <i>VDCB</i>: Ném trúng đích.</p> <p>- Cô hướng dẫn trẻ đứng thành hàng một, cách chỗ trẻ đứng khoảng 5 – 7m.</p> <p>-Cô tập mẫu: Lần 1 không PT, lần 2: Cô vừa tập vừa PT. Chuẩn bị cô đứng trước vạch tay cầm túi cát, khi có hiệu lệnh ném cô giơ bao cát lên cao rồi ném bao cát vào rổ...</p> <p>Cô cho 2 trẻ lên thực hiện, cô nx.</p> <p>- Cho trẻ thực hiện 2 lượt; lượt 1: 2 trẻ/lần, lượt 2 : 2 tổ ném thi xem</p> <p>+ <i>TCVD</i>: Đoàn tàu nhỏ.</p> <p>- Cô và trẻ chơi 2- 3 lần. Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi.</p> <p>2.3.Hội tnh: Đoàn tàu về ga nghỉ ngơi mời hành khách xuống tàu. Cô cùng trẻ đi nhẹ nhàng 2 vòng quanh lớp.</p> <p>3. Kết thúc: Cô khen ngợi trẻ.</p>	<p>kiểu chân.</p> <p>- Trẻ tập theo cô các động tác bài tập phát triển chung.</p> <p>.</p> <p>- Trẻ ngồi xem cô làm mẫu.</p> <p>- Trẻ thực hiện.</p> <p>- Trẻ chơi trò chơi.</p> <p>- Trẻ đi nhẹ nhàng 2 vòng quanh lớp.</p>
---	--

II. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: Khu vận động

TCVD: Bóng tròn to.

Chơi tự do: Chơi với cát, đá, xe kéo vẽ phấn, lá cây

1. Mục đích yêu cầu:

a.Kiến thức:Trẻ biết tên một số trò đồ chơi ở dưới sân trường, cách chơi..(Bập bênh, cầu trượt...). Biết chơi trò chơi đúng luật.

b.Kỹ năng: Luyện kỹ năng ghi nhớ, phát triển ngôn ngữ, tình cảm cho trẻ...

c.Thái độ:Trẻ biết chơi đồ chơi đúng cách và nhường nhịn bạn trong khi chơi....

2. Chuẩn bị:

a.Đồ dùng dạy học của cô: Các đồ chơi ngoài trời

b. Đồ dùng của trẻ: Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

+ Địa điểm: Sân trường.

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ổn định, gây hứng thú Hôm nay, cô sẽ cho các con ra sân quan sát đồ chơi ngoài sân trường nhé.</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: QSCMĐ: Đồ chơi ngoài trời Con thấy những đồ chơi nào? Đồ chơi đó được làm bằng gì? Cách chơi đồ chơi an toàn là...Cô hướng dẫn trẻ chơi...</p> <p>-Giáo dục trẻ: giữ gìn đồ chơi, chơi đúng cách và biết nhường nhịn, xếp hàng khi chơi....</p> <p>2.2. Hoạt động 2: TCVD Bóng tròn to. Cô giới thiệu tên trò chơi. -Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ chơi 2-3 lần. Sau mỗi lần trẻ chơi cô hỏi lại trẻ tên trò chơi.</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi với cát, đá, xe kéo vẽ phấn, lá cây -Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. Giáo dục trẻ vui chơi đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn. Giới hạn phạm vi chơi cho trẻ. -Khi trẻ chơi trẻ cô chơi cùng trẻ. Cô hỏi trẻ con đang chơi gì? - Cuối buổi chơi cô nhận xét và khen trẻ. Kiểm tra sỹ số cho trẻ.</p> <p>3. Kết thúc: Cô và trẻ cùng đi vào lớp.</p>	<p>- Trẻ nói cho cô biết tình hình sức khỏe của trẻ</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ chơi trò chơi vui vẻ</p> <p>- Trẻ vui chơi thoải mái cùng bạn</p> <p>- Trẻ đi theo cô</p>

III. Hoạt động góc:

T2: Bé Nấu ăn cho các bác lái xe

T2: Bé chơi với nút ghép, gỗ, Gắn dính bánh xe cho các ptgt

T2: Xem tranh ảnh, nghe các bài hát về Ptgt

T2: Chơi với vòng bóng, túi cát.

IV. Hoạt động chiều

1.Đọc câu đố về các PTGT đồ trẻ.

1.1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết nói được tên gọi, công dụng của một số PTGT và trả lời câu hỏi của cô.
- Trẻ biết yêu thích các loại PTGT.

1.2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Các câu đố về các loại PTGT.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
- Cô trò chuyện với trẻ về các phương tiện giao thông. Khuyến khích trẻ khi cô đọc câu đố trẻ đoán tên phương tiện đó.	Trẻ chú ý trả lời
- Trẻ không đoán được cô gợi ý để trẻ trả lời. - Là PTGT gì?	Trẻ đoán
- Cô hỏi trẻ những phương tiện đó đi ở đâu? - Là phương tiện giao thông đường gì? - Còi kêu như thế nào? Chuông kêu như thế nào?	Trẻ trả lời

2. TCVD: Đoàn tàu nhỏ.

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi cho trẻ. Cô cho trẻ nối đuôi nhau thành một đoàn tàu vừa đi vừa nhắc cao chân và hát 3 lần bài hát.
- Cô cho trẻ chơi 2-3 phút rồi nghỉ.
- Sau mỗi lần chơi cô hỏi trẻ tên trò chơi.

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....

.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

.....

.....***.....

Thứ 3 ngày 10 tháng 3 năm 2026

I. HD Chơi tập có chủ định**Hoạt động nhận biết**

Đề tài: Hình tròn- hình vuông

1. Mục đích – yêu cầu:

a. *Kiến thức*: Trẻ nhận biết phân biệt được hình tròn, hình vuông. Biết được đặc điểm của hình vuông, hình tròn. Trẻ biết chọn hình tròn hình vuông, biết lăn hình và nhận xét.

b. *Kỹ năng*: Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, trẻ nói to rõ ràng mạnh mẽ để phát triển ngôn ngữ, tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. *Thái độ*: Trẻ biết tham gia giao thông một cách đúng luật, trẻ biết phòng tránh những nơi nguy hiểm không an toàn, biết bảo vệ đường sắt.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Bài minh họa CNTT các đồ dùng dạng hình tròn hình vuông; bộ hình học: hình tròn, hình vuông, 4 bển xe có gắn ký hiệu hình tròn, hình vuông.

- Đồ dùng của trẻ: Trẻ trang phục gọn gàng, rõ ràng mỗi trẻ có 2 hình học gồm hình tròn, hình vuông; 3 tranh so hình

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức gây hứng thú. Cho trẻ hát đoàn tàu nhỏ xíu. Cô có quà cho mỗi trẻ 1 rổ</p>	- Trẻ hát theo cô
<p>2. Nội dung: <i>2.1. Nhận biết hình tròn hình vuông</i> Trong rổ cô tặng có gì? - Đúng rồi! hình tròn màu đỏ. Các con cùng cầm hình tròn giơ lên và nói to hình tròn màu đỏ. - Trong rổ còn gì nữa? Hình vuông màu gì? - Các con hãy nhặt hình vuông màu xanh giơ lên và nói to: hình vuông màu xanh. <i>2.2. Phân biệt hình tròn- hình vuông</i> - Thế hình tròn còn chơi được gì nữa? + Mình chơi lăn hình đi c/c! (cho trẻ chơi lăn hình) + Vì sao hình tròn lăn được? - Cho trẻ dùng ngón tay sờ theo đường bao của hình và hỏi: Đường bao của hình tròn có vương không con? - Cô kết luận : Hình tròn lăn được - Cô và trẻ giơ hình tròn và nói hình tròn lăn được. + Đây có phải hình tròn không c/c? + Đây là hình gì? Hình vuông màu gì? + Hình vuông có lăn được không? - Yêu cầu trẻ lấy hình vuông sờ theo đường bao của hình - Cô kết luận : “Hình vuông không lăn được”</p>	<p>- Trẻ trả lời theo hiểu biết - Hình tròn màu đỏ (cả lớp – cá nhân) - Trẻ chơi lăn hình - Trẻ trả lời theo hiểu biết - Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô - Cả lớp – CN nhắc lại - Cả lớp đồng thanh hình tròn - Dạ không - Trẻ theo dõi cô Cả lớp – CN nhắc lại(hình vuông) Trẻ dùng ngón tay sờ theo đường bao của</p>

<p>- Cho trẻ giơ hình vuông và nói to hình vuông không lẫn được.</p> <p>2.3 Luyện tập</p> <p>* Thi ai nhanh: Cô nói hình trẻ giơ hình và gọi tên, cô nói đặc điểm lẫn được, không lẫn được để và trẻ chọn hình và giơ.</p> <p>* Trò chơi: “Hãy về đúng bên”</p> <p>- Cách chơi: Trẻ vừa đi vừa hát xung quanh lớp, khi nghe cô nói về bên hình nào thì trẻ chạy nhanh về bên có hình đó.</p> <p>3. Kết thúc: Cô nhận xét khen ngợi trẻ.</p>	<p>hình</p> <p>- Lốp đồng thanh hình vuông</p> <p>- Trẻ cất hình vào rổ</p> <p>- Cho trẻ chơi</p> <p>- Cho trẻ chơi</p>
--	---

II. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: Xe ô tô con.

TCVĐ: Lộn cầu vòng.

CTD: Xâu vòng ô tô, xếp hột hạt thành hình bánh xe.

1. Mục đích- yêu cầu:

a. Kiến thức: - Trẻ biết được tên, đặc điểm, công dụng của xe ô tô con và trả lời câu hỏi của cô.

- Trẻ biết tên trò chơi, cách chơi trò chơi.

b. Kỹ năng: Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, trẻ nói to rõ ràng mạnh mẽ để phát triển ngôn ngữ, tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. Thái độ: Trẻ chơi đoàn kết với bạn, không tranh đồ chơi, biết giữ gìn đồ chơi cẩn thận. Biết giữ gìn đồ dùng trong gia đình, biết đi bên tay phải.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Que chỉ, xe ô tô con

- Đồ dùng của trẻ: Sân chơi sạch sẽ, an toàn, trẻ ăn mặc gọn gàng, dây xâu, rổ đựng, PTGT bằng xốp, hột hạt.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú:</p> <p>- Cô cho trẻ hát bài “ Mời bạn lên tàu lửa”</p> <p>Cô đàm thoại với trẻ về 1 số PTGT</p> <p>- Ô tô đi ở đâu? Ô tô là PTGT đường gì?</p> <p>- Cô kiểm tra tình hình sức khỏe của trẻ.</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. QSCMĐ: Quan sát xe ô tô con.</p> <p>- Trẻ xuống sân trường cho trẻ quan sát kỹ chiếc xe ô tô con và đặt câu hỏi: Xe gì đây? Đây là cái gì của xe ô tô? Để làm gì? Bánh xe có dạng hình gì? Xe ô tô đi ở đâu? Là phương tiện giao thông đường gì? Xe</p>	<p>- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô.</p> <p>- Trên đường. Đường bộ.</p> <p>- Trả lời cô các câu hỏi.</p> <p>- Xe ô tô, đèn xe, đầu</p>

<p>ô tô dùng để chở gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục trẻ biết giữ gìn cẩn thận đồ dùng trong gia đình, khi đi bên tay phải lề đường...ngồi trên xe không thò đầu và tay ra ngoài. <p>2.2. TCVD:Lộn cầu vòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ chơi 2-3 lần. <p>Sau mỗi lần trẻ chơi cô hỏi lại trẻ tên trò chơi.</p> <p>2.3. Chơi tự do: Xâu vòng ô tô, xếp hạt thành hình bánh xe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. Giáo dục trẻ vui chơi đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn. Giới hạn phạm vi chơi cho trẻ. - Khi trẻ chơi cô đến bên trẻ cùng chơi với trẻ cô trò chuyện với trẻ cô hỏi trẻ: Con đang làm gì? con chơi có thích không? Bánh xe có hình gì? - Cuối buổi chơi cô nhận xét và khen trẻ. Kiểm tra sỹ số cho trẻ lên lớp. <p>3. Kết thúc: Cô cho trẻ lên lớp học bài.</p>	<p>xe, đuôi xe, bánh xe, hình tròn, đi ở trên đường, GTĐB. Chờ hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi trò chơi cùng cô. - Đuổi bắt bóng. Lộn cầu vòng. - Trẻ chơi theo ý thích. - Xâu vòng ô tô, xếp hạt thành hình bánh xe, hình tròn. - Trẻ theo cô lên lớp.
---	--

III. Hoạt trải nghiệm: Thổi bong bóng xà phòng

IV. Hoạt động chiều

1. Tô màu ô tô trong sách tạo hình

1.1. Mục đích – yêu cầu

- Rèn tư thế ngồi cho trẻ.
- Trẻ cầm bút bằng tay phải, biết di màu trong hình vẽ không tô ra ngoài.
- Rèn sự khéo léo của bàn tay và ngón tay.

2. Chuẩn bị

- Bút sáp màu, tranh ô tô chưa tô màu trong sách tạo hình

2. Tiến hành

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ hát bài “Em tập lái ô tô” <p>Cô giới thiệu sách tạo hình có bài tô màu ô tô.</p> <p>Cô quan sát, động viên hướng dẫn trẻ tô màu theo sự hướng dẫn của cô, tô trong hình không tô ra ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ cầm bút bằng tay phải và cầm bằng ba đầu ngón tay - Cô cho trẻ thực hiện cô bao quát động viên khuyến khích trẻ tô 	<ul style="list-style-type: none"> -Trẻ hát cùng cô -Trẻ chú ý - Trẻ thực hiện

2. TCVD: Lái ô tô.

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi cho trẻ.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 phút rồi nghỉ.
- Sau mỗi lần chơi cô hỏi trẻ tên trò chơi.

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....
.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....
.....

- Biện pháp khắc phục:

.....
.....

.....***.....

Thứ 4 ngày 11 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động GDÂN

NDTT: Dạy hát Đoàn tàu nhỏ xíu

NDKH: Tai ai tinh

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức: - Trẻ biết lắng nghe cô hát và hiểu được nội dung bài hát, vận động nhịp nhàng theo lời bài hát. Biết học thuộc bài hát “ Đoàn tàu nhỏ xíu” và hưởng ứng theo cô và các bạn.

b. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng hát, chăm chú lắng nghe cô hát, dạy hát. Phát triển ngôn ngữ, phát âm rõ ràng.

c. Thái độ: Trẻ hứng thú trong giờ học. Biết tham gia giao thông an toàn, không chơi gần đường sắt. Trẻ yêu ca hát sống hồn nhiên.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Sắc xô, đàn, trống, phách tre ...

- *Đồ dùng của trẻ*: Trang phục gọn gàng, thảm trải.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức gây hứng thú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ đọc bài thơ: “ Con tàu” - Trò chuyện với trẻ về phương tiện giao thông đường sắt. Tàu hỏa đi ở đâu? Là phương tiện giao thông đường gì? Còi kêu như thế nào? Khi chạy kêu làm sao? <p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. NDTT: Dạy hát Đoàn tàu nhỏ xíu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng mình vừa nghe cô hát về phương tiện gì? Chúng mình có thích làm một đoàn tàu đi chơi không? - Cô hát và vận động mẫu 1 lần. - Lần 2 cô hát cùng nhạc đệm - Cô cho trẻ hát: theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân hát. - Lần cuối cô làm bác lái tàu, cả lớp cùng cô làm đoàn tàu. <p>2.2 NDKH: tai ai tinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tên TC. Nó cách chơi? - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần. - Cô động viên, khen ngợi trẻ <p>2.2. NDKH: 3. Kết thúc: Cô cho trẻ hát và vận động theo bài hát “ Đoàn tàu nhỏ xíu” và ra ngoài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trò chuyện các câu hỏi của cô. - Trên đường sắt, đường sắt, tu tu tu tu, xình xịch. - Trẻ nghe cô hát, tàu hỏa. - Trẻ ngồi nghe cô hát. - Trẻ đứng hát và vận động cùng cô. <p>Trẻ chơi</p>

QSCMĐ: Góc kỹ năng và thực hành cuộc sống

TCVĐ: Bịt mắt bắt dê

CTD: Nhặt lá cây, câu cá, chơi cát, nước, đồ chơi ngoài trời.....

1. Mục đích yêu cầu:

a. *Kiến thức*: Biết tên góc và các đồ dùng, đồ chơi có trong góc kỹ năng và thực hành cuộc sống như: Bộ đồ chơi nấu ăn, Bộ gương lược, quần áo, cài, bấm khuy áo... Biết quan sát trả lời câu hỏi của cô, phối hợp chơi trò chơi với bạn.

b. *Kỹ năng*: Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, kỹ năng vận động tinh, sự linh hoạt nhanh nhẹn trong cuộc sống hằng ngày

c. *Thái độ*: Biết yêu quý và bảo vệ giữ gìn ngăn nắp cất các đồ dùng đồ chơi về đúng nơi quy định.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô*: Vị trí góc chơi, sân chơi sạch sẽ, an toàn, trẻ ăn mặc gọn gàng

- *Đồ dùng của trẻ*: Bộ đồ chơi nấu ăn, Bộ gương lược, quần áo, cài, bấm khuy áo..., lá cây, dây khâu, Bộ đồ chơi câu cá, cát, nước, đồ chơi ngoài trời

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
------------------	---------------------------

<p>. Ôn định tổ chức và gây hứng thú Các con ơi! Đã đến giờ ra hoạt động ngoài trời rồi. - Cô kiểm tra sỹ số và cho trẻ xếp hàng đi ra khu vực Góc kỹ năng và thực hành cuộc sống</p> <p>2. Nội dung</p> <p>2.1. QSCMĐ: Góc kỹ năng và thực hành cuộc sống - Cho trẻ quan sát, hỏi trẻ: Đây là góc gì? Có những đồ dùng gì?khi nấu ăn các con cần những đồ dùng gì? Khi chải tóc, soi gương thì cần có gì?cách rót nước như thế nào?.... + Cô hướng dẫn và thao tác chậm, ít lời nói, tập trung vào kỹ năng (ví dụ: cách cầm bình rót nước, cách kéo khoá, cách chải đầu...) Cô cho trẻ vào các góc kỹ năng để trải nghiệm và hỏi trẻ? Đang làm gì?Có vui không? GD: Các con thường xuyên ăn các loại bánh và quả tốt cho cơ thể, và bảo quản các gian hàng khi đã chơi xong, biết sắp xếp gọn gàng.</p> <p>2.2. Nội dung 2: TCVD: Bịt mắt bắt dê - Cách chơi: Cô nói cách chơi và luật chơi, cho trẻ chơi 2- 3 lần. - Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi.</p> <p>2.3. Chơi tự do: Xâu vòng hoa, chơi cát, nước, xếp que - Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. -Khi trẻ chơi trẻ cô chơi cùng trẻ. Cô hỏi trẻ con đang chơi gì?</p> <p>3. Kết thúc: Tập trung trẻ, kiểm tra sỹ số, nhận xét buổi chơi, cho trẻ vào lớp</p>	<p>- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô và theo cô ra sân trường.</p> <p>- Trẻ qua sát</p> <p>-Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ chơi trò chơi cùng cô.</p> <p>- Trẻ chơi theo ý thích.</p> <p>-Chơi xâu vòng hoa màu xanh, màu đỏ...</p> <p>- Trẻ theo cô lên lớp.</p>
---	--

III. Hoạt động góc

T2: Bé Nấu ăn cho các bác lái xe

T2: Bé chơi với nút ghép, gỗ, Gắn dính bánh xe cho các ptgt

T2: Xem tranh ảnh, nghe các bài hát về Ptgt

T2: Chơi với vòng bóng, túi cát.

IV. Hoạt động chiều

1. Trẻ chơi với các PTGT.

1.1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, lợi ích của các PTGT.

- Kỹ năng quan sát, phát triển ngôn ngữ.

- Giáo dục trẻ vui chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi của bạn. Biết tham gia giao thông an toàn.

1.2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Các bộ đồ chơi về PTGT.
- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng, thảm ngồi.

1.3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
+ Cô phát đồ chơi cho trẻ các loại khác nhau cô hỏi trẻ: - Con có đồ chơi gì? Là phương tiện giao thông đường gì? - Đi ở đâu? - Còi kêu như thế nào? Khi chơi như thế nào? Cho trẻ bỏ xuống thảm chơi thử. - Lần lượt cô đặt câu hỏi với các PTGT khác. Chơi xong cô cho trẻ cất vào chỗ quy định.	Trẻ trả lời Trẻ Thu dọn đồ chơi

2. Trò chơi: Ô tô và chim sẻ

- Cô nói tên trò chơi, cách chơi, cô chơi cùng trẻ.
- Cô cho trẻ chơi 2 - 3 lần.
- Hỏi lại trẻ tên trò chơi.

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....

.....

- Kiến thức kĩ năng: .

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

.....

.....***.....

Thứ 5 ngày 12 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động LQVTPVH

Dạy cho trẻ đọc thơ: “Con tàu ” (Định Hải)

1. Mục đích yêu cầu:

a. *Kiến thức*: Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, trẻ làm quen với vần điệu của bài thơ, đọc thuộc bài thơ “ Con tàu”, đọc to, rõ ràng. Hiểu nội dung bài thơ và trả lời được các câu hỏi của cô theo nội dung bài thơ. Trẻ biết hát và vận động theo lời bài hát. Nhận biết tên gọi một số PTGT.

b. *Kỹ năng*: Rèn luyện kỹ năng nhận biết, gọi tên đúng, khả năng chú ý có chủ đích. Phát triển ngôn ngữ, phát âm đúng, rõ ràng.

c. *Thái độ*: Trẻ hứng thú trong giờ học. Trẻ biết tránh những nơi nguy hiểm. Trẻ yêu thích thơ ca.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô*: Tranh thơ về “Con tàu”, que chỉ, trình chiếu.

- *Đồ dùng của trẻ*: Trang phục trî gọn gàng, thoải mái.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ôn định tổ chức, gây hứng thú</p> <p>- Cô Cho trẻ quan sát hình ảnh tàu hoả trên máy chiếu và cùng đàm thoại giới thiệu với trẻ về tàu hỏa.</p> <p>+ Cô đố các con đây là phương tiện gì nào?</p> <p>+ Tàu hỏa là phương tiện giao thông đường gì?</p> <p>+ Còi tàu kêu như thế nào nhỉ?</p> <p>- Cả lớp làm tiếng còi tàu kêu nào?</p> <p>- Có một bài thơ rất hay nói về con tàu màu xanh rất đẹp đấy. Chúng mình ngồi ngoan lắng nghe cô đọc thơ rồi chúng mình đọc cùng cô nhé.</p> <p>2. Nội dung</p> <p>2.1. Cô đọc thơ mẫu</p> <p>- Cô đọc lần 1: Đọc diễn cảm bài thơ “Con tàu”</p> <p>Xình xịch...xình xịch Con tàu xanh xanh Nó chạy nhanh nhanh Còi reo vui quá U...u...u...u</p> <p>+ Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì vậy? Bài thơ của Bác tên là gì nào?</p> <p>+ Cô hỏi 2 – 3 trẻ. Cô khuyến khích, khen trẻ.</p> <p>+ Bài thơ “Con tàu” còn có tranh thơ minh họa sinh động rất là đẹp, mắt xinh các con hãy cùng xem những bức tranh đẹp về con tàu nhé</p> <p>- Cô đọc lần 2: (Kết hợp cùng tranh minh họa)</p> <p>2.2. Trích dẫn đàm thoại nội dung bài thơ:</p>	<p>- Trẻ lắng nghe Tàu hỏa.</p> <p>- Đường sắt</p> <p>- Tu tu</p> <p>- Tu tu</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe cô và nhìn lên màn hình</p>

<p>- Cô đàm thoại cùng trẻ theo trình tự của bài thơ: + Khi tàu chuyển bánh thì nó kêu như thế nào? + Con tàu có màu gì? + Nó chạy như thế nào? + Cái gì reo? + Còi reo như nào?</p> <p>- Vừa rồi các con vừa được nghe cô đọc bài thơ “ Con tàu” rất là hay, đúng rồi con tàu khi chuyển bánh nó kêu xình xịch, xình xịch và khi chạy nó chạy rất nhanh trên đường sắt các con ạ.</p> <p>+ Con tàu kêu như thế nào các con nhỉ?</p> <p>- Cả lớp cùng làm tiếng kêu của con tàu nào?</p> <p>- Các con cho cô biết con tàu là phương tiện giao thông gì không nào?</p> <p>- Giáo dục biết yêu quý và bảo vệ tàu xe khi ngẩng đầu nhìn thấy tay ra ngoài, khi dừng hẳn mới được lên xuống...</p> <p>2.3. Dạy trẻ đọc thơ</p> <p>- Bây giờ cả lớp cùng cô đọc bài thơ nhé.</p> <p>- Cả lớp đọc thơ 2 lần.</p> <p>* Trò chơi: Hát và vận động theo bài "Tàu hỏa"</p> <p>- Cô cho trẻ đọc theo tổ(3 tổ mỗi tổ 1 lần).</p> <p>+ Cô chú ý sửa sai cho trẻ.</p> <p>- Cô cho 2 – 3 nhóm lên đọc thơ.</p> <p>- Cho 1-2 trẻ lên đọc thơ.</p> <p>+ Quá trình trẻ đọc thơ cô chú ý sửa sai, khen ngợi</p> <p>+ Hỏi trẻ tên bài thơ: Các con vừa đọc bài thơ gì? Tác giả?</p> <p>- Hôm nay chúng mình học rất là giỏi đấy, các con có muốn lái tàu không?. Bây giờ cô và các con cùng làm chú lái tàu nhé! Và vừa đi vừa làm tiếng kêu của còi tàu nào.</p> <p>3. Kết thúc.</p> <p>- Cô và trẻ hát và vận động bài "Đoàn tàu nhỏ xíu" chơi làm chú lái tàu nào.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe. - Xình xịch, xình xịch. - Màu xanh - Nhanh nhanh - Còi reo - U...u...u...u</p> <p>- u...u - Cả lớp cùng kêu: u...u - Đường sắt</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Cả lớp đọc thơ 2 lần. - Hát và vận động - 3 tổ thi đua đọc thơ</p> <p>- Trẻ đọc theo nhóm. - Cá nhân trẻ đọc thơ. - Bài thơ: “Con tàu”, tác giả Định Hải. - Trẻ lắng nghe và vận động theo cô. - Trẻ làm chú lái tàu đi theo cô</p>
---	--

II. Hoạt động ngoài trời

- QSCMD: Nhặt lá cây rụng và chăm sóc cây
- TCVĐ: Nu na nu nống
- CTD: Với cát, đá, sỏi, gỗ, đồ chơi ngoài trời.

1. Mục đích, yêu cầu:

a. Kiến thức

- Trẻ biết nhặt lá cây bỏ vào thùng rác, nhặt lá rụng, lá vàng.
- Trẻ được thực hành, trải nghiệm và biết giữ gìn vệ sinh chung để trường luôn sạch đẹp.

b. Kỹ năng:

- Luyện kỹ năng ghi nhớ, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Biết chơi cùng cô và phản ứng nhanh với tín hiệu trò chơi, biết chơi với các đồ chơi....

c. Thái độ: Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, vui chơi đoàn kết

2. Chuẩn bị:

a. Đồ dùng của cô: Hình ảnh ông mặt trời.

b. Đồ dùng của trẻ: đu quay, cầu trượt...

* Địa điểm: Sân trường

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nói tặng cho các con một món quà và cùng trẻ xem các hình ảnh về ông mặt trời. <p>2. Nội dung</p> <p>2.1. Hoạt động 1:</p> <p>* HĐ trải nghiệm: Nhặt lá cây rụng và chăm sóc cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ quan sát những chiếc lá cây và hỏi trẻ: Đây là gì? Lá cây khi rụng có màu gì? Vì sao lá cây lại rụng? Chúng mình phải làm gì để lá cây luôn xanh tốt?. - Cô và các con cùng lấy rổ và nhặt những chiếc lá rụng nhé.... - Cô hỏi tập thể và cá nhân trẻ để trẻ trả lời và cô sửa sai cho trẻ - Giáo dục: Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây. Không được bẻ cành dứt lá - Nhận xét: Cô nhận xét và khen ngợi trẻ <p>2.2. Hoạt động 2:</p> <p>* Trò chơi: Nu na nu nống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nói luật chơi và cùng trẻ chơi kết hợp đọc đồng dao, đến câu “được vào đánh trống” thì thu chân lại . Cô hỏi trẻ tên trò chơi hỏi trẻ tên trò chơi - Cô cùng trẻ chơi 3 lần. <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do</p> <p>Chơi với bóng, cát, nước, xếp hình bể bơi, xếp đường đi, chơi với đồ chơi ngoài trời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. - Khi trẻ chơi trẻ cô chơi cùng trẻ. Cô hỏi trẻ con đang chơi gì? <p>3. Kết thúc: Tập trung trẻ, kiểm tra sĩ số, nhận xét buổi chơi, cho trẻ vào lớp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói cho cô biết tình hình sức khỏe của trẻ - Trẻ trả lời - Trẻ chơi trò chơi vui vẻ - Trẻ vui chơi thoải mái cùng bạn - Trẻ đi theo cô

II. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: Khu vui chơi cát nước.

TCVĐ: Bong bóng xà phòng. Lộn cầu vòng.

CTD: Chơi với cát, đá, xe kéo.

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức: - Trẻ biết quan sát nói được tên, đặc điểm chính, lợi ích của khu vui chơi cát nước

b. Kỹ năng: Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, trẻ nói to rõ ràng mạnh mẽ để phát triển ngôn ngữ, tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. Thái độ: Trẻ chơi đoàn kết với bạn, không tranh đồ chơi, biết giữ gìn đồ chơi cẩn thận. Biết tham gia giao thông an toàn.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Sân chơi sạch sẽ, an toàn

- Đồ dùng của trẻ: Trẻ ăn mặc gọn gàng, dây xâu, rổ đựng, PTGT bằng xốp. hạt hạt.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô cho các con đi dạo chơi các con có thích không? Thế có bạn nào bị ốm hay đau tay đau chân không, sau đó cô cho trẻ đi xuống sân cùng cô. - Cô kiểm tra tình hình sức khỏe của trẻ. <p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. QSCMĐ: Quan sát: Khu vui chơi cát nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ ra ngoài khu chơi với cát và nước và bây giờ cô sẽ vun cát vào và cô lấy những xe ô tô đến để trở cát để xây nhà. Cô lấy ca cô múc nước đổ vào những cái chậu và cô đổ vào những cối xay nước để làm thác nước chảy nhé và bây giờ cô cháu mình cùng chơi và trải nghiệm với nước và cát nhé. - Cô và trẻ cùng làm cô nhắc trẻ không được ném cát vào mắt nhau, không được té nước làm ướt quần áo của nhau. <p>2.2. TCVĐ: Bong bóng xà phòng. Lộn cầu vòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ chơi 2-3 lần. <p>Sau mỗi lần trẻ chơi cô hỏi lại trẻ tên trò chơi.</p> <p>2.3. Chơi tự do: Chơi với cát, đá, xe kéo vẽ phấn, lá cây</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời các câu hỏi của cô. - Trả lời cô các câu hỏi: - Còi tàu, ròi ẹ, có ẹ, đi ở đường sắt, nhà ga, tu tu tu tu, xình xịch xình xịch, tàu chở hàng, tàu chở khách, có đầu tàu, toa tàu. Để khách ngồi đi tàu, đường sắt ẹ. - Trẻ chơi trò chơi cùng cô.

<p>- Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. Giáo dục trẻ vui chơi đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn. Giới hạn phạm vi chơi cho trẻ.</p> <p>- Khi trẻ chơi cô đến bên trẻ cùng chơi với trẻ cô trò chuyện với trẻ cô hỏi trẻ: Con đang làm gì? con chơi có thích không?</p> <p>- Cuối buổi chơi cô nhận xét và khen trẻ. Kiểm tra sỹ số cho trẻ lên lớp.</p> <p>3. Kết thúc: Cô cho trẻ lên lớp học bài.</p>	<p>- Bong bóng xà phòng. Lộn cầu vòng.</p> <p>- Trẻ chơi theo ý thích.</p> <p>- Chơi với cát, đá, xe kéo.</p> <p>- Trẻ theo cô lên lớp.</p>
---	---

III. Hoạt động tập thể: Giao lưu với các bạn 2A TCVD

IV. Hoạt động chiều

1. Cho trẻ chơi ở góc tự chọn.

1.1. Mục đích

- Biết chơi các trò chơi, biết chơi cùng bạn, thích chơi các trò chơi.
- Biết bày các loại PTGT đường bộ; xem tranh ảnh và gọi tên các loại PTGT đường bộ; xếp vòng ô tô. Chơi với xe kéo, vòng lái ô tô.
- Vui chơi cùng bạn, không tranh giành đồ chơi, lấy cất đồ chơi vào nơi quy định.

1.2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Các bộ đồ chơi PTGT.
- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng, bàn ghế, đồ chơi.

1.3. Tiến hành

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>- Cô cho trẻ về các góc chơi.</p> <p>- Cô quan sát trẻ chơi, động viên trẻ vui chơi đoàn kết. Cô nhắc nhở trẻ khi chơi không tranh giành đồ chơi của bạn.</p> <p>- Đến các góc chơi hỏi trẻ: Con đang chơi gì? Con bày các loại PTGT gì? Màu gì? Chuông của nó kêu như thế nào? Còi của nó kêu như thế nào? Con xây gì?...</p> <p>- Trẻ chơi : Cô quan sát hướng dẫn, sửa sai, động viên khen ngợi trẻ.</p>	<p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ thực hiện</p>

2.TCVD: Xỉa cá mè.

- Cô nói tên trò chơi, cách chơi.
- Cô chơi cùng trẻ, cô hướng dẫn cho trẻ chơi cùng nhau.
- Hỏi lại trẻ tên trò chơi.

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:
- Trạng thái cảm xúc:

.....

.....

- Kiến thức kĩ năng: .

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

.....

.....***.....

Thứ sáu ngày 13 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động tạo hình

Đề tài: Xếp đoàn tàu

1. Mục đích yêu cầu:

- a. *Kiến thức:* Trẻ biết xếp sát cạnh, xếp khít các khối chữ nhật và khối vuông tạo thành đoàn tàu. Nhận biết được các màu xanh, đỏ.
- b. *Kỹ năng:* Rèn kỹ năng quan sát, kỹ năng xếp sát cạnh, rèn sự khéo léo của đôi bàn tay và tính nhanh nhẹn sáng tạo trong hoạt động học.
- c. *Thái độ:* Giáo dục trẻ biết giữ gìn sản phẩm, khi tham gia giao thông an toàn ngồi trên các ptgt,

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô:* Các khối gỗ hình vuông, hình chữ nhật màu xanh, đỏ; mô hình nhà ga có các đoàn tàu đang chạy và tàu mẫu cô xếp.
- *Đồ dùng của trẻ:* Trang phục gọn gàng, rổ đựng các khối gỗ, bảng.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức gây hứng thú.</p> <p>- Cô cho trẻ hát: “ Đoàn tàu nhỏ xíu” cô và trẻ đến mô hình nhà ga cô trò chuyện: Các bạn búp bê muốn đi chơi xa nhưng chưa có tàu để đi bạn muốn cô cháu mình xếp thật nhiều tàu hỏa để các bạn đi chơi.</p>	<p>- Trẻ hát cùng cô.</p> <p>- Trẻ trả lời câu hỏi của cô.</p>
<p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. Quan sát mẫu, đàm thoại về mẫu.</p> <p>- Cô đã xếp được gì ? Đoàn tàu của cô có màu gì? Đây là cái gì của tàu hỏa?</p>	<p>- Trẻ quan sát cùng cô.</p>

<p>2.2. Cô xếp mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô làm mẫu: Để xếp được đoàn tàu, cô phải có các khối gỗ; đây là khối gỗ hình gì? Màu gì? Đầu tiên cô sẽ xếp đoàn tàu màu đỏ nên cô sẽ chọn các khối gỗ màu đỏ để xếp, cô dùng tay phải (là tay cầm thìa xúc cơm ăn của các con) cô chọn khối gỗ hình vuông đặt ngay ngắn lên phía trước mặt để làm đầu tàu, sau đó cô nhặt khối gỗ hình chữ nhật xếp liền kề, sát cạnh bên phải khối gỗ hình vuông để làm toa tàu, cứ thế cô xếp liền kề các khối gỗ hình chữ nhật lại với nhau làm nhiều toa tàu. Thế là cô đã xếp được một đoàn tàu màu đỏ. Cô đã xếp được đoàn tàu màu gì? Vừa xếp cô vừa phân tích cách xếp và hỏi trẻ cô đang làm gì? Xếp đoàn tàu màu gì? - Bây giờ cô lại xếp đoàn tàu màu xanh (như tàu màu đỏ). <p>2.3. Trẻ thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay xinh các con lấy rổ của mình từ phía sau về xếp đoàn tàu cho các bạn búp bê nào. + Trong khi trẻ làm cô đặt các câu hỏi đàm thoại, hướng dẫn trẻ, động viên trẻ xếp nhanh xếp đẹp: Cháu đang làm gì? Xếp tàu cho ai? Để búp bê đi đâu? Đoàn tàu con xếp có màu gì? Lấy khối nào để xếp đầu tàu, khối nào để xếp toa tàu? <p>2.4. Nhận xét sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô động viên khuyến khích trẻ tham gia nhận xét cùng cô. - Khuyến khích những trẻ làm chưa tốt và tuyên dương những trẻ làm tốt. <p>3. Kết thúc: Cô cho trẻ hát bài hát: “Đoàn tàu nhỏ xíu” ra ngoài.</p>	<p>Đoàn tàu, màu đỏ, đầu tàu, toa tàu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình vuông, màu đỏ. - Màu đỏ, cô xếp đoàn tàu. Màu đỏ. - Trẻ lấy rổ từ sau về trước. - Xếp đoàn tàu ạ, cho bạn búp bê, đi chơi, màu xanh, màu đỏ, khối gỗ vuông, khối gỗ hình chữ nhật. - Trẻ mang sản phẩm lên bàn. - Trẻ hát và vận động theo cô ra ngoài.
--	--

II. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: HĐ trải nghiệm nhặt lá cây

TCVĐ: Tàu hỏa, chi chi chành chành.

CTD: Đuổi theo bóng, vòng lái xe, xếp hạt theo hình vẽ đoàn tàu.

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức: - Trẻ biết nhặt lá cây bỏ vào thùng rác, nhặt lá rụng, lá vàng.

- Trẻ được thực hành, trải nghiệm và biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp.

b. *Kỹ năng*: Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, trẻ nói to rõ ràng mạnh mẽ để phát triển ngôn ngữ, tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. *Thái độ*: Trẻ chơi đoàn kết với bạn, không tranh đồ chơi, biết giữ gìn đồ chơi cẩn thận. Biết tham gia giao thông an toàn, không chơi gần đường sắt.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô*: – Sân sạch sẽ, an toàn, đồ chơi. Rổ đựng lá cây

- Bộ đồ chơi xếp hình, xâu hạt, giấy, phấn. Rổ đựng lá cây.

- *Đồ dùng của trẻ*: Sân chơi sạch sẽ, an toàn, trẻ ăn mặc gọn gàng, bóng, vòng, hột hạt.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô và trẻ cùng vận động theo bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu” - Cô thấy dưới các gốc cây có nhiều lá rụng, hôm nay cô cùng các con xuống nhặt lá cây nhé,. <p>2. Nội dung:</p> <p>2.1.HĐ Trải nghiệm: “Nhặt lá cây”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ tập chung dưới gốc cây và cho trẻ quan sát sau đó cô giới thiệu về những chiếc lá rụng: Đây là chiếc lá mùa vàng rụng ở sân trường mình để chúng mình nhặt lá rụng. Trên cây còn có lá xanh khi lá chuyển sang màu vàng thì rụng xuống sân trường, nên chúng mình hãy nhặt những chiếc lá rụng bỏ vào thùng rác. - Cô hỏi trẻ: Đây là cái gì? Chiếc lá màu gì? - Chúng mình nhặt lá bỏ vào đâu? - Cô động viên khen ngợi trẻ. <p>2.2 TCVD: Tàu hỏa, chi chi chành chành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ chơi 2-3 lần. Sau mỗi lần trẻ chơi cô hỏi lại trẻ tên trò chơi. <p>2.3. Chơi tự do: Đuổi theo bóng, vòng lái xe, xếp hột hạt theo hình vẽ đoàn tàu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu có nhiều đồ chơi cô chuẩn bị các con chơi phải biết đoàn kết không tranh giành của bạn, giữ gìn đồ chơi cẩn thận. Giới hạn phạm vi chơi cho trẻ. - Khi trẻ chơi cô đến bên trẻ cùng chơi với trẻ cô trò chuyện với trẻ cô hỏi trẻ: Con đang làm gì? con 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vận động cùng cô và theo cô xuống sân trường. <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ thực hiện cùng nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi trò chơi cùng cô. <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi theo ý thích. <ul style="list-style-type: none"> - Đuổi theo bóng, vòng lái xe, xếp hột hạt theo hình vẽ đoàn tàu.

chơi có thích không? Con nặn gì? Bánh xe màu gì?... - Cuối buổi chơi cô nhận xét và khen trẻ. Kiểm tra sỹ số cho trẻ lên lớp. 3. Kết thúc: Cô cho trẻ lên lớp.	- Trẻ theo cô lên lớp.
---	------------------------

III. Hoạt động góc

T2: Bé Nấu ăn cho các bác lái xe

T2: Bé chơi với nút ghép, gỗ, Gắn dính bánh xe cho các ptgt

T2: Xem tranh ảnh, nghe các bài hát về Ptgt

T2: Chơi với vòng bóng, túi cát.

IV. Hoạt động chiều

1. Ôn các bài thơ bài hát về PTGT đường bộ, đường sắt.

1.1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết tên bài hát, bài thơ một số PTGT đường bộ, đường sắt.
- Rèn cho trẻ khả năng nghe và cảm thụ âm nhạc, các vần thơ hay.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

1.2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Bàn ghế.
- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng.

1.3. Tiến hành: * Ôn lại bài thơ, bài hát đã học trong tuần

- Cô gợi ý để trẻ nhắc lại tên bài thơ, bài hát đã học.
- + Cô đọc bài thơ và hỏi trẻ tên bài thơ.
- + Có thể nói lại tình tiết, sự việc nào đó trong bài thơ... và hỏi trẻ đó là bài thơ gì?
- Cho trẻ đọc lại bài thơ dưới các hình thức khác nhau: Tập thể, nhóm, cá nhân.
- Với bài hát: Cô cho trẻ nghe giai điệu rồi đoán tên bài hát.
- + Cô hát cho trẻ nghe rồi cho trẻ đoán tên bài hát.

2. Nêu gương cuối tuần bình bầu bé ngoan.

- Cô trò chuyện hỏi trẻ:
 - + Tuần này các con đi học có ngoan không? Có bạn nào khóc nhè không?
 - + Các con có chơi cùng bạn, có cho bạn chơi cùng không?
 - + Đến lớp các con có chào cô không? Đi học về các con có chào ông bà, bố mẹ không? Các con có ăn hết xuất cơm của mình không?...
- Cô nêu rõ lý do trẻ được hoa bé ngoan và cho trẻ lên cắm hoa.

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....

.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....
.....
.....
.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

.....***.....

NHẬN XÉT CỦA CHUYÊN MÔN

Duyệt giáo án từ ngày tháng đến ngày tháng năm 2026

.....
.....
.....
.....

Ngày tháng..... năm 2026

Phó Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Chung

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3

Nhánh 3: PTGT đường thủy: Tàu thủy, ca nô, thuyền buồm.

(Thời gian thực hiện : Từ ngày 16/3 - 20/3/2016)

Thứ 2 ngày 16 tháng 3 năm 2016

I. Đón trẻ trò chuyện, thể dục sáng

1. Đón trẻ trò chuyện

- + Trao đổi tình hình của trẻ với phụ huynh, trao đổi về nội dung trẻ cần học tập trong tuần và các nguyên vật liệu, công việc phụ huynh cần hỗ trợ.
- + Trò chuyện với trẻ về chủ đề trong tuần này là phương tiện giao thông đường thủy. Con biết PTGT nào chạy trên sông, trên biển? Kể tên cho cô và bạn nghe. Cô cho trẻ xem tranh các PTGT đường thủy. Cô gọi tên, cho trẻ gọi tên các PTGT. Cô cho trẻ lắp ghép, xếp hình, chơi các góc mà trẻ thích....

2. Thể dục sáng

a. Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết tập kết hợp các động tác với nhạc đệm, các động tác đều đẹp
- Hứng thú tham gia tập luyện và tham gia các trò chơi, biết chơi đúng cách, đúng luật
- Hình thành nề nếp thói quen cho trẻ.

b. Chuẩn bị

- Sân tập sạch sẽ, băng phẳng, bóng nhựa, vòng thể dục, xác xô

c. Tiến hành: Tập kết hợp bài: "Em đi chơi thuyền"

1. Khởi động: Cho trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu chân, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm về đội hình vòng tròn theo BH mời anh lên xe lửa.

2. Trọng động:

- Hô hấp(còi tàu Tu...tu..)
- Tay: Hai cánh tay xoay tròn (Em đi.. cầm viên)
- Bụng, lườn: Hai tay chống hông xoay người sang 2 bên(Chim kêu....vè)
- Chân: Hai tay chống hông, đứng lên, ngồi xuống(Thuyền em...bơi)
- Bật: Nhún bật tại chỗ (Thuyền em.....bay)

Vỗ tay(Má dạn.....chơi)

3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1-2 phút

* Tập bài tập thể dục sáng theo bài tập trung của toàn trường.

II. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động: PTVĐ

Tung và bắt bóng cùng cô

TCVĐ: Thuyền vào bến.

1. Mục đích - yêu cầu:

a. *Kiến thức*: Trẻ nhớ tên bài tập biết cầm bóng bằng lòng 2 bàn tay ngửa tung sang tay cô, cô đón bắt bóng tung bóng trở lại cho trẻ bắt lấy ở khoảng cách 1,2m – 1,5m,

b. *Kỹ năng*: Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay, sự tập trung chú ý, độ chính xác của trẻ.

c. *Thái độ*: Biết giữ an toàn khi tham gia giao thông. Chăm tập thể dục có ý thức luyện tập nghe lời cô, không xô đẩy nhau.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô*: Mô hình, vạch xuất phát, bóng.

- *Đồ dùng của trẻ*: Cháu trang phục gọn gàng, sức khoẻ tốt.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức gây hứng thú: Cô cho trẻ hát theo BH “Em đi chơi thuyền”</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>*2.1. Khởi động: Cô cho trẻ đi theo hàng khởi động lúc đầu đi bình thường sau đi nhanh rồi chạy chậm dần, đi bõnh thường sau đó đứng thành vòng tròn tập BTPTC.</p> <p>*2.2. Trọng động: <i>*BTPTC: Tập với bóng.</i></p> <p>- ĐT1: Động tác tay: Tư thế chuẩn bị: Đứng TN, hai tay cầm bóng xuôi ở phía trước.</p> <p>1. Giơ bóng lên cao, kiễng gót, mắt nhìn theo bóng. 2. Về tư thế chuẩn bị (Tập 6 lần)</p> <p>- ĐT2: Động tác lườn. Tư thế chuẩn bị: Ngồi trên sàn, hai chân khép, 2 tay cầm bóng để lên đùi.</p> <p>1. Quay người đặt bóng cạnh sườn. 2. Về tư thế chuẩn bị (Mỗi 4 lần)</p> <p>- ĐT3: Động tác chân: Tư thế chuẩn bị như ĐT1.</p> <p>1. Ngồi xõm, chạm bóng xuống đất. 2. Về tư thế chuẩn bị (Tập 4 lần)</p> <p>- ĐT4: Động tác bật.</p> <p>- Nhảy như quả bóng nảy. Đặt bóng trước mặt, nhảy bật tại chỗ 3-4 lần.</p>	<p>- Trẻ hát</p> <p>- Trẻ đi theo cô.</p> <p>- Trẻ tập cùng cô các động tác bài tập phát triển chung.</p> <p>- Đưa tay lên cao rồi hạ xuống</p> <p>- Ngồi quay người sang 2 bên.</p> <p>- Trẻ ngồi xuống đứng lên</p> <p>- Trẻ bật nhảy.</p>

<p><i>*VĐCB: Tung bắt bóng cùng cô.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã vào bên cạnh con thấy có những gì? Cô cháu mình chơi trò chơi tung và bắt bóng cùng cô. - Cô tung 2 lần cho trẻ xem. Lần 1 cô không phân tích cách tung. - Lần 2 cô phân tích: Cô đi đến vạch xuất phát khi có hiệu lệnh “tung lên” cô cầm bóng bằng lòng 2 bàn tay ngửa tung sang tay cô A, cô A đón bắt bóng tung bóng trở lại cho cô bắt lấy bóng bỏ vào rổ, sau đó cô về chỗ ngồi của mình. - Cô mời 1 trẻ khá tung cho cả lớp quan sát. - Lần lượt mời từng trẻ lên thực hiện (mỗi trẻ tung 2 lần) - Cô chú ý sửa sai và động viên trẻ kịp thời. - Lượt 2 cô cho trẻ 2 đội lên tung và bắt bóng. Hỏi trẻ con được tặng cái gì? Là phương tiện giao thông đường gì? - Cô hỏi lại trẻ tên bài vận động. Các con vừa làm gì?- Củng cố: Cô gọi 1 trẻ khá nhất lên tung. <p><i>* TCVD: Thuyền vào bến.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: - Cô và trẻ chơi 3 lần. Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi. <p>*2.3. Hồi tĩnh: Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 – 2 vòng .</p> <p>3. Kết thúc: Cô khen ngợi và động viên trẻ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan sát cô thực hiện. - 1 trẻ thực hiện. - Lần lượt trẻ lên thực hiện. - Trẻ trả lời câu hỏi của cô. Tung bắt bóng cùng cô. - Trẻ chơi trò chơi cùng cô
--	--

III. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: Khu chợ quê

TCVD: Kéo cưa lừa xẻ

CTD: Xâu vòng hoa, chơi cát, nước, đồ chơi ngoài trời.....

1. Mục đích yêu cầu:

a. *Kiến thức:* Biết tên các gian hàng trong khu chợ quê: có các mặt hàng như ẩm thực bánh, giò...các loại quả, gian hàng các loại nước uống..... Biết quan sát trả lời câu hỏi của cô, phối hợp chơi trò chơi với bạn.

b. *Kỹ năng:* Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, trẻ nói to rõ ràng mạnh mẽ để phát triển ngôn ngữ, tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. *Thái độ:* Biết yêu quý và bảo vệ giữ gìn ngăn nắp các gian hàng.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô:* Các gian hàng ẩm thực và đồ uống

- *Đồ dùng của trẻ:* Vị trí các gian hàng, sân chơi sạch sẽ, an toàn, trẻ ăn mặc gọn gàng, lá cây, dây xâu, hoa bằng xốp, cát, nước sạch, que...

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú	

Các con ơi! Đã đến giờ ra hoạt động ngoài trời rồi.

Cô cháu mình cùng hát vang bài hát “Đi chơi” và ra ngoài trời, hôm nay cô và các con cùng ra khu chợ quê để trải nghiệm những điều thú vị nhé.

2. Nội dung

2.1. QSCMĐ: Quan sát khu chợ quê

- Cho trẻ quan sát, hỏi trẻ: đây là gian hàng bán gì? Quả gì đây? Quả có màu gì? Còn đây là bánh gì?

Các con có biết bánh này làm từ những nguyên liệu gì không?

Các con đã được ăn bánh này chưa?

Còn bên cạnh là gian hàng bán gì đây?

Có các loại nước gì?

Các con đã được uống loại nước gì rồi?

Cô cho trẻ vào các gian hàng trải nghiệm và hỏi trẻ? Đang làm gì?

Có vui không?

Các mặt hàng này để làm gì?

GD: Các con thường xuyên ăn các loại bánh và quả tốt cho cơ thể, và bảo quản các gian hàng khi đã chơi xong, biết sắp xếp gọn gàng.

2.2. Nội dung 2: TCVD: Kéo cưa lừa xẻ.

- Cách chơi: Cô nói cách chơi cho trẻ chơi 2- 3 lần.

- Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi.

2.3. Chơi tự do: Xâu vòng hoa, chơi cát, nước, xếp que

- Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi.

- Khi trẻ chơi trẻ cô chơi cùng trẻ. Cô hỏi trẻ con đang chơi gì?

3. Kết thúc: Tập trung trẻ, kiểm tra sĩ số, nhận xét buổi chơi, cho trẻ vào lớp

- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô và theo cô ra sân trường.

- Trẻ qua sát

-Trẻ trả lời

- Trẻ chơi trò chơi cùng cô.

- Trẻ chơi theo ý thích.

-Chơi xâu vòng hoa màu xanh, màu đỏ...

- Trẻ theo cô lên lớp.

V. Hoạt động chiều.

1. Bé làm gì khi tham gia PTGT đường thủy.

1.1. Mục đích - yêu cầu

a. Kiến thức: Trẻ biết khi tham gia PTGT đường thủy thì phải làm những gì : không ngó đầu ra cửa sổ, không được thò tay ra để nghịch nước rất là nguy hiểm, và không được đùa nghịch trên thuyền

b. Kỹ năng: Trẻ có kỹ năng tránh xa những nơi nguy hiểm, kỹ năng chú ý , ghi nhớ có chủ định.

c. Thái độ: Trẻ biết ngồi ngoan và không nghịch nước khi tham gia PTGT đường thủy.

Thứ 3 ngày 17 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động nhận biết

Thuyền buồm

1. Mục đích - yêu cầu:

- a. *Kiến thức:* Trẻ nói tên, đặc điểm, lợi ích của thuyền buồm biết công dụng, ích lợi thuyền buồm.
- b. *Kỹ năng:* Rèn cho trẻ kỹ năng tập nói to, rõ ràng, mạch lạc không nói ngọng. kỹ năng ghi nhớ ở trẻ.
- c. *Thái độ:* Giáo dục trẻ khi được bố mẹ cho đi tàu thủy, thuyền buồm ngồi ngay ngắn không thò đầu và tay ra ngoài. Khi tàu thuyền về bến lên xuống từ từ kéo ngã. Không chơi gần sông, ngòi, ao hồ có nước.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô:* Hình ảnh thuyền buồm, clip trình chiếu về sự vận hành của thuyền buồm. Đồ chơi thuyền buồm, tàu thủy, ca nô...
- *Đồ dùng của trẻ:* Lô tô về các phương tiện giao thông.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cháu mình cùng hát vận động bài hát : “Em đi chơi thuyền” nhé - Chúng mình vừa hát vận động bài gì? Bài hát nói về phương tiện gì? Chúng mình được đi thuyền chưa? Hôm nay cô cùng các con khám phá về PTGT đường thủy. <p>2. Nội dung:</p> <p>* 2.1. <i>QSCMĐ: Quan sát thuyền buồm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ quan sát tranh thuyền buồm hỏi trẻ: Đây là cái gì? Cô chỉ vào các bộ phận của thuyền buồm: Đây là cái gì của thuyền? Dùng để làm gì? Thuyền đi ở đâu? Nó là phương tiện giao thông đường gì? Thuyền buồm đi được ở dưới nước là nhờ có gì? Cánh buồm của thuyền dùng để làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát và vận động cùng cô. - Em đi chơi thuyền, cái thuyền, rồi ạ. - Trẻ quan sát và trả lời câu hỏi. Thuyền buồm, mũi thuyền, cột buồm, căng cánh buồm. Ở dưới nước, đường thủy, có gió, để gió thổi thuyền

<p>Thuyền dùng để chở gì? Gọi 2- 3 trẻ lên chỉ các bộ phận của thuyền buồm theo yêu cầu của cô.</p> <p>+ Thuyền buồm không chỉ dùng để chở người chở hàng chở khách thăm quan du lịch mà thuyền còn là phương tiện để đi đánh bắt cá của các ngư dân vùng biển chúng mình hãy giúp các ngư dân chèo thuyền ra khơi (Hát vận động theo bài hò kéo lưới)</p> <p>+ Cho trẻ xem video về sự vận hành của thuyền buồm</p> <p>- Ngoài thuyền buồm ra cũng còn nhiều phương tiện giao thông khác cũng đi ở dưới nước con biết là ptgt nào?</p> <p>* Giáo dục trẻ khi được đi các phương tiện giao thông đường thủy chúng mình không được chạy nhảy nô đùa... không được chơi ở những nơi có nước.</p> <p><i>*2. 2.Trò chơi luyện tập cùng cô.</i></p> <p>- Trò chơi cái gì biến mất, cô để 2 đồ chơi lên bàn cất dần từng cái cho trẻ đoán cái gì biến mất?</p> <p>- Trò chơi: Chọn tranh theo yêu cầu của cô. Cô tặng cho mỗi trẻ một rổ đựng các bức tranh phương tiện giao thông đường thủy. Yêu cầu trẻ nghe và chọn nhanh theo yêu cầu của cô, giơ lên đọc to, cô kiểm tra.</p> <p>3. Kết thúc: Tặng cho mỗi trẻ 1 chiếc thuyền cô cùng trẻ đi thả thuyền.</p>	<p>đi. Chở người và chở hàng.</p> <p>- Trẻ hát và tập cùng cô.</p> <p>- Trẻ xem video.</p> <p>- Trẻ quan sát và trr lời</p> <p>- Xem video tàu thủy.</p> <p>- Trẻ chơi trò chơi trả lời câu hỏi cùng cô.</p> <p>- Chọn lô tô theo yêu cầu của cô, đọc to.</p> <p>- Trẻ cầm thuyền đi thả và chơi với thuyền.</p>
---	--

II. Hoạt động ngoài trời

- QSCMĐ: Nhặt lá cây Lá cây rụng và chăm sóc cây
- TCVD: Nu na nu nống
- CTD: Vớ cát, đá, sỏi, gỗ, đồ chơi ngoài trời.

1. Mục đích, yêu cầu:

- a. Kiến thức: Trẻ biết tên lá một số loại cây(lá xoài, lá vú sữa...) trẻ biết lá già rụng và nhặt lá cây bỏ vào thùng rác, nhặt lá rụng, lá vàng. Trẻ được thực hành, trải nghiệm và biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp.
- b. Kỹ năng: Rèn phát triển ngôn ngữ: trẻ trả lời câu hỏi của cô đủ câu, cung cấp vốn từ cho trẻ, rèn khả năng quan sát và trả lời câu hỏi nhanh nhẹn.
- c. Giáo dục: Giáo dục trẻ biết giữ gìn, môi trường, giáo dục trẻ ý thức vệ sinh chung. Khi chơi nghe lời cô giáo, chia sẻ lượt chơi, đồ chơi cùng bạn.

2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Que chỉ, đồ chơi âm nhạc, giỏ có quai xách..
- Đồ dùng của trẻ: Sân chơi, đồ chơi sạch sẽ: phấn, sỏi, hột, hạt đồ chơi ngoài trời

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
------------------	--------------------

<p>1. Ôn định tổ chức, gây hứng thú Các con ơi! Đã đến giờ ra hoạt động ngoài trời rồi. Cô cháu mình cùng hát vang bài hát “nắng sớm” và ra ngoài trời, hôm nay cô và các con cùng ra sân trường nhặt lá cây rụng nhé!</p>	<p>- Trẻ trả lời câu hỏi của cô</p>
<p>2. Nội dung</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: QSCMĐ: Nhặt lá cây - Cô cùng trẻ tập trung trước gốc cây và cho trẻ quan sát sau đó cô giới thiệu về những chiếc lá rụng: Đây là chiếc lá mùa vàng rụng ở sân trường mình để chúng mình nhặt lá rụng. Trên cây còn có lá xanh khi lá chuyển sang màu vàng thì rụng xuống sân trường, nên chúng mình hãy nhặt những chiếc lá rụng bỏ vào thùng rác, hoặc những chiếc lá đẹp cùng nhau bỏ vào giỏ để làm đồ chơi nhé. - Lát vào trong lớp, cô cùng các con làm chiếc thuyền bằng lá để chơi thả thuyền nhé. - Cô hỏi trẻ: Đây là cái gì? Chiếc lá màu gì? - Chúng mình nhặt lá bỏ vào đâu? - Cô động viên khen ngợi trẻ.</p>	<p>-Trẻ quan sát - Trẻ trả lời câu hỏi của cô - Trẻ trả lời câu hỏi của cô</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: TCVD: Nu na nu nống -Cô hướng dẫn trẻ chơi: Nu na nu nống. - Chúng mình cùng ngồi xuống và đọc đồng dao Nu na nu nống Đánh trống phát cờ Mở cuộc thi đua Chân ai sạch sẽ Gót đỏ hồng hào Không bẩn tí nào Được vào đánh trống Cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi</p>	<p>- Trẻ trả lời câu hỏi của cô - Trẻ chơi TC.</p>
<p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do Với cát, đá, sỏi, gỗ, đồ chơi ngoài trời. - Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. - Khi trẻ chơi cô đến bên trẻ cùng chơi với trẻ cô trò chuyện với trẻ cô hỏi trẻ: Con đang làm gì? con chơi có thích không?</p>	<p>-Trẻ chơi</p>
<p>3. Kết thúc:Tập trung trẻ, kiểm tra sĩ số, nhận xét buổi chơi, cho trẻ vào lớp</p>	<p>- Trẻ lên lớp cùng cô</p>

III. Hoạt động trải nghiệm: Thả thuyền giấy

IV. Hoạt động chiều

1. Hướng dẫn trẻ thu dọn đồ chơi xếp vào nơi quy định.

1.1. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ biết cách cất xếp đồ chơi đúng nơi quy định. Biết phân loại một số đồ chơi.
- Rèn trẻ có tính tỉ mỉ khéo léo gọn gàng ngăn nắp, sắp xếp theo yêu cầu của cô.
- Giáo dục trẻ có ý thức với đồ chơi, không vất vung vãi, quăng ném làm hỏng.

1.2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô*: Đồ dùng đồ chơi ở các góc.
- *Đồ dùng của trẻ*: khăn lau.

1.3. Tiến hành

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu với trẻ về tên đồ chơi những đồ chơi này xếp ở góc nào. - Cô hướng dẫn và xếp cùng với trẻ, trước khi xếp vào lau cho sạch, dạy trẻ cách lau đồ chơi. Trong quá trình thu dọn đồ chơi cô giáo dục trẻ không để làm vung vãi, quăng ném làm hỏng đồ chơi. - Khi trẻ cùng cô xếp xong góc này chuyển sang tủ góc khác. - Xếp xong đồ chơi cho trẻ nhìn lại hỏi trẻ: Các con thấy có đẹp không, đã ngăn nắp chưa? <p>Cô khen các con hôm nay thu dọn đồ chơi rất gọn và ngăn nắp.</p>	<p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p>

2. Trò chơi: Thuyền về đúng bến.

- Cô giới thiệu tên trò chơi và cách chơi cho trẻ.
- Cô cho trẻ chơi 3 lần, sau mỗi lần chơi cô kiểm tra xem trẻ về đúng bến của mình chơi
- Hỏi trẻ tên trò chơi.

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....

.....

- Kiến thức kĩ năng: .

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

Thứ 4 ngày 18 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động giáo dục âm nhạc

NDTT: Vỗ đệm theo nhịp bài hát Em đi chơi thuyền

NDKH: TCÂN Nhảy theo điệu nhạc

1. Mục đích - yêu cầu:

a. Kiến thức: Trẻ thuộc bài hát, nhớ tên bài hát và hát theo nhịp cùng cô đến hết bài hát. Biết cách chơi trò chơi và sử dụng một số đồ dùng nhạc cụ âm nhạc.

b. Kỹ năng: Rèn kỹ năng chú ý và ghi nhớ có chủ định, phát triển thẩm mỹ ở trẻ.

c. Thái độ: Nhắc trẻ tham gia giao thông an toàn. Trẻ khi ngồi trên thuyền ngay ngắn không nô đùa, không chơi ở những nơi gần ao, hồ sông, suối.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô:* Các hình ảnh về các loại tàu thuyền. Đồ dùng âm nhạc: Đàn, đài.

- *Đồ dùng của trẻ:* xắc xô, phách tre, trống cơm, đàn

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú: Cô có rất nhiều chiếc thuyền đẹp cô sẽ tặng cho các con nhé cô cháu mình cùng đi thả thuyền nào.</p> <p>2. Nội dung: Cô có 1 bài hát rất hay về những chiếc thuyền này chúng mình hãy chú ý lắng nghe cô hát nhé. * 2.1. Cho trẻ nghe nhạc .À đó các con đây là nhạc của bài hát gì ? Của ai sáng tác ? - Cô và trẻ hát. Lần 1 : Cô hát cùng trẻ nhún nhảy kết hợp với vỗ tay. Cô vừa vỗ tay theo cách nào để đệm cho bài hát. À cô Dung vừa vỗ đệm theo nhịp bài hát. Hôm nay cô và cháu cùng học vỗ đệm theo nhịp để bài hát “ Em đi chơi thuyền “ - và vừa vỗ 1 mở tay ra 2 vỗ ấy giờ chúng mình cùng nhìn cô vỗ đệm theo nhịp nhé. Cô vỗ và hát 1 lần</p>	<p>- Bên cô, bên cô. - Trẻ cùng cô thả thuyền.</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ nghe cô hát.</p> <p>- Em đi chơi thuyền, - Tập thể hát.</p>

<p>Cô làm mẫu : Cô vừa đếm và vừa vỗ 1 mở tay ra 2 cô vỗ tay vào 1 mở 2 vỗ 1,2,1,2 . Đây là cách vỗ theo nhịp cùng tập với cô nào</p> <p>Cả lớp cùng cô vỗ</p> <p>Bây giờ chúng mình đệm cho bài hát nhé</p> <p>1 cô mở tay ra và vỗ tay vào tiếng đi sau đó mở tay và vỗ vào tiếng thuyền và cứ như thế cô vỗ cho đến hết bài. Nào chúng mình cùng vỗ nào</p> <p>Cô và cháu thực hiện lần 1</p> <p>Lần 2 : Chúng mình cùng làm lại 1 lần nữa</p> <p>Cô mời 3 tổ nào .</p> <p>À ngoài vỗ tay theo nhịp của bài hát còn có cách nào nữa</p> <p>Ai biết cách nào</p> <p>Cô có cách vỗ vào đùi vỗ vào ghế nhún nhảy theo nhịp nữa đấy.</p> <p>Bây giờ cô cháu mình cùng thực hiện cách vỗ vào đùi</p> <p>Nào chúng mình cùng nghe nhạc. Cô và trẻ vỗ</p> <p>Còn cách nào nữa không còn có cách vỗ vào ghế đấy chúng mình hãy ngồi quay mặt vào ghế nào chúng mình nghe bnhacj nhé.</p> <p>Bạn Tú Anh có rất nhiều sáng tạo về âm nhạc giờ cô mời con lên biểu diễn</p> <p>Cô mở nhạc và Tú Anh nhún nhảy</p> <p>Vừa rồi cô và các con vỗ tay theo cách nào đệm cho bài hát gì nhỉ</p> <p>Trong bài hát nói về 1 bạn nhỏ khi được bố mẹ cho đi chơi thuyền trong công viên vậy khi đi chơi thuyền chúng mình cần phải làm gì : Không được đùa nghịch trên thuyền để đảm bảo an toàn nhé.</p> <p>* 2.2. TCAN: Trò chơi nhảy theo điệu nhạc</p> <p>- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi, luật chơi</p> <p>+ Khi điệu nhạc nhẹ nhàng du dương thì chúng mình đu đưa nhẹ nhàng theo nhạc khi điệu nhạc mạnh mẽ thì chúng mình nhún nhảy mạnh mẽ,</p> <p>- Cho trẻ chơi 2 lần.</p> <p>3. Kết thúc: Cô khen trẻ.</p>	<p>Tổ hát</p> <p>- Nhóm hát</p> <p>- Cả lớp hát và làm 1 số động tác.</p> <p>- Trẻ chơi và tập đoán tên bạn.</p> <p>- Trẻ hát.</p> <p>Trẻ chơi cùng cô.</p>
---	---

II. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: Quan sát, trải nghiệm khu vui chơi cát nước

TCVĐ: Lộn cầu vòng

Chơi tự do: Chơi với cát, sỏi, đá, bóng, vòng,.

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức: Trẻ biết quan sát và nêu được đặc điểm của khu cát nước.

-Trẻ biết cách chơi khu cát nước như là câu cá, thí nghiệm nước chảy trôi một số vật. thí nghiệm một số vật tan trong nước...

-Trẻ biết cách chơi với cát, đồng hồ cát, xây, xúc cát theo ý thích ...

b. Kỹ năng: Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, trẻ nói to rõ ràng mạnh mẽ để phát triển ngôn ngữ, tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. Thái độ: Trẻ chơi đoàn kết với bạn, không tranh đồ chơi, biết giữ gìn đồ chơi cẩn thận.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Địa điểm quan sát, ĐCNT. cá, nước, cần câu, đồ chơi với cát.

- Đồ dùng của trẻ: Sân chơi sạch sẽ thoáng mát, an toàn, trẻ ăn mặc gọn gàng.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô trò hát bài “ Nắng sớm”. - Chúng mình vừa hát bài gì? - Có rất nhiều trò chơi ngoài sân trường, con thích chơi TC gì? <p>Hôm nay, chúng mình cùng ra sân trường quan sát khu cát nước nhé....</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. HĐCMTĐ: Quan sát khu vui chơi cát nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con ơi chúng mình đang đứng ở đâu đây? -- Khi chơi ở đây chúng mình sẽ chơi như thế nào - Khu vui chơi cát nước có đặc điểm gì? - Ở đây có những gì các con? - Hồ nước này bên trong có gì? - Những ô đựng cát này chúng mình sẽ chơi gì? <p>Các con sẽ cùng cô thí nghiệm xem dòng nước này sẽ làm trôi được những vật gì nhé</p> <p>-Nhóm 2 các con sẽ thí nghiệm xem những gì tan được trong nước, các con hãy dự đoán xem điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta cho đường vào chậu nước nào.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ thực hiện các trò chơi, các thí 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát cùng cô. - Trẻ trả lời các câu hỏi của cô. <p>Trẻ trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi trò chơi cùng cô.

<p>nghiệm, cô quan sát gợi ý hướng dẫn trẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gd trẻ: Các con ạ! Khi chơi ở đây chúng mình phải chơi cẩn thận không nô đùa ném cát , không chạy hay nhảy vào bể cá để đảm bảo an toàn nhé. <p>2.2 TCVD: Lộn cầu vòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ: 2 trẻ đứng xung quanh cô thể hiện động tác theo lời bài thơ . Sau đó cho trẻ chơi 3- 4. Sau đó chơi “Dung dăng dung dè” 2 lần. - Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi. <p>2.3. HĐ3: Chơi tự do: Chơi với cát, sỏi, đá, bóng, vòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. - Khi trẻ chơi cô « Ôn bài trí cũng chơi với trẻ « trẻ chuyển với trẻ « hái trẻ: Con đang làm gì? con chơi cái thích không? - Cuối buổi chơi cô nhận xét và khen trẻ. Kiểm tra sổ cho trẻ lên lớp. <p>3. Kết thúc: Cô cho trẻ lên lớp học bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi theo ý thích. - Con chơi với vẽ phân, xếp hạt thành hình bông hoa - Trẻ theo cô lên lớp.
---	---

III. Hoạt động chiều

1. Đọc chuyện cho trẻ nghe: Chim và cá.

1.1. Mục đích

- Trẻ nhớ tên và hiểu nội dung câu chuyện. Rèn cho trẻ khả năng nghe, ghi nhớ có chủ định. Trẻ ngoan ngoãn, lễ phép nghe lời người lớn

1.2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Tranh chuyện, que chỉ, mô hình nhân vật.
- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng, ngồi ghế hình chữ U

1.3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên chuyện kể cho trẻ nghe 1 lần sau đó hỏi trẻ tên chuyện. 	Trẻ trả lời
<ul style="list-style-type: none"> - Cô kể cho trẻ nghe lần 2 bằng tranh chuyện. - Đàm thoại với trẻ theo nội dung chuyện: Cô vừa kể chuyện gì? Trong chuyện có bạn gì? Chim bay ở đâu? Cá bơi ở đâu? Hai bạn rủ nhau đi đâu? 	Trẻ chú ý
<ul style="list-style-type: none"> - Cô khái quát nội dung câu chuyện 1 lần cho trẻ 	Trẻ trả lời

hiều.

- Cô giáo dạy trẻ không chơi ở nơi có nước. trẻ biết yêu quý vâng lời ông bà bố mẹ, chơi với bạn bạn phải đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn, phải biết giúp đỡ bạn nâng bạn dậy khi bạn ngã, chia đồ chơi cho bạn.

2. Trò chơi: Tập lội nước.

- Cô giới thiệu trò chơi
- Cô làm mẫu động tác cho trẻ xem sau đó cô cùng trẻ chơi tập bơi.
- Hai tay đưa về trước khóa nước, 1 chân bước lên trước.
- Cô khuyến khích trẻ chơi vui vẻ đoàn kết.
- Hỏi lại trẻ tên trò chơi.

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....

.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

.....

.....

.....

Thứ 5 ngày 19 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động LQVTPVH

Đề tài : Kể truyện cho trẻ nghe : Xe lu và xe ca

1. Mục đích – yêu cầu.

a. Kiến thức.

- Trẻ nhớ tên câu truyện, nhớ tên các nhân vật trong truyện. Trẻ hiểu nội dung câu truyện. Trả lời được 1 số câu hỏi của cô.

b. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng tập chung chú ý ghi nhớ cho trẻ. Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.

c. Giáo dục:

- Giáo dục trẻ biết đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.

2. Chuẩn bị:

1. Đồ dùng của cô:

- Máy chiếu: hình ảnh câu truyện “ xe lu và xe ca .”

- Sa bàn rối dẹt các nhân vật trong truyện.

2. Đồ dùng của trẻ:

Vị trí ngồi, quần áo gọn gàng

3. Tiến trình:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1: Ổn định tổ chức, Gây hứng thú.</p> <p>- Xúm xít.</p> <p>+ Hôm nay trời nắng đẹp cô cháu mình hãy cùng nhau đi dạo chơi. Bên ngoài kia có rất nhiều những điều thú vị đang chờ đón chúng mình đấy. Chúng mình cùng lên đường nào.</p> <p>- Cô và trẻ vừa đi vừa hát: “ Lái ô tô”. Đi đến bên xe cô cho trẻ quan sát và kể tên 1 số loại xe.</p> <p>- Hôm nay cô cũng có một câu truyện rất hay kể về xe lu và xe ca rất là hay đấy. Chúng mình cùng lắng nghe nhé.</p>	<p>Trẻ đi cùng cô</p> <p>Trẻ hát</p>
<p>2. Nội dung.</p> <p><i>2.1: Hoạt động 1: Cô kể truyện</i></p> <p>* <i>Cô kể truyện lần 1:</i> Cô kể diễn cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ.</p> <p>+ Cô vừa kể cho các bạn nghe câu truyện gì?</p> <p>- Cô kể lần 2: Cùng trình chiếu.</p> <p>+ Cô hỏi lại trẻ tên câu truyện.</p> <p>+ Trong truyện có những nhân vật nào?</p>	<p>Trẻ chú ý nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p>
<p><i>2.2: Hoạt động 2: Trích dẫn đàm thoại nội dung câu chuyện.</i></p> <p>Bạn xe nào chạy nhanh hơn, bạn nào chạy chậm.</p> <p>Xe ca chế điều xe lu như nào?</p>	<p>Trẻ trả lời</p>

<p><i>Trích dẫn: Từ đầu đến....Xe ca tường mình thế là giỏi lắm.</i></p> <p>Đến đoạn đường gồ ghề thì xe ca thế nào? Ai đã giúp xe ca qua được đoạn đường gồ ghề và lầy lội?</p> <p><i>Trích dẫn: Nhưng tới một quãng đường..... qua được.</i></p> <p>Vậy cuối cùng xe ca như nào với bạn xe lu?</p> <p><i>Trích dẫn: Đoạn cuối</i></p> <p>- Cô kể lần 4: Cùng sa bàn rồi.</p> <p>Hỏi trẻ lại tên truyện</p> <p>Giáo dục trẻ : Không được chê và coi thường người khác và luôn biết yêu quý và giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn.</p> <p>3. Kết thúc: Cô nhận xét, khen trẻ, hát và chuyên hoạt động.</p>	<p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe</p>
--	--

II. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: Khu vận động

TCVĐ: Bóng tròn to.

Chơi tự do: Chơi với cát, đá, xe kéo vẽ phấn, lá cây

1. Mục đích yêu cầu:

a.Kiến thức:Trẻ biết tên một số trò đồ chơi ở dưới sân trường, cách chơi..(Bập bênh, cầu trượt...). Biết chơi trò chơi đúng luật.

b.Kỹ năng: Luyện kỹ năng ghi nhớ, phát triển ngôn ngữ, tình cảm cho trẻ...

c.Thái độ:Trẻ biết chơi đồ chơi đúng cách và nhường nhịn bạn trong khi chơi....

2. Chuẩn bị:

a.Đồ dùng dạy học của cô: Các đồ chơi ngoài trời

b. Đồ dùng của trẻ: Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

+ Địa điểm: Sân trường.

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
<p>1.Ổn định, gây hứng thú</p> <p>Hôm nay, cô sẽ cho các con ra sân quan sát đồ chơi ngoài sân trường nhé.</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: QSCMĐ: Đồ chơi ngoài trời</p> <p>Con thấy những đồ chơi nào? Đồ chơi đó được làm bằng gì? Cách chơi đồ chơi an toàn là...Cô hướng dẫn trẻ chơi...</p>	<p>- Trẻ nói cho cô biết tình hình sức khỏe của trẻ</p> <p>- Trẻ trả lời</p>

<p>-Giáo dục trẻ: giữ gìn đồ chơi, chơi đúng cách và biết nhường nhịn, xếp hàng khi chơi....</p> <p>2.2. Hoạt động 2: TCVD Bóng tròn to. Cô giới thiệu tên trò chơi. -Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ chơi 2-3 lần. Sau mỗi lần trẻ chơi cô hỏi lại trẻ tên trò chơi.</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi với cát, đá, xe kéo vẽ phấn, lá cây -Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. Giáo dục trẻ vui chơi đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn. Giới hạn phạm vi chơi cho trẻ. -Khi trẻ chơi trẻ cô chơi cùng trẻ. Cô hỏi trẻ con đang chơi gì? - Cuối buổi chơi cô nhận xét và khen trẻ. Kiểm tra sỹ số cho trẻ.</p> <p>3. Kết thúc: Cô và trẻ cùng đi vào lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời - Trẻ chơi trò chơi vui vẻ - Trẻ vui chơi thoải mái cùng bạn - Trẻ đi theo cô
--	--

III. Hoạt động tập thể: Chơi các TC Dân gian (lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ, cấp cưa)

IV. Hoạt động chiều

1. Cho trẻ chơi ở góc tự chọn.

1.1. Mục đích yêu cầu

- Biết chơi các trò chơi, biết chơi cùng bạn, thích chơi các trò chơi.
- Biết bày các loại PTGT đường thủy; xem tranh ảnh và gọi tên các loại PTGT đường thủy; Xâu vòng tàu thủy, thuyền buồm; Xếp ao hồ thả thuyền; Trẻ biết chơi với các trò chơi vòng, gậy, bóng...

1.2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Các bộ đồ chơi.
- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng, bàn ghế, đồ chơi.

1.3. Tiến hành

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ về các góc chơi. - Cô quan sát trẻ chơi, động viên trẻ vui chơi đoàn kết. Cô nhắc nhở trẻ khi chơi không tranh giành đồ chơi của bạn. - Đến các góc chơi hỏi trẻ: Con đang chơi gì? Con bày các loại PTGT đường thủy gì? Màu gì? Con xâu cái gì? Là phương tiện giao thông đường gì? Đi ở đâu... - Trẻ chơi : Cô quan sát hướng dẫn, sửa sai, động viên khen ngợi trẻ. 	<p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p>

2. VĐTN: Em đi chơi thuyền.

- Cô giới thiệu tên bài hát vận động.
- Cô cho trẻ đứng lên vận động cùng cô và hát theo lời bài hát 4 lần.
- Sau mỗi lần vận động cô hỏi trẻ tên bài hát, bài hát nói về phương tiện giao thông đường gì? Đi ở đâu?

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:
 - Trạng thái cảm xúc:
.....
.....
 - Kiến thức kỹ năng: .
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
 - Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:
.....
.....
 - Biện pháp khắc phục:
.....
.....
-***.....

Thứ sáu ngày 20 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động tạo hình

Đề tài: Tô màu tranh thuyền buồm

1. Mục đích - yêu cầu:

- a. *Kiến thức:* Trẻ biết cách tô màu tranh thuyền buồm, biết cầm bút bằng 3 đầu ngón tay di màu trên bức tranh cho đều đẹp không bị di màu ra ngoài.
- b. *Kỹ năng:* Trẻ có kỹ năng tô màu khéo léo của đôi bàn tay và tư thế ngồi đúng cho trẻ.
- c. *Thái độ:* Trẻ biết giữ sản phẩm của mình sạch sẽ, giáo dục trẻ biết tham gia giao thông đường thủy an toàn.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô:* Màu, bút sáp, mẫu. Đồ chơi thuyền buồm.
- *Đồ dùng của trẻ:* Mỗi trẻ 1 bức tranh vẽ thuyền buồm chưa được tô màu.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
-------------------------	-----------------------------

<p>1. Ôn định tổ chức, gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ hát bài “Em đi chơi thuyền”. - Đàm thoại hỏi trẻ: Cô và chúng mình vừa hát bài gì? Bài hát nói về phương tiện gì? Chúng mình nhìn xem cô có bức tranh vẽ về phương tiện giao thông gì đây? Bức tranh có đẹp không? búp bê muốn đi du lịch Tam Cốc, hôm nay cô cháu mình cùng tô màu thuyền buồm để bạn búp bê đi chơi nhé. <p>2. Nội dung:</p> <p><i>* 2.1. Quan sát tranh mẫu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ quan sát tranh mẫu và đàm thoại với trẻ cô tô bức tranh gì đây? thuyền có màu gì? Cánh buồm cô tô màu gì? Các con có thích tô nhiều thuyền buồm giống cô để tặng bạn búp bê không nào? <p><i>* 2.2. Cô làm mẫu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tô màu được bức tranh đẹp như trên cô phải có gì? cô cầm bút bằng 3 đầu ngón tay phải, tay trái cô đặt lên giữ mép giấy, sau đó cô đặt bút lên phần vẽ cánh buồm và cứ thế cô tô màu trên hình vẽ sao cho thật đều đẹp màu không lem ra ngoài. Cô đang tô cánh buồm màu gì đây? thuyền cô tô màu gì? Cô đã tô được cái gì rồi? Thuyền buồm cô tô có đẹp không? Có bị lem ra ngoài không? <p><i>* 2.3. Trẻ thực hiện.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ thực hiện. - Trong khi trẻ làm cô quan sát động viên, khuyến khích, giúp đỡ trẻ tô chậm, cô đặt các câu hỏi đàm thoại, hướng dẫn trẻ: Cháu đang làm gì? Tô cánh buồm màu gì? Tô thuyền buồm để tặng ai? <p><i>* 2.4. Trưng bày nhận xét sản phẩm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày. - Cô nhận xét sản phẩm của trẻ, tuyên dương khích lệ trẻ. <p>3. Kết thúc: Cô cháu mình cùng đi du lịch với bạn búp bê nào, cô và trẻ làm động tác chèo thuyền đi chơi nào.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát đi cùng cô. - Em đi chơi thuyền ạ. - Thuyền buồm ạ. - Có ạ, vâng ạ. <ul style="list-style-type: none"> - Thuyền buồm ạ. - Màu đỏ, màu vàng. - Có ạ. <ul style="list-style-type: none"> - Bút sáp. - Màu đỏ, màu vàng, thuyền buồm, có ạ, không ạ. <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - Tô thuyền buồm, màu vàng, tặng bạn búp bê ạ. <ul style="list-style-type: none"> Trẻ lên trưng bày sản phẩm. <ul style="list-style-type: none"> Trẻ hát vận động cùng cô ra ngoài.
---	--

II. Hoạt động ngoài trời.

QSCMĐ: Cây hoa hồng.

TCVĐ: Bong bóng xà phòng.

CTD: Xâu vòng hoa, chơi cát, nước, xếp que.

1. Mục đích yêu cầu:

a. *Kiến thức*: Biết tên, đặc điểm, màu sắc nổi bật của cây hoa hồng. Biết quan sát trả lời câu hỏi của cô, phối hợp chơi trò chơi với bạn.

b. *Kỹ năng*: Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, trẻ nói to rõ ràng mạnh mẽ để phát triển ngôn ngữ, tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. *Thái độ*: Biết bảo vệ và chăm sóc cây cối, yêu thích cây hoa hồng.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô*: Cây hoa hồng trong vườn trường. Sân chơi sạch sẽ, an toàn

- *Đồ dùng của trẻ*: Sân chơi sạch sẽ, an toàn, trẻ ăn mặc gọn gàng, lá cây, dây khâu, hoa bằng xốp, cát, nước sạch, que...

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Ôn định tổ chức và gây hứng thú Các con ơi! Đã đến giờ ra hoạt động ngoài trời rồi. Cô cháu mình cùng hát vang bài hát “nắng sớm” và ra ngoài trời, hôm nay cô và các con cùng quan sát vườn hoa hồng nhé!</p> <p>2. Nội dung 2.1. QSCMĐ: Quan sát cây hoa hồng - Cho trẻ quan sát, hỏi trẻ: đây là cây gì? Cây hoa hồng có gì? Hoa hồng có màu gì? Cây hoa hồng có gì đặc biệt? Đúng rồi cây hoa hồng có gai, nếu chạm tay vào là đau đấy. Hoa trồng trong sân trường để làm gì? Trồng hoa hồng giúp cho sân trường luôn đẹp đấy. vậy các con phải làm gì để hoa hồng luôn đẹp? GD: Các con không ngắt hoa, bứt lá, bẻ cánh, đặc biệt chú ý vì hoa hồng có gai khi bị gai đâm vào rất đau. Bạn nào có thể kể tên 1 số loại đồ chơi mà con biết</p> <p>2.2. Nội dung 2: TCVĐ: Bong bóng xà phòng. Cách chơi: Cô thổi bong bóng xà phòng khuyến khích trẻ đuổi theo. Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi.</p> <p>2.3. Chơi tự do: Xâu vòng hoa, chơi cát, nước, xếp que - Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. - Khi trẻ chơi trẻ cô chơi cùng trẻ. Cô hỏi trẻ con đang chơi gì?</p> <p>3. Kết thúc: Tập trung trẻ, kiểm tra sĩ số, nhận xét buổi chơi, cho trẻ vào lớp</p>	<p>- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô và theo cô xuống sân trường.</p> <p>- Trẻ qua sát - Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ chơi trò chơi cùng cô.</p> <p>- Trẻ chơi theo ý thích.</p> <p>- Chơi xâu vòng hoa màu xanh, màu đỏ...</p> <p>- Trẻ theo cô lên lớp.</p>

IV. Hoạt động chiều**1. Ôn các bài thơ bài hát câu chuyện trong tuần.****1.1. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ biết tên bài hát, bài thơ một số PTGT đường thủy.
- Rèn cho trẻ khả năng nghe và cảm thụ âm nhạc, các vần thơ hay.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

1.2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Bàn ghế.
- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng.

1.3. Tiến hành:

Cô trò chuyện với trẻ về một số bài hát, bài thơ trong tuần đã học.

- Cô nhắc lại tên các bài thơ bài hát khuyến khích trẻ nhớ lại.
- Đối với các bài hát cô cho trẻ nghe lại giao điệu để trẻ đoán tên bài hát và hát theo.
- Cô gọi theo nhóm và cá nhân hát, đọc thơ.
- Cuối buổi cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

2. Nêu gương cuối tuần bình bầu bé ngoan.

- Cô trò chuyện hỏi trẻ:
 - + Tuần này các con đi học có ngoan không? Có bạn nào khóc nhe không?
 - + Các con có chơi cùng bạn, có cho bạn chơi cùng không?
 - + Đến lớp các con có chào cô không? Đi học về các con có chào ông bà, bố mẹ không? Các con có ăn hết xuất cơm của mình không?...
- Trên cơ sở trên, cô khen ngợi, tuyên dương trẻ và thưởng cho trẻ cắm hoa bé ngoan, cô nêu rõ lý do trẻ được hoa bé ngoan và cho trẻ lên cắm hoa.

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....

.....

.....

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4

Nhánh 4: PTGT đường hàng không: Máy bay

Thời gian thực hiện: Từ ngày (Từ 23/3 -27/3/2026)

KẾ HOẠCH NGÀY 5

Thứ hai ngày 23 tháng 3 năm 2026

I. Đón trẻ trò chuyện, thể dục sáng

1. Đón trẻ trò chuyện

- + Trao đổi tình hình của trẻ với phụ huynh, trao đổi về nội dung trẻ cần học tập trong tuần và các nguyên vật liệu, công việc phụ huynh cần hỗ trợ.
- + Trò chuyện với trẻ về tên gọi, đặc điểm của một số phương tiện giao thông đường không: Con đã được đi máy bay chưa? Con có biết những PTGT hàng không nào? Kể tên cho cô biết nào. Cô có thể cho trẻ xem tranh ảnh máy bay, trực thăng, khinh khí cầu...

Cô cho trẻ lắp ghép, xếp hình, chơi các góc mà trẻ thích....

2. Thể dục sáng

a. Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết tập kết hợp các động tác với nhạc đệm, các động tác đều đẹp
- Hứng thú tham gia tập luyện và tham gia các trò chơi, biết chơi đúng cách, đúng luật
- Hình thành nề nếp thói quen cho trẻ.

b. Chuẩn bị

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng, bóng nhựa, vòng thể dục, xích xô

c. Tiến hành: Tập kết hợp bài: "Đu quay"

1. Khởi động: Cho trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu chân, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm về đội hình vòng tròn theo BH mời anh lên xe lửa.

2. Trọng động:

- Hô hấp(Máy bay kêu U..u...u..)
- Tập các động tác theo lời BH Đu quay

3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1-2 phút

* Tập thể dục sáng cùng bài

II. Chơi tập có chủ định

Hoạt động PTVĐ

1. Mục đích, yêu cầu

a. *Kiến thức*: Trẻ biết cách Ném xa bằng 1 tay theo sự hướng dẫn của cô. Trẻ biết đứng chân trước chân sau, 1 tay giơ cao dùng sức ném mạnh tay quả bóng bay xa về phía trước.

b. *Kỹ năng*: - Phát triển vận động cơ chân và tay, dùng sức mạnh của đôi bàn tay và căng chân giữ cơ thể thẳng bằng.

- Rèn cho trẻ tính mạnh dạn, kiên trì khi tham gia các hoạt động.

c. *Thái độ*: Chăm tập thể dục giúp cho cơ thể khoẻ mạnh. Có ý thức luyện tập nghe lời cô, không xô đẩy bạn.

2. Chuẩn bị

a. Đồ dùng của cô:

- Hình ảnh: Thuyền buồm, tàu thủy, ô tô, máy trờnh chiếu.

- Bóng, sân sạch sẽ, bằng phẳng.

b. Đồ dùng của trẻ: Cháu khỏe mạnh, gọn gàng, bóng đủ số trẻ

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú</p> <p>- Cho trẻ xem trình chiếu về 1 số phương tiện giao thông và đàm thoại về tên gọi, đặc điểm của những loại phương tiện đó</p> <p>2. Nội dung</p> <p><i>2.1. Khởi động</i>: Cho trẻ đi thường, nhanh dần, chậm dần, đi thường và đứng thành vòng tròn</p> <p><i>2.2. Trọng động</i></p> <p>* BTPTC: Tập bài: “Máy bay”</p> <p>- Động tác 1 : Máy bay cất cánh (4 lần)</p> <p>TTCB : đứng thẳng 2 tay thả xuôi</p> <p>- Động tác 2: Máy bay tìm chỗ hạ cánh (4 lần)</p> <p>TTCB : Đứng tự nhiên hai tay giang ngang</p> <p>1. Máy bay tìm chỗ hạ cánh : Trẻ cúi người về phía trước, đầu ngoảnh sang 2 bên phải và trái</p> <p>2. Về TTCB</p> <p>- Động tác 3: Máy bay hạ cánh (3- 4 lần)</p> <p>TTCB: Đứng tự nhiên 2 tay dẫu sau lưng</p> <p>1. Ngồi xõm 2 tay giang ngang</p> <p>2. Về TTCB</p> <p>- Tập thể dục rồi các con thấy trong người thế nào ?</p>	<p>- Trẻ trả lời câu hỏi của cô</p> <p>Trẻ khởi động</p> <p>Trẻ tập</p> <p>Trẻ qs cô làm</p>

<p>*VĐCB: Ném xa bằng 1 tay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô làm mẫu 2 lần: + Lần 1: không phân tích + Lần 2: phân tích: Cô từ chỗ ngồi đi lên trước rổ lấy 1 quả bóng đứng trước vạch xuất phát, mắt nhìn thẳng, đầu ngẩng cao cô đứng chân trước chân sau, 1 tay giơ cao dựng sức nôm mạnh tay quả bóng bay xa về phía trước. Ném xong cô về chỗ ngồi. - Cho trẻ thực hiện + Lần 1: Cho cá nhân trẻ thực hiện. + Lần 2: Tập theo tốp 2 – 3 cháu thực hiện. mỗi tốp 2-3 lần. <p>* Trò chơi VĐ: Ô tô và chim sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cô giới thiệu cách chơi cho trẻ chơi trò chơi: Cô làm ô tô các cháu làm những chú chim sẻ đi kiếm ăn khi có tiếng ô tô thì các chú chim phải chạy nhanh lên vỉa hè. Những chú chim nào không chạy nhanh sẽ bị ô tô hút đấy. - Cho trẻ chơi 2- 3 lần - Cô động viên khuyến khích trẻ. + Giáo dục : Các con nhớ không được tự tiện ra ngoài đường chơi, khi đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm và ngồi ngay ngắn trên xe. <p>2.3. <i>Hồi tĩnh</i> : Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1-2 vòng</p> <p>3. Kết thúc: Cô khen ngợi động viên trẻ.</p>	<p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ đi nhẹ nhàng</p>
---	--

III. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: Góc kỹ năng và thực hành cuộc sống

TCVĐ: Bịt mắt bắt dê

CTD: Nhặt lá cây, câu cá, chơi cát, nước, đồ chơi ngoài trời.....

1. Mục đích yêu cầu:

a. *Kiến thức*: Biết tên góc và các đồ dùng, đồ chơi có trong góc kỹ năng và thực hành cuộc sống như: Bộ đồ chơi nấu ăn, Bộ gương lược, quần áo, cài, bấm khuy áo... Biết quan sát trả lời câu hỏi của cô, phối hợp chơi trò chơi với bạn.

b. *Kỹ năng*: Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, kỹ năng vận động tinh, sự linh hoạt nhanh nhẹn trong cuộc sống hằng ngày

c. *Thái độ*: Biết yêu quý và bảo vệ giữ gìn ngăn nắp cất các đồ dùng đồ chơi về đúng nơi quy định.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô*: Vị trí góc chơi, sân chơi sạch sẽ, an toàn, trẻ ăn mặc gọn gàng

- *Đồ dùng của trẻ:* Bộ đồ chơi nấu ăn, Bộ gương lược, quần áo, cài, bấm khuy áo..., lá cây, dây khâu, Bộ đồ chơi câu cá, cát, nước, đồ chơi ngoài trời

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú Các con ơi! Đã đến giờ ra hoạt động ngoài trời rồi. - Cô kiểm tra sỹ số và cho trẻ xếp hàng đi ra khu vực Góc kỹ năng và thực hành cuộc sống</p> <p>2. Nội dung 2.1. QSCMĐ: Góc kỹ năng và thực hành cuộc sống - Cho trẻ quan sát, hỏi trẻ: Đây là góc gì? Có những đồ dùng gì?khi nấu ăn các con cần những đồ dùng gì? Khi chải tóc, soi gương thì cần có gì?cách rót nước như thế nào?.... + Cô hướng dẫn và thao tác chậm, ít lời nói, tập trung vào kỹ năng (ví dụ: cách cầm bình rót nước, cách kéo khoá, cách chải đầu...) Cô cho trẻ vào các góc kỹ năng để trải nghiệm và hỏi trẻ? Đang làm gì?Có vui không? GD: Các con thường xuyên ăn các loại bánh và quả tốt cho cơ thể, và bảo quản các gian hàng khi đã chơi xong, biết sắp xếp gọn gàng.</p> <p>2.2. Nội dung 2: TCVD: Bịt mắt bắt dê - Cách chơi: Cô nói cách chơi và luật chơi, cho trẻ chơi 2- 3 lần. - Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi.</p> <p>2.3. Chơi tự do: Khâu vòng hoa, chơi cát, nước, xếp que - Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. -Khi trẻ chơi trẻ cô chơi cùng trẻ. Cô hỏi trẻ con đang chơi gì?</p> <p>3. Kết thúc: Tập trung trẻ, kiểm tra sỹ số, nhận xét buổi chơi, cho trẻ vào lớp</p>	<p>- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô và theo cô ra sân trường.</p> <p>- Trẻ qua sát</p> <p>-Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ chơi trò chơi cùng cô.</p> <p>- Trẻ chơi theo ý thích.</p> <p>-Chơi khâu vòng hoa màu xanh, màu đỏ...</p> <p>- Trẻ theo cô lên lớp.</p>

III. Hoạt động chiều

1. Hướng dẫn trẻ gấp máy bay.

1.1. Mục đích

- Trẻ biết đặc điểm nổi bật của máy bay, biết dùng giấy màu gấp máy bay theo sự hướng dẫn của cô.

- Rèn kỹ năng quan sát có chủ đích và sự khéo léo của đôi bàn tay.

1.2. Chuẩn bị

- Mẫu gấp máy bay, giấy màu.

1.3. Tiến hành.

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu với trẻ về máy bay cô gấp bằng giấy. - Muốn gấp được máy bay giấy đầu tiên cô phải có 1 tờ giấy hình chữ nhật. - Cô lần lượt gấp chậm từng nếp gấp để cho trẻ nhìn thấy. - Cô vừa gấp vừa hỏi và trò chuyện với trẻ. Cô đang làm gì? Gấp máy bay để làm gì? Máy bay bay ở đâu? - Cô cho trẻ tập gấp cô đi hướng dẫn từng trẻ làm. - Khi trẻ gấp xong cô cho trẻ chơi phi máy bay giấy và chơi với đồ chơi của mình. 	<p>Trẻ chú ý quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p>

2. TCVD: Máy bay.

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi sau đó cho trẻ chơi.
- Trẻ dang 2 tay làm máy bay rồi đi chạy từ từ, miệng nói ù ù.
- Trẻ chơi 4 - 5 lần cô cho trẻ nghỉ.

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....

.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....

.....

.....

.....

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

.....

.....***.....

Thứ ba ngày 24 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động nhận biết

Đề tài: Máy bay

1. Mục đích – yêu cầu:

a. *Kiến thức:* Trẻ nhận biết tên gọi, đặc điểm(Đầu máy bay (buồng lái), cánh máy bay, thân máy bay, đuôi máy bay). ích lợi của máy bay. Trẻ biết máy bay là phương tiện giao thông đường hàng không.

b. *Kỹ năng:* Nhằm phát triển ngôn ngữ, tăng vốn từ cho trẻ. Rèn cho trẻ nói to rõ ràng, nói mạch lạc.

c. *Thái độ:* Giáo dục trẻ khi được đi trên máy bay không được chạy nhảy nô đùa, lên máy bay phải thắt dây an toàn, không được chơi ở sân bay.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô:* Đồ chơi một số PTGT, hình ảnh máy bay, trình chiếu.

- *Đồ dùng của trẻ:* Mỗi trẻ tranh lô tô máy bay, hình ảnh ghép của máy bay.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ chơi trò chơi : Bắt chước tiếng kêu các phương tiện giao thông. - Cô GT cô có một đồ chơi về một PTGT, hôm nay cô cùng các con khám phá nhé. <p>2. Nội dung:</p> <p>* 2.1.: <i>Nhận biết máy bay.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Bây giờ chúng mình cùng xem bên trong túi quà có gì nhé. (Cô mời một bạn lên lấy món quà) – Các con biết đây là gì không?(máy bay) (Cho cả lớp , cá nhân nhắc lại). – Đây là gì?(Cô chỉ vào phần đầu của máy bay) (Cho cả lớp, cá nhân trẻ nhắc lại) – Cô đố các con các chú phi công điều khiển máy bay thì ngồi ở đâu?(Buồng lái) (Cho cả lớp, cá nhân trẻ nhắc lại) – Còn đây là phần nào của máy bay? (Cô chỉ vào thân máy bay) (Cho cả lớp , cá nhân nhắc lại) – Thân máy bay là bộ phận để hành khách ngồi khi đi trên máy bay. – Các con có biết cánh máy bay ở đâu? (cho trẻ chỉ) 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hưởng ứng cùng cô. Trẻ quan sát Trẻ trả lời Trẻ chú ý Trẻ trả lời

<p>(cho cả lớp tổ, cá nhân ,trẻ nhắc lại)</p> <p>+ Các con ạ! Cánh máy bay giúp máy bay chao liệng trên bầu trời.</p> <p>– Thế còn phần đuôi của máy bay đâu? (cô cho trẻ chỉ)</p> <p>+ Phần đuôi máy bay có cánh nhỏ gọi là cánh đuôi giúp máy bay giữ thăng bằng. (cho cả lớp tổ, cá nhân ,trẻ nhắc lại) – Máy bay kêu như thế nào? (Cho trẻ bắt trước tiếng kêu)</p> <p>+ Cho trẻ xem hình ảnh của các loại máy bay (Máy bay chiến đấu, máy bay chở khách, máy bay thể thao....</p> <p>* Giáo dục trẻ khi được đi du lịch bằng máy bay chúng mình không được chạy nhảy nô đùa...</p> <p>* 2.2. <i>Luyện tập củng cố.</i></p> <p>- Trò chơi: Thi ai nhanh (Chọn tranh lô tô theo yêu cầu của cô)</p> <p>+ Cô tặng cho mỗi tổ đựng các bức tranh là hình ghép máy bay. Yêu cầu tổ chọn nhanh hình ghép theo yêu cầu của cô.</p> <p>+ Đội nào ghép được nhiều máy bay, đội đó chiến thắng.</p> <p>3. Kết thúc: Cô cho khen ngợi trẻ.</p>	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ xem hình ảnh.</p> <p>-Trẻ chọn đúng tranh theo yêu cầu của cô.</p>
---	--

II. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: QS Vườn rau.

TCVĐ: Bóng tròn to

CTD: Chơi với giấy vụn, lá cây, phấn vẽ theo ý thích.

1. Mục đích, yêu cầu:

a. *Kiến thức:* Trẻ biết tên các loại rau có trong vườn và trả lời câu hỏi của cô rõ ràng. Trẻ biết tên trò chơi Bóng tròn to và Bịt mắt bắt dê,

b. *Kỹ năng:* Rèn trẻ có kỹ năng chú ý đàm thoại theo sự hướng dẫn của cô, trẻ nói to rõ ràng để phát triển ngôn ngữ tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. *Giáo dục:* Trẻ chú ý nghe hiệu lệnh của cô, chơi hòa đồng với bạn, biết không tranh giành đồ chơi với bạn, trẻ biết cảm ơn các cô cấp dưỡng trồng rau cho trẻ ăn, trẻ ăn nhiều rau, tốt cho sức khỏe....

2. Chuẩn bị:

a. Đồ dùng dạy học của cô

- Cô lựa chọn vườn rau của trường, phấn, vòng, bóng, phấn trắng, các đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn.

b. Đồ dùng của trẻ: Trang phục trẻ gọn gàng, đi giày dép đầy đủ.

* Địa điểm: Sân trường

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú: - Cô cho trẻ hát Cả nhà thương nhau? - Hôm nay, cô cùng các con ra ngoài vườn trường qua sát vườn rau nhé, các con nhớ nghe lời cô và cùng nhau chơi vui vẻ, chơi ngoan, không tranh giành đồ chơi nhé	Trẻ hát
2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1: QSCMĐ: Quan sát Vườn rau - Cho trẻ quan sát vườn rau, hỏi trẻ: + Đó các con vườn rau có những loại rau gì? + Ngôi nhà của ai? + Ngôi nhà được làm bằng gì? + Mái nhà màu gì? + Tường nhà màu gì? - Cô chỉ cửa sổ, cửa ra vào, hỏi trẻ: Đây là cái gì của ngôi nhà? Màu gì? - Xung quanh nhà có những gì? (Hỏi tập thể, cá nhân trẻ) - Giáo dục: Trẻ biết yêu quý ngôi nhà của mình, giữ gìn sạch sẽ không vẽ bẩn lên tường. 2.2. Hoạt động 2: TCVD Bóng tròn to. - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ: Trẻ đứng theo vòng tròn chơi TC theo lời BH chơi 3 lần. - Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi 2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do Chơi với giấy vụn, lá cây, phấn vẽ theo ý thích. - Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. - Khi trẻ chơi trẻ cô chơi cùng trẻ. Cô hỏi trẻ con đang chơi gì?	-Trẻ quan sát -Trẻ trả lời. Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời. Trẻ chơi. Trẻ chơi. Trẻ trả lời.
3. Kết thúc: Tập trung trẻ, kiểm tra sĩ số, nhận xét buổi chơi, cho trẻ vào lớp	Trẻ về lớp cùng cô

III. Hoạt động trải nghiệm: Phi máy bay làm bằng giấy.**IV. Hoạt động chiều**

1. Đọc câu đố đố trẻ về các phương tiện giao thông.

1.1. Mục đích – yêu cầu

- Biết tên gọi và công dụng của một số PTGT.
- Rèn luyện cho trẻ phát triển ngôn ngữ phát âm đúng, to, rõ ràng..
- Trẻ biết tham gia giao thông an toàn.

1.2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Các câu đố về một số PTGT.
- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng, thảm ngồi.

1.3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>- Cô đọc câu đố để trẻ đoán: Cái gì hai bánh Đạp chạy bon bon Chuông kêu kính coong Đứng yên thì đồ?</p> <p>+ Chạy ở đâu? + Chuông kêu như thế nào?</p> <p>- Cô đọc câu đố: Xe bốn bánh Chạy bon bon Kêu bíp bíp Là xe gì?</p> <p>+ Chạy ở đâu? + Còi kêu như thế nào?</p> <p>- Cô đọc câu đố: Chẳng phải là chim Mà bay trên trời Chở được nhiều người Đi khắp mọi nơi Là cái gì?</p> <p>+ Bay ở đâu? + Là PTGT đường gì? - Lần lượt cô đọc câu đố về xe máy, tàu hỏa cho trẻ đoán.</p>	<p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p>

2. TC Bắt chước tiếng kêu của các PTGT.

- Cô làm tiếng kêu từng phương tiện sau đó hỏi trẻ đó là tiếng kêu của phương tiện gì.
- Cô nói tên phương tiện, trẻ làm tiếng kêu, tiếng còi của phương tiện đó.
- Cô hỏi trẻ phương tiện đó đi ở đâu? Là phương tiện giao thông đường gì?

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....

.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

.....***.....

Thứ tư ngày 25 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động giáo dục âm nhạc

NDTT: Nghe hát: Anh phi công ơi

NDKH: TCÂN Cái ô chuyển động

1. Mục đích - yêu cầu:

a. *Kiến thức*: Trẻ lắng nghe cô hát và hưởng ứng theo lời bài hát. Trẻ nhận biết nói tên một số loại phương tiện giao thông.

b. *Kỹ năng*: Biết cách chơi trò chơi, và sử dụng một số đồ dùng nhạc cụ.

c. *Thái độ*: Giáo dục trẻ tập trung trong lúc học, trẻ biết an toàn giao thông khi tham gia đường hàng không.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô*: Đồ dùng âm nhạc: Đàn, đài. Các hình ảnh về các loại phương tiện giao thông, mô hình sân bay có nhà, ô tô, sân bay, máy bay.

- *Đồ dùng của trẻ*: Xắc xô, phách tre

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú:</p> <p>- Cô đọc câu đố: Chẳng phải là chim Mà bay trên trời Chở được nhiều người Đi khắp mọi nơi Là cái gì?</p> <p>- Để máy bay bay được nhờ có ai người lái, người lái gọi là chú gì?</p>	<p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Chú phi công.</p>
<p>2. Nội dung:</p> <p>- Có 1 bài hát rất hay về chú phi công chúng mình hãy chú ý lắng nghe.</p> <p>* 2.1. <i>Nghe hát: Anh phi công ơi.</i></p> <p>- Cô hát cho trẻ nghe 1 lần giới thiệu tên bài hát tên tác giả.</p> <p>- Lần 2 cô hát kết hợp với đàn cho trẻ nghe</p>	<p>- Trẻ ngồi nghe cô hát.</p> <p>- Trẻ nghe hưởng ứng theo</p>

<p>- Hỏi trẻ cô vừa hát bài gì? Bài hát nói về phương tiện gì? Máy bay bay ở đâu?</p> <p>- Lần 3: Bài hát còn được hát và kết hợp với các động tác minh họa rất đẹp chúng mình hãy đón xem cô hát và vận động 2 lần khuyến khích trẻ hưởng ứng theo.</p> <p>- Lần 4: Cô khuyến khích trẻ đứng lên làm máy bay bay nào(Cho trẻ xem video).</p> <p>* 2.2. TCAN :Cái ô chuyển động</p> <p>Cách chơi: Các bạn sẽ làm các động tác theo chuyển động của cái ô : Khi cô kéo ô lại các bạn ngồi xuống, khi cô mở ô các bạn đứng lên, khi cô quay ô các bạn quay 1 vòng, ô nghiêng các bạn nghiêng theo.</p> <p>3. Kết thúc: Cô khen ngợi trẻ</p>	<p>giai điệu. Anh phi công ơi. Máy bay. Trên trời.</p> <p>- Trẻ xem cô hát múa minh họa</p> <p>- Trẻ đứng hát và vận động cùng cô.</p> <p>- Trẻ ngồi xem băng hình hát.</p> <p>- Trẻ lên chơi theo yêu cầu của cô.</p>
--	--

II. Hoạt động ngoài trời.

QSCMĐ: Xưởng nghệ thuật, khảo cổ học

TCVĐ: Nu na nu nông

CTD: Cát, lá cây hột hạt, bể bơi, xếp đường đi, xếp sỏi, đồ chơi ngoài trời

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức: Trẻ biết tên, các đồ dùng có trong xưởng nghệ thuật, khảo cổ học. Biết thực hiện các bài tập có trong xưởng như: Tô, Vẽ, nặn, gắn dính sáng tạo. Biết trả lời câu hỏi của cô.

b. Kỹ năng: Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, óc sáng tạo, thắm mĩ ở trẻ. Rèn cho trẻ tính kiên trì nhẫn nại khi đục khảo cổ.

c. Thái độ: Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, ko tranh giành chen lấn trong khi chơi.

2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Một số bài tập mẫu: Tranh đan len, gắn lá cây, tranh sỏi đá...

- Đồ dùng của trẻ: Các nguyên liệu thiên nhiên: cát, đá, sỏi, len, sợi, vỏ ngao, Bộ dụng cụ đục khảo cổ, một số đồ chơi ngoài trời

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú</p> <p>Các Bạn ơi! Hôm nay trời nắng đẹp cô cháu mình cùng ra ngoài trời chơi nào? Cô cháu mình cùng hát vang bài hát “Đi chơi” và ra ngoài trời nào</p> <p>- Cô kiểm tra sỹ số và cho trẻ xếp hàng đi ra khu vực Xưởng nghệ thuật, khảo cổ học</p> <p>2. Nội dung</p> <p>2.1. Nội dung 1. Xưởng nghệ thuật, khảo cổ học</p> <p>- Cho trẻ quan sát, hỏi trẻ: Các con có biết đây là xưởng gì ko? Còn đây là gì?Tranh vẽ gì? Được làm bằng nvl gì</p>	<p>- Trẻ hát</p> <p>- Trẻ trả lời câu hỏi của</p>

<p>nhỉ? Ở đây còn có rất nhiều len, sợi, lá cây các con hãy làm những bức tranh thật đẹp để trưng bày trong xưởng nhé? Các con đã được đục khảo cổ học bao giờ chưa? để biết được bên trong có gì? Cô mời chúng mình cùng qua bên này để trải nghiệm, khám phá về những bộ khảo cổ này nhé? Cô xin giới thiệu đây là bộ dụng cụ đục khảo cổ Các con cùng qs cô thao tác với bộ khảo cổ này nhé + Cô làm mẫu cho trẻ xem cách đục như thế nào và đàm thoại cùng trẻ về bộ khảo cổ đã đc đục + Cô cho trẻ thực hiện bài tập và bao quát, hướng dẫn trẻ. Khi hết giờ cô nhắc trẻ cất sách truyện gọn gàng. 2.2. Nội dung 2: TCVD: Nu na nu nông - TC có tên là Nu na nu nông cô cho trẻ ngồi thành vòng tròn tại sân trường nơi sạch sẽ thoáng mát + Cô giới thiệu cách chơi và luật chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần(Cô cho trẻ duỗi thẳng chân 2 tay đập vào chân và đọc đồng dao cùng trẻ...) + Cô chú ý bao quát trẻ chơi?Chúng mình vừa được chơi TC gì? - Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi. 2.3. Nội dung 3: Chơi với bóng, cát, nước, xếp hình bê boi, xếp đường đi, chơi với đồ chơi ngoài trời - Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. - Khi trẻ chơi trẻ cô chơi cùng trẻ. Cô hỏi trẻ con đang chơi gì? 3. Kết thúc: Tập trung trẻ, kiểm tra sĩ số, nhận xét buổi chơi, cho trẻ vào lớp</p>	<p>cô</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Trẻ tham gia chơi</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lên lớp cùng cô.</p>
---	--

III. Hoạt động chiều

1. Trò chuyện về chú phi công.

1.1. Mục đích, yêu cầu:

a. Kiến thức:

- Trẻ biết được tên, đặc điểm nghề nghiệp của chú phi công, biết trả lời các câu hỏi của cô

b. Kỹ năng: Luyện kỹ năng ghi nhớ, phát triển ngôn ngữ

c. Thái độ:

- Trẻ chơi hòa đồng với bạn, biết ghi nhớ công ơn chú phi công

1.2. Chuẩn bị:

a. Đồ dùng dạy học của cô: Một số hình ảnh chú phi công, đồ chơi ở góc HĐVDV

b. Đồ dùng của trẻ: Nút ghép, bộ ghép hình, dây sêu, một số PTGT có đục

lỗ, ghép tranh PTGT...

1.3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>*Trò chuyện về chú phi công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô trò chuyện cùng trẻ về các phương tiện giao thông đường hàng không. Chúng mình đang được học về phương tiện giao thông gì? Máy bay dùng để trở gì?...Chúng mình có biết ai là người lái máy bay không?Chúng mình có yêu chú phi công không? - Cô cho trẻ xem một số hình ảnh của chú phi công <p>Và đàm thoại cùng trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chú đang làm gì? + Chú lái máy bay như thế nào? <p>Cô cho trẻ đứng lên cùng cô làm động tác giống chú phi công lái máy bay.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Chú phi công - Chú đang lái máy bay - Trẻ thực hiện

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....

.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....

.....

.....

.....

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

.....

.....***.....

Thứ năm ngày 26 tháng 3 năm 2026

I. HĐ Chơi tập có chủ định

Hoạt động LQTPVH

1. Mục đích - yêu cầu:

a. *Kiến thức:* Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, trẻ làm quen với vần điệu của bài thơ, Hiểu nội dung bài thơ và trả lời được các câu hỏi của cô theo nội dung bài thơ.

b. *Kỹ năng:* Rèn trẻ có kỹ năng cảm thụ vần thơ, trả lời các câu hỏi của cô. Rèn luyện kỹ năng nhận biết, gọi tên đúng, khả năng chú ý có chủ đích. Phát triển ngôn ngữ, phát âm đúng, rõ ràng.

c. *Thái độ:* Trẻ hứng thú trong giờ học. Trẻ biết tham gia giao thông an toàn, không chạy nhảy trên các PTGT. Trẻ yêu thích thơ ca.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô:* Tranh máy bay, mô hình các PTGT.

- *Đồ dùng của trẻ:* Ghế ngồi

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Ôn định tổ chức và gây hứng thú:</p> <p>- Cô cho trẻ hát và vận động bài hát: Anh phi công ơi. Cô đàm thoại với trẻ về bài hát nói về PTGT gì? Là PTGT đường gì? Cô có bài thơ rất hay nói về máy bay chúng mình cùng cô thưởng thức nhé.</p> <p>* Giáo dục: Cô giáo dục trẻ khi tham gia giao thông đường hàng không biết an toàn, không chạy nhảy đùa nghịch và không chơi ở sân bay.</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>* 2.1. <i>Cô đọc thơ mẫu cho trẻ nghe.</i></p> <p>- Cụ đọc cho trẻ nghe bài thơ 1 lần kết hợp với cử chỉ, điệu bộ, hỏi trẻ tên bài thơ.</p> <p>- Cụ đọc lần 2 thật diễn cảm bài thơ kết hợp với tranh: Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì?</p> <p>* 2.2. <i>Đàm thoại giúp trẻ hiểu nội dung bài thơ:</i></p> <p>- Bài thơ nói về cái gì? Chẳng có gì? Mà biết làm gì? Chở cái gì? Đi khắp đâu? Cô gọi nhiều cá nhân trả lời.</p> <p>* Cô cho trẻ đứng lên làm máy bay bay ù ù ù.</p> <p>* 2.3. <i>Trẻ đọc thơ.</i></p> <p>+ Cô mời cả lớp đọc bài thơ theo các hình thức đứng ngồi cho trẻ đỡ chán.</p> <p>+ Cô chia tổ, nhóm, cá nhân đọc thơ. Cô hỏi trẻ</p>	<p>- Trẻ hát và theo cô vào lớp.</p> <p>- Máy bay. Đường không.</p> <p>- Trẻ nghe cô đọc thơ.</p> <p>- Máy bay ạ.</p> <p>- Máy bay ạ.</p> <p>- Máy bay, chẳng có cánh, biết bay, chở hành khách. Khắp mọi nơi.</p> <p>- Trẻ làm máy bay cùng cô.</p> <p>- Trẻ đọc thơ theo yêu cầu của cô.</p> <p>- Cả lớp đọc thơ.</p> <p>- 2 tổ, 3 nhóm, 2 cá nhân.</p>

<p>tên bài thơ trẻ vừa đọc.</p> <p>Cô chú ý sửa sai, sửa ngọng cho trẻ. Khuyến khích động viên trẻ đọc to, rõ ràng.</p> <p>* Củng cố: Cô gọi 1 trẻ khá nhất đọc thơ, cô hỏi con đọc bài thơ gì? Bài thơ nói về cái gì? Máy bay bay ở đâu?</p> <p>+ Cô cho cả lớp đứng lên thể hiện động tác và đọc bài thơ 1 lần.</p> <p>3. Kết thúc: Cô cháu mình làm những chú phi công điều khiển máy bay bay xa nào, (cùng trẻ nghe hát và làm chiếc máy bay bay ra ngoài) .</p>	<p>- Một trẻ đọc thơ, máy bay, máy bay, bay ở trên trời.</p> <p>- Cả lớp đứng thể hiện bài thơ.</p> <p>- Trẻ hát theo đàn và vận động ra ngoài.</p>
--	---

II. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: Quan sát thời tiết.

TCVĐ: Máy bay.

CTD: Chơi với đồ chơi ngoài trời, xếp đá hình máy bay, ghép hình máy bay, ĐCNT

1. Mục đích, yêu cầu:

a. *Kiến thức:* - Trẻ nhận biết thời tiết hôm nay như thế nào nắng hay mưa. Bầu trời có màu sắc như thế nào, có gió hay không. Trẻ cảm nhận về thời tiết như thế nào và trả lời câu hỏi của cô.

b. *Kỹ năng:* Rèn trẻ có kỹ năng chú ý có chủ đích, trẻ nói to rõ ràng mạnh mẽ để phát triển ngôn ngữ, tăng vốn từ mới cho trẻ.

c. *Thái độ:* - Trẻ chơi đoàn kết với bạn, không tranh đồ chơi, biết giữ gìn đồ chơi cẩn thận, giáo dục trẻ ăn mặc phù hợp với thời tiết.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô:* Dây vải để bịt mắt, ĐCNT, đá.

- *Đồ dùng của trẻ:* Sân chơi sạch sẽ, an toàn, trẻ ăn mặc gọn gàng.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú:</p> <p>- TC: Hãy bắt chiếc tiếng kêu của các phương tiện GT.</p> <p>Hãy kể cho cô xem tên các phương tiện giao thông đường bộ, giao thông đường sắt, giao thông đường thủy và giao thông đường hàng không? Những phương tiện giao thông có ích lợi gì cho chúng ta?</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>2.1. QSCMĐ: Quan sát Thời tiết.</p> <p>- Trĩ xuềng s©n trường cho trĩ quan</p>	<p>- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô.</p> <p>- Trĩ lêi c« c,c c©u hái.</p>

<p>s, t quang c¶nh, bçu trêi vµ ÒÆt c©u hái: Thêi tiÕt h«m nay như thế nµo? Cã mưa kh«ng? Có nắng không? Bçu trêi h«m nay mµu s¾c như thế nµo? Cã giã kh«ng?</p> <p>- Giáo dục trẻ ăn mặc quần áo phải phù hợp với thời tiết.</p> <p>2.2 TCVĐ: M, y bay</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi.</p> <p>- Cô hướng dẫn cách chơi cho trẻ</p> <p>- Sau mỗi lần chơi cô hỏi trẻ tên trò chơi.</p> <p>2.3. Chơi TD: Chơi với đồ chơi ngoài trời, xếp đá hình máy bay.</p> <p>- Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. Giáo dục trẻ vui chơi đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn. Giới hạn phạm vi chơi cho trẻ.</p> <p>- Khi tr¶i ch¶i c« ÒÕn b^n tr¶i c¶ng ch¶i v¶i tr¶i c« trß chuyÕn v¶i tr¶i c« hái tr¶i: Con Òang lµm g×? con ch¶i cã th¶y kh«ng?</p> <p>Cuối buổi chơi cô nhận xét và khen trẻ. Kiểm tra sỹ số cho trẻ lên lớp.</p> <p>3. Kết thúc: Cô cho trẻ lên lớp.</p>	<p>- Thời tiết không mưa, có nắng.</p> <p>- M, y bay</p> <p>- Trẻ chơi tự do.</p> <p>- Chơi với đồ chơi ngoài trời, xếp đá hình máy bay.</p> <p>- Trẻ theo cô lên lớp.</p>
--	--

III. Hoạt động tập thể: Biểu diễn các bài dân vũ, chicken, dance, baby, shark....

IV. Hoạt động chiều

1. Xem tranh ảnh biển báo chỉ dẫn tránh xa nguy hiểm.

1.1. Mục đích, yêu cầu:

a. Kiến thức:

- Trẻ biết tên một số loại biển báo, tranh ảnh chỉ dẫn tránh xa nơi nguy hiểm

b. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ khả năng quan sát, óc ghi nhớ có chủ định khi cần tránh một số nơi nguy hiểm.

c. Thái độ:

Trẻ biết nghe lời người lớn không tự ý chơi một mình khi không có người lớn

1.2. Chuẩn bị:

a. Đồ dùng dạy học của cô: Một số hình ảnh về những nơi nguy hiểm

b. Đồ dùng của trẻ: Trẻ ăn mặc gọn gàng, chiếu ngồi

1.3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
------------------	--------------------

Hoạt động tạo hình

Đề tài: Tô màu máy bay

1. Mục đích yêu cầu:

a. *Kiến thức*: Trẻ biết cách tô màu máy bay, biết cầm bút bằng 3 đầu ngón tay di màu trên bức tranh cho đều đẹp không bị lem ra ngoài. Trẻ nhận biết màu xanh, đỏ, vàng.

b. *Kỹ năng*: Rèn luyện sự khéo léo của đôi bàn tay và tư thế ngồi đúng cho trẻ.

c. *Thái độ*: Biết giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.

2. Chuẩn bị:

- *Đồ dùng của cô*: Tranh mẫu, bút màu,..

- *Đồ dùng của trẻ*: Bút sáp, mỗi trẻ 1 bức tranh vẽ máy bay chưa được tô màu.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú:</p> <p>Các con ơi! cô cháu mình cùng đi thăm quan triển lãm tranh các phương tiện giao thông, cô đàm thoại cùng trẻ: Đây là phương tiện giao thông gì? Dùng để trở gì? Là phương tiện giao thông đường gì? Hôm nay đến với triển lãm cô cũng mang theo một bức tranh để tham gia thi.</p> <p>- Cô cho trẻ xem tranh mẫu của cô và đàm thoại về tranh của cô.</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>* 2.1. <i>Quan sát tranh mẫu:</i></p> <p>- Chúng mình nhìn xem cô có bức tranh vẽ về phương tiện gì đây? Bức tranh có đẹp không? Đây là phần gì của máy bay? Cô tô màu gì? Máy bay bay ở đâu? Nên gọi là phương tiện giao thông đường gì?</p> <p>* 2.2. <i>Cô làm mẫu:</i></p> <p>- Để tô màu được bức tranh đẹp như trên đầu tiên cô phải có cái gì? cô cầm bút bằng 3 đầu ngón tay của bàn tay phải (là tay cầm thìa của các con để xúc cơm ăn) tay trái cô đặt lên giữ giấy, sau đó cô đặt bút lên phần vẽ thân máy bay và cứ thế cô di màu trên hình vẽ sao cho thật đều đẹp màu không lem ra ngoài, sau đó cô lại tô tiếp phần cánh máy bay. Cô đang tô cánh máy bay màu gì đây? Cô đã tô được cái</p>	<p>- Trẻ hát cùng cô.</p> <p>- Lái máy bay, máy bay ạ.</p> <p>Trẻ quan sát tranh mẫu. Máy bay, có ạ, thân, cánh máy bay, đỏ, vàng, trên trời, đường hàng không.</p> <p>- Bút sáp màu,</p> <p>- Màu vàng, máy bay, trên trời.</p>

<p>gì rồi? Máy bay bay ở đâu? Khi tô cô đàm thoại với trẻ.</p> <p><i>* 2.3. Trẻ thực hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô phát đồ dùng cho trẻ thực hiện. - Trong khi trẻ làm cô đặt các câu hỏi đàm thoại, hướng dẫn trẻ: Cháu đang làm gì? Tô thân máy bay màu gì? Cánh cháu tô màu gì? <p><i>* 2.4: Trưng bày nhận xét sản phẩm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày. - Cô nhận xét sản phẩm của trẻ, tuyên dương khích lệ trẻ. <p>3. Kết thúc: Cô cùng trẻ làm động tác máy bay bay lên bầu trời kêu ù! ù!</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tô tranh. - Tô máy bay, màu đỏ, màu vàng. - Trẻ mang sản phẩm lên bày vào bàn. - Trẻ làm động tác cùng cô.
--	---

II. Hoạt động ngoài trời

QSCMĐ: Khu sách truyện

TCVĐ: Trời nắng, trời mưa

CTD: Cát, lá cây hột hạt, bể bơi, xếp đường đi, xếp sỏi, đồ chơi ngoài trời

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức: Trẻ biết khu sách truyện nằm ở tầng 1, gần cạnh phòng y tế, trong phòng sách truyện có các loại sách truyện khác nhau và phù hợp với trẻ..... Biết trả lời câu hỏi của cô.

b. Kỹ năng: Rèn kỹ năng rờ sách và ngồi ngay ngắn khi đọc sách truyện cho trẻ, khả năng quan sát và trả lời câu hỏi nhanh nhẹn.

c. Thái độ: Giáo dục trẻ biết giữ gìn sách vở, không làm rách sách truyện, nghe lời cô giáo, chia sẻ lượt chơi cùng bạn.

2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô:, que chỉ, phòng sách truyện được mở sẵn, các loại sách truyện.
- Đồ dùng của trẻ: Sách truyện các loại, bàn , vị trí ngồi: Bóng, vòng, phấn, đồ chơi ngoài trời.....

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	DK hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức và gây hứng thú Các con ơi! Đã đến giờ ra hoạt động ngoài trời rồi. Cô cháu mình cùng hát vang bài hát “nắng sớm” và ra ngoài trời nào</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô kiểm tra sỹ số và cho trẻ xếp hàng đi ra khu vực sách truyện. <p>2. Nội dung 2.1. Nội dung 1. Khu sách truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ quan sát, hỏi trẻ: Các con thấy phòng có nhiều gì vậy? <p>Các con đã được nghe, xem các câu truyện gì? Để biết nhiều các câu truyện, bài thơ hơn thì cô mời các con về bàn có các loại sách truyện khác nhau các con</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát - Trẻ trả lời câu hỏi của cô

<p>cùng xem nhé. Cô cho trẻ về bàn để xem sách truyện Cô đi từng bàn hướng dẫn trẻ cách mở sách truyện và hỏi trẻ ? Đây là truyện gì? Coa nhân vật gì đây? Câu truyện này các con đã được nghe cô kể chưa nhỉ? Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết không tranh giành sách của bạn. Khi hết giờ cô nhắc trẻ cất sách truyện gọn gàng.</p> <p>2.2. Nội dung 2: TCVĐ: Trời nắng trời mưa - TC có tên là trời nắng trời mưa - Cô :Cô nói chúng mình cùng làm những chú thỏ đi tắm nắng khi hát hết đến câu (mưa to rồi) thì các con nhanh về nhà kéo bị ướt nhé! Chúng mình vừa được chơi TC gì? - Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi.</p> <p>2.3. Nội dung 3: Chơi với bóng, cát, nước, xếp hình bề bơi, xếp đường đi, chơi với đồ chơi ngoài trời - Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chơi. - Khi trẻ chơi trẻ cô chơi cùng trẻ. Cô hỏi trẻ con đang chơi gì?</p> <p>3. Kết thúc: Tập trung trẻ, kiểm tra sĩ số, nhận xét buổi chơi, cho trẻ vào lớp</p>	<p>- Trẻ chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Trẻ tham gia chơi</p> <p>- Con con chơi xếp hạt.</p> <p>- Trẻ lên lớp cùng cô.</p>
---	--

III. Hoạt động chiều

1. Ôn các bài thơ bài hát trong tuần.

1.1. Mục đích - yêu cầu

- Kiến thức: Trẻ biết tên bài hát, bài thơ một số PTGT
- Kỹ năng: Rèn cho trẻ khả năng nghe và cảm thụ âm nhạc, các vần thơ hay.
- Thái độ: Tham gia tích cực vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

1.2. Chuẩn bị - Đồ dùng của cô: Bàn ghế.

- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng.

1.3. Tiến hành:

* Ôn lại bài thơ, bài hát đã học trong tuần

- Cô gợi ý để trẻ nhắc lại tên bài thơ, bài hát đã học.
- + Cô đọc bài thơ và hỏi trẻ tên bài thơ.
- + Có thể nói lại tình tiết, sự việc nào đó trong bài thơ...và hỏi trẻ đó là bài thơ gì?
- Cho trẻ đọc lại bài thơ dưới các hình thức khác nhau: Tập thể, nhóm, cá nhân.
- Với bài hát: Cô cho trẻ nghe giai điệu rồi đoán tên bài hát.
- + Cô hát cho trẻ nghe rồi cho trẻ đoán tên bài hát.- Tập thể, nhóm, cá nhân.

2. Nêu gương cuối tuần bình bầu bé ngoan.

- Cô trò chuyện hỏi trẻ:

+ Tuần này các con đi học có ngoan không? Có bạn nào khóc nhè không?

+ Các con có chơi cùng bạn, có cho bạn chơi cùng không?

Các con có ăn hết xuất cơm của mình không?...

- Trên cơ sở trên, cô khen ngợi, tuyên dương trẻ và thưởng cho trẻ cắm hoa bé ngoan; Cô nêu rõ lý do trẻ được hoa bé ngoan và cho trẻ lên cắm hoa.

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày

- Sĩ số trẻ:

- Trạng thái cảm xúc:

.....
.....

- Kiến thức kỹ năng: .

.....
.....
.....
.....
.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....
.....

- Biện pháp khắc phục:

.....

.....***.....
NHẬN XÉT CỦA CHUYÊN MÔN

Duyệt giáo án từ ngày thángđến ngày tháng năm 2026

.....
.....
.....
.....

Ngày tháng..... năm 2026

Phó Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Chung

